

# **Báo cáo**

**Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng xã Nga Văn, huyện Nga Sơn Tỉnh Thanh Hóa**

**Thanh Hóa, tháng 9 năm 2018**

## MỤC LỤC

<b>A. Giới thiệu chung</b>	<b>4</b>
1. Vị trí địa lý .....	4
Nga Văn là một xã thuần nông, cách trung tâm huyện về phía tây 1 km; Phía Đông giáp thị trấn huyện Nga Sơn và xã Nga Mỹ; Phía Nam giáp xã Nga Nhân, Nga Lĩnh, Phía tây giáp xã Nga Thăng, Ba Đình, Phía Bắc giáp xã Nga Trường. ....	
2. Đặc điểm địa hình .....	4
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu .....	5
6. Phân bố dân cư, dân số.....	6
7. Hiện trạng sử dụng đất đai .....	6
8. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế: .....	7
<b>B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã</b>	<b>7</b>
1. Lịch sử thiên tai.....	7
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH :.....	9
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH .....	9
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	10
5. Hạ tầng công cộng.....	11
a) Điện	11
b) Đường và cầu cống	12
c) Trường	13
d) Cơ sở Y tế :	13
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	14
f) Chợ	14
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	14
7. Nhà ở ;.....	15
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường .....	16
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến .....	16
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý .....	16
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm .....	18
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	18
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	20
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ) :	20
<b>C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã</b>	<b>21</b>
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng .....	21
2. Hạ tầng công cộng:.....	26

<b>3. Công trình thủy lợi:</b> .....	30
<b>4. Nhà ở</b> .....	33
<b>5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường</b> .....	38
<b>6. Y tế và quản lý dịch bệnh</b> .....	45
<b>7. Giáo dục</b> .....	49
<b>8. Rừng</b> .....	53
<b>9. Trồng trọt</b> .....	53
<b>10. Chăn nuôi</b> .....	59
<b>11. Thủy Sản</b> .....	63
<b>12. Du lịch</b> .....	68
<b>13. Buôn bán và dịch vụ khác</b> .....	68
<b>14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm</b> .....	73
<b>15. Phòng chống thiên tai/TU BDKH</b> .....	78
<b>16. Giới trong PCTT và BDKH</b> .....	83
<b>17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác</b> .....	86
<b>D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp</b>	<b>86</b>
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH.....	86
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BDKH .....	90
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã; .....	99
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã .....	99
<b>E. Phụ lục</b>	<b>100</b>
<b>1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá</b> .....	100
<b>2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn</b> 100	
Công cụ 8: Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH xã Nga Văn : 130	

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Nga Văn là một xã thuần nông, cách trung tâm huyện về phía tây 1 km; Phía Đông giáp thị trấn huyện Nga Sơn và xã Nga Mỹ; Phía Nam giáp xã Nga Nhân, Nga Lĩnh, Phía tây giáp xã Nga Thắng, Ba Đình, Phía Bắc giáp xã Nga Trường.

### 2. Đặc điểm địa hình

Với tổng diện tích đất tự nhiên gần 617,08 ha trong đó đất nông nghiệp 442,13 ha, đất phi nông nghiệp 167,12 ha, đất chưa sử dụng 7,83 ha. Địa hình được chia làm hai vùng rõ rệt, Phía tây là vùng trũng nhân dân thường cấy lúa nước. Phía đông là vùng cao được nhân dân trồng các loại cây màu;

Phân tiểu vùng địa bàn xã: Nga Văn được chia làm 3 khu:

- Thôn 2, Thôn 3 ( Ven sông Hưng Long bắt nguồn từ sông Hoạt);
- Thôn 4, Thôn 5, gần cách 2 quả núi ( nói khổ );
- Thôn 3,4, 5 (Ven sông Văn Thắng bắt nguồn từ sông Hoạt ).

Đặc điểm thủy văn:

Thuộc lưu vực sông: Từ hai nhánh của Sông Hoạt chảy qua địa bàn xã; Chịu ảnh hưởng nguồn nước từ thượng lưu chảy về qua hệ thống sông Mã đến sông Hoạt; Khi lũ lụt xảy ra thì nước từ thượng nguồn chảy về ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

ST T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	35°C		Tăng 2,1°C (giao động khoảng 1,4-2,°C(Trang 49 kịch bản BĐKH)
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	40°C	Tháng 6 đến tháng 8	Tăng thêm khoảng 2.0-2,4°C ( trang 51 kịch bản BĐKH);
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	13°C	Tháng 11 đến tháng 12 và tháng 1 năm sau	Tăng thêm khoảng 2-2,4°C ( trang 52 kịch bản BĐKH);

4	Lượng mưa trung bình	mm	1500m m	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7- 8)	Tăng thêm khoảng 18,6 mm ( giao động trong khoảng 13.0-24.5mm (Trang 55 kịch bản BĐKH);
	Xu hướng hạn tăng			-Tháng 5-6; -Nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao, khô hanh.	
	Xu hướng bão			Xảy ra bất ngờ ngày càng mạnh; 15-16 cơn bão trong năm	
	Xu hướng lũ			Xảy ra bất ngờ, nước lên nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh Tháng 7 đến tháng 9	

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

#### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh. Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	Tăng
2	Xu hướng bão			X	Tăng
3	Xu hướng lũ, lụt			X	Tăng
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn		X		Đến năm 2050 <b>Tăng khoảng 25cm</b> (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang) (Bảng 6.7, trang 69 – RCP8.5)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	<b>Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 1,111,000ha</b> (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

**6. Phân bố dân cư, dân số**

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Phụ nữ đơn thân	Phụ nữ neo cô đơn	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
						Tổng	Nữ	Nam		
1	Thôn 1	207	40	13	6	820	397	410	12	3
2	Thôn 2	212	55	21	5	756	404	406	9	2
3	Thôn 3	339	70	22	4	1.333	683	704	9	3
4	Thôn 4	270	78	24	4	966	449	439	11	6
5	Thôn 5	264	66	29	7	1004	451	458	11	2
6	Thôn 6	236	59	26	5	840	435	435	17	2
<b>Tổng số</b>		<b>1.528</b>	<b>368</b>	<b>135</b>	<b>31</b>	<b>5.719</b>	<b>2.819</b>	<b>2.852</b>	<b>69</b>	<b>18</b>

*Ghi chú khác:* Không có số liệu ghi “0”

**7. Hiện trạng sử dụng đất đai**

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	617,08
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	442,13
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	400,56
1.1.1	Đất lúa nước	363,39
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	37,17
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	7,36
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	41,57
<b>1.3.1</b>	Diện tích thủy sản nước ngọt	41,57

<b>1.3.2</b>	<i>Diện tích thủy sản nước mặn/lợ</i>	0
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	0
<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> <i>(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)</i>	0
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	167,12
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	7,83
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b> - Đất nông nghiệp - Đất ở	

#### 8. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế:

<b>T T</b>	<b>Loại hình sản xuất</b>	<b>Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)</b>	<b>Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)</b>	<b>Thu nhập lao động bình quân/hộ (triệu đồng)</b>	<b>Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính (%)</b>
<b>I</b>	<b>Nông nghiệp</b>				
1	Trồng lúa và hoa màu	40	1.652	11	68
2	Chăn nuôi (gia súc+gia cầm)	19.2	1292	25,2	79
3	Nuôi trồng thủy sản	1.1	55	29.1	10
4	, Đánh bắt hải sản	0	0	0	0
<b>II.</b>	<b>Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp</b>	24	158	57.1	51
<b>III</b>	<b>Thương mại – dịch vụ</b>	15.7	248	79.5	72

*Ghi chú:*

## B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

### 1. Lịch sử thiên tai

<b>Tháng/năm xảy ra</b>	<b>Loại thiên tai</b>	<b>Số thôn bị ảnh hưởng</b>	<b>Tên thôn</b>	<b>Thiệt hại chính</b>	<b>Số lượng</b>
-----------------------------	---------------------------	-------------------------------------	-----------------	------------------------	-----------------

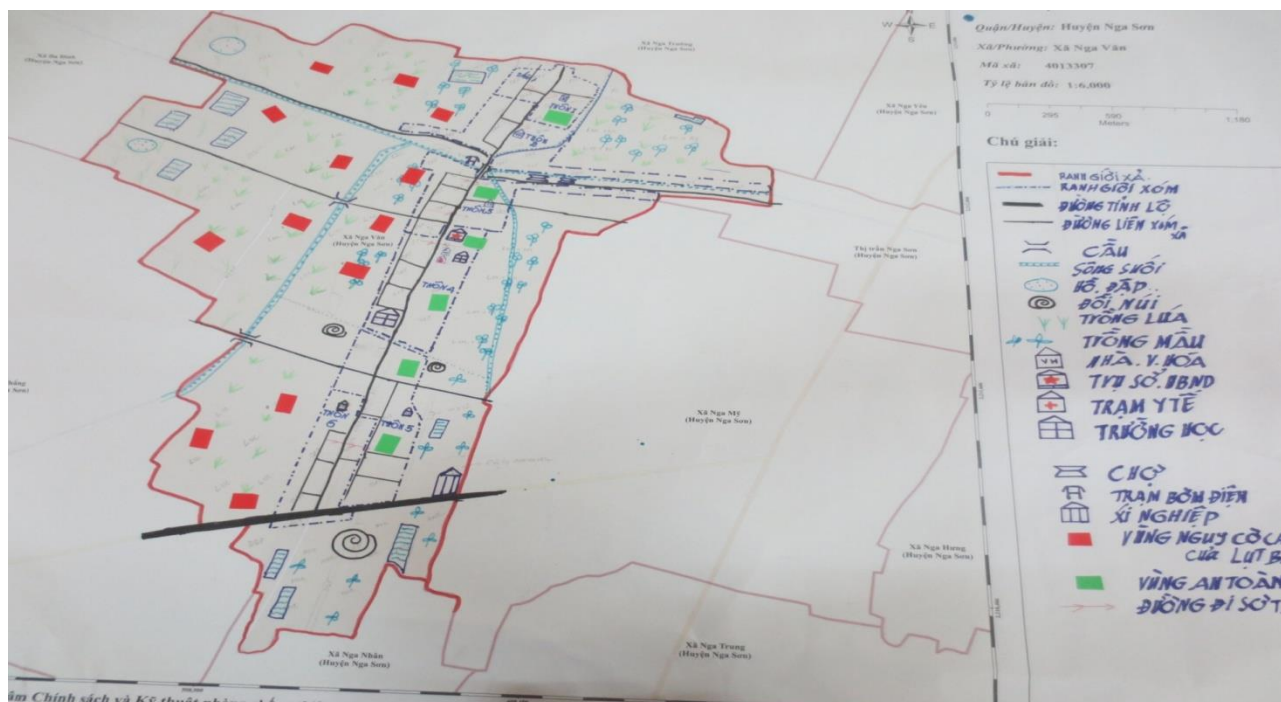
10/2007	<b>Bão,lụt</b>	6/6 thôn		1. Số người bị thương:	0
				2. Số nhà bị thiệt hại:	1
				3. Số trường học bị thiệt hại:	0
				4. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				5. Số km đường bị thiệt hại:	0
				6. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				7. Số ha ruộng bị thiệt hại:	60 ha
				8. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
				9. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	18ha
				10. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	
				11. Kênh mương	500 mét
				<b>12. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>387.000.000đ</b>
12/2013	Rét hại	Toàn xã	6/6 thôn	1. Số người bị thương:	0
				2. Số nhà bị thiệt hại:	0
				3. Số trường học bị thiệt hại:	0
				4. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
				5. Số km đường bị thiệt hại:	0
				6. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				7. Số ha ruộng bị thiệt hại:	129
				8. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0
				9. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10
				10. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	0
				11. Kênh mương	0
				<b>12. Ước tính thiệt hại kinh tế:</b>	<b>288.000.000đ</b>
<b>Ghi chú:</b>					



**2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH :**

TT	Loại thiên tai/BĐKH	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
	Bão	Thôn 1	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 3	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 4	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 5	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 6	Cao	Tăng	Cao
	Lụt	Thôn 1	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 3	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 4	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 5	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 6	Cao	Tăng	Cao
	Hạn	Thôn 1	Thấp	Tăng	Trung bình
		Thôn 2	Thấp	Tăng	Trung bình
		Thôn 3	Thấp	Tăng	Trung bình
		Thôn 4	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 5	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 6	Cao	Tăng	Cao
<b>Ghi chú :</b> Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT					

**3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH**



#### 4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương													
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	
1	Thôn 1	26	46	46	96	2	24	35	28	55	4	9	19	30	
2	Thôn 2	23	45	50	105	3	14	21	16	26	3	8	17	25	
3	Thôn 3	35	83	62	130	5	14	17	28	46	5	11	19	28	
4	Thôn 4	22	55	43	98	2	16	19	31	53	6	13	16	21	
5	Thôn 5	32	67	49	105	5	15	20	14	29	6	10	16	25	
6	Thôn 6	26	62	61	124	4	20	25	17	30	7	16	18	25	
<b>Tổng</b>		<b>164</b>	<b>360</b>	<b>311</b>	<b>658</b>	<b>21</b>	<b>103</b>	<b>137</b>	<b>134</b>	<b>239</b>	<b>31</b>	<b>67</b>	<b>105</b>	<b>154</b>	
Ghi chú khác :															

**5. Hạ tầng công cộng****a) Điện**

TT	Thôn	Số lượng	Năm xây dựng	ĐVT	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Thôn 1	Cột điện: 70	1978	Cột	X	
		Dây điện: 3		Km	X	
		Trạm điện: 1		Trạm	X	
2	Thôn 2	Cột điện: 50	1978	Cột	X	
		Dây điện: 4		Km	X	
		Trạm điện: 0		Trạm		
3	Thôn 3	Cột điện: 97	1978	Cột	X	
		Dây điện: 8.1		Km	X	
		Trạm điện: 1		Trạm	X	
4	Thôn 4	Cột điện: 88	1978	Cột	X	
		Dây điện: 4		Km	X	
		Trạm điện: 1		Trạm	X	
5	Thôn 5	Cột điện: 94	1978	Cột	X	
		Dây điện: 4.7		Km	X	X
		Trạm điện: 0		Trạm	X	
6	Thôn 6	Cột điện: 85	1981	Cột	X	
		Dây điện: 4.75		Km	X	
		Trạm điện: 1		Trạm	X	

**b) Đường và cầu cống**

TT	Thôn	Số lượng đường, cầu, cống	ĐVT	Hiện trạng		
				Nhựa	Bê Tông	Đất
<b>I</b>	<b>Đường</b>					
1		Đường quốc lộ	Km			
2	<b>Thôn 2,3,6</b>	Đường tỉnh lộ	Km	4,1		
3	<b>Thôn 1</b>	Đường xã	Km	0,9	0	0
		Đường thôn	Km	0	2,5	0,5
		Đường nội đồng	Km	0	1,3	1,5
4	<b>Thôn 2</b>	Đường xã	Km	0,8	0	0
		Đường thôn	Km	0	1,5	0,8
		Đường nội đồng	Km	0	1,9	2,7
5	<b>Thôn 3</b>	Đường xã:	Km	0,5	0	0
		Đường thôn	Km	0	2	0
		Đường nội đồng	Km	0	0,5	2,1
6	<b>Thôn 4</b>	Đường xã:	Km	1,5	0	0
		Đường thôn	Km	0	2,1	0
		Đường nội đồng	Km	0	1,5	1,9
8	<b>Thôn 5</b>	Đường xã:	Km	0,8	0	0
		Đường thôn	Km	0	1,4	0
		Đường nội đồng	Km	0	1,4	3,5
9	<b>Thôn 6</b>	Đường xã:	Km	1,8	0	0
		Đường thôn	Km	0	2,5	0
		Đường nội đồng	Km	0	1,4	3,3
<b>II</b>	<b>Cầu, Cống</b>			<b>Kiên cố</b>	<b>Chưa kiên cố</b>	<b>Tạm</b>

1	Thôn 1	Cầu giao thông	Cái	0		
		Cống	cái	2		
2	Thôn 2	Cầu giao thông	cái	01		
		Cống	Cái	1		
3	Thôn 3	Cầu giao thông	Cái	0		
		Cống	Cái	2		
4	Thôn 4	Cầu giao thông	Cái	0		
		Cống	Cái	1		
5	Thôn 5	Cầu giao thông: 0	Cái	0		
		Cống	Cái	2		
6	Thôn 6	Cầu giao thông	Cái	0		
		Cống	Cái	1		

**Ghi chú:** -Đường tỉnh lộ qua xã **4,1km**. Trong đó thôn 2 là 1km, thôn 3 là 1,5km, thôn 6 là 1,8km; Đã kiên cố tuy nhiên hiện nay xuống cấp do hai bên đường một số đoạn không có cống rãnh thoát nước, xe quá trọng tải chạy qua

-Đường giao thông liên thôn là 13,3km . Trong đó đã bê tông 12 km, đường đất 1,3km

-Đường giao thông nội đồng là 18,3km. Trong đó đã bê tông 6,6km, đường đất 11,7 km

### c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Thôn 4	Trường mầm non	2008	8	x		
2	Thôn 4	Trường tiểu học	2003	14	x		
3	Thôn 4	Trường THCS	2004	14	x		

**Ghi chú:**

### d) Cơ sở Y tế :

TT	Thôn	Số lượng cơ sở y tế	Năm xây dựng	Số giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	4	Trạm y tế xã	2017	10	11	x		

2	3, 5,6	Cơ sở khám chữa bệnh : 03 (trong đó có 01 đồng y)						
3	2,3,4,5,6	Cơ sở bán thuốc: 08						

**Ghi chú khác:**

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Thôn 3	2012	22	x		
2	Nhà văn hóa xã	Thôn 3	2015	1	X		
3	Nhà văn hóa thôn 1	Thôn 1	2009	1		x	
3	Nhà văn hóa Thổ Hoàng	Thôn 2	2001	1		X	
4	Nhà văn hóa Xa Loan	Thôn 3	2002	1		X	
5	Nhà văn hóa Văn lâm	Thôn 4	2009	1		X	
6	Nhà văn hóa Chiêm Ba	Thôn 6	2002	1		X	
7	Nhà văn hóa Mậu Xuân	Thôn 5	2002	1		X	

**Ghi chú khác:** Các công trình nhà văn hóa đã xây dựng từ rất lâu đã xuống cấp hư hỏng nặng

**f) Chợ**

TT	Thôn	Số lượng chợ	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Thôn 3	Chợ xã	1 Cái	2015		X	

**Ghi chú khác:** Không có số liệu ghi “0”

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
	Đê	km		0	0	0
	Kè	Km		0	0	0
<b>Kênh mương</b>						
	Thôn 1	Km	1998-2011	1,8	0,2	2,6

	Thôn 2	Km	1998-2011	1,5	0,5	1,5
	Thôn 3	Km	1998-2011	3,2	1,4	3,1
	Thôn 4	Km	1998-2011	3,4	1	3,6
	Thôn 5	Km	1998-2011	2,3	0,9	2,9
	Thôn 6	Km	1998-2011	1,6	1	2,3
	<b>Cống thủy lợi</b>					
	Thôn 1	Cái	1998-2011	6	0	3
	Thôn 2	Cái	1998-2011	7	0	1
	Thôn 3	Cái	1998-2011	7	0	3
	Thôn 4	Cái	1998-2011	6	0	3
	Thôn 5	Cái	1998-2011	8	0	1
	Thôn 6	Cái	1998-2011	8	0	1
	Đập thủy lợi	Cái		0	0	0
	<b>Trạm bơm</b>					
	Thôn 2	Cái		1	0	0
	Thôn 5	Cái		0	1	0
	<i><b>Ghi chú khác:</b> Tổng số km thủy lợi: 34,8 km; kiên cố: 13,8 km; xuống cấp: 5km; đất: 16km Cống thủy lợi: 54 cái .Kiên cố: 42 cái; Xuống cấp: 12 cái; Hiện nay chưa có trạm bơm tiêu cục bộ</i>					

## 7. Nhà ở ;

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Thôn 1	207	100	92	12	3
2	Thôn 2	212	100	101	9	2
3	Thôn 3	339	160	157	17	5
4	Thôn 4	270	130	120	16	4
5	Thôn 5	264	120	121	17	6





### 11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính (ha)	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng lúa	64	Thôn 1	101	60%	Xã đã thực hiện dồn điền đổi thửa; Trồng các loại giống lúa năng suất chất lượng cao, thích ứng với BĐKH	20-30%
		57	Thôn 2	105			
		61	Thôn 3	175			
		62	Thôn 4	134			
		54,39	Thôn 5	129			
		65	Thôn 6	127			
2	Trồng hoa màu	6,3	Thôn 1	191	60%	Loại hoa màu chủ yếu ở đây là cây lạc, ngô, thuốc lào; Cây thuốc lào đã và đang mang lại nguồn thu nhập chính về trồng hoa màu của địa phương	20-30%
		6,2	Thôn 2	125			
		4,5	Thôn 3	175			
		6,5	Thôn 4	134			
		6,77	Thôn 5	129			
		6,9	Thôn 6	127			
3	Chăn nuôi gia súc (con)	115	Thôn 1	111	90%	Phát triển mô hình trang trại, đưa chăn nuôi gia súc xa khu dân cư; Chú trọng đầu tư sản phẩm sạch	20%
		72	Thôn 2	103			
		65	Thôn 3	130			
		213	Thôn 4	145			
		400	Thôn 5	123			
		2028	Thôn 6	149			
4	Chăn nuôi gia cầm (con)	650	Thôn 1	79	90%	Phát triển mô hình trang trại, đưa chăn nuôi gia cầm ra xa khu dân cư; Chú trọng đầu tư sản phẩm sạch	20%
		1255	Thôn 2	92			
		2500	Thôn 3	115			
		820	Thôn 4	89			
		1350	Thôn 5	65			
		10.700	Thôn 6	91			
5	Đánh bắt xa bờ (Tàu)						
6	Thuyền đánh bắt gần bờ						
	Chế biến hải sản						

7	Buôn bán và dịch vụ khác	Thôn 1	40	80%	Tập huấn chuyên môn kỹ thuật cho các hộ buôn bán dịch vụ kiến thức kinh doanh, an toàn thực phẩm, tăng cường kiểm tra giám sát, chất lượng, giá cả hàng hóa	10%
		Thôn 2	155			
		Thôn 3	105			
		Thôn 4	30			
		Thôn 5	58			
		Thôn 6	18			
<i>Ghi chú khác :</i>						

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

T T	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	95	Tất cả 6 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	95	Tất cả 6 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	26	Tất cả 6 thôn
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	Tất cả 6 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	0	Tất cả 6 thôn
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	70%	Tất cả 6 thôn
<i>Ghi chú khác</i>				

## 13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	6	Tất cả 6 thôn
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	Mầm non; Tiểu học và THCS

3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	10	Cho 6 thôn tại một địa điểm nhất định
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	27	Tất cả 6 thôn
	Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì (Công tác hậu cần, tuyên truyền, chỉ đạo đoàn thể ở các thôn)	Người	10	Thành viên là cán bộ xã và 03 nhà trường
	Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	5/27 trong đó nữ 1/10	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	31	
	Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TUBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	50	
	Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì Tuyên truyền thông qua hội phụ nữ...	Người	25	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	Ghe, thuyền:	Chiếc	0	
	Áo phao	Chiếc	0	
	Loa	Chiếc	26	
	Đèn pin	Chiếc	30	
3	Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	
	Lều bạt	Chiếc	2	
	Xe vận tải	Chiếc	9	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Kg	2	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Cơ số	1	
10	Khác....			
<i>Ghi chú khác</i>				



5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	70%	70%	70%	70%	70%	60%	Cao
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	70%	70%	70%	70%	70%	60%	Cao
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	0	0	0	0	0	
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	60%	80%	80%	80%	80%	70%	Cao
	Khả năng của thôn ( <i>Cao, Trung Bình, Thấp</i> )	Trung bình	Cao	Cao	Cao	Cao	Trung bình	

## C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, rét hại	<b>Thôn 1</b>	207	<p><b>*Vật chất:</b> Số hộ dân sống ở vùng nguy cơ cao 12 hộ; (Vùng đồng chiêm)</p> <p>-Nhà bán kiên cố 92; -Nhà thiếu kiên cố: 12 - Nhà đơn sơ: 3 cái</p> <p>-Số đối tượng dễ bị tổn thương: 273 + Người cao tuổi: 35 + Trẻ em dưới 5 tuổi: 46 + Trẻ em từ 5-18: 96 + Phụ nữ mang thai: 2 + Người khuyết tật : 55 +Người bị bệnh hiểm nghèo: 9 + Người nghèo: 30 -Phụ nữ đơn thân: 13 -Tỷ lệ trẻ em không biết bơi: 70%</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Nhà kiên cố: 100 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân; -Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng; -Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 320 -Đội xung kích 25 người có kinh nghiệm trong PCTT; -Đường giao thông kiên cố hóa đi lại an toàn khi sơ tán: 5,3km; -Hệ thống điện cơ bản kiên cố - Có trạm điện kiên cố an toàn -Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 85%</p>	Nguy cơ bị chết người và bị thương khi thiên tai xảy ra - Nguy cơ bị đổ và tốc mái nhà.	<b>Trung bình</b>

			<p>-Hệ thống điện sáng: Có 3 cột giáp sông nguy cơ bị đổ khi thiên tai;          -Đường giao thông có 1.400 m bị ngập khi có lụt xảy ra          -Nhà văn hóa thôn làm từ năm 2014: Bán kiên cố</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có Đội xung kích 25 người nhưng hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>-Trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động còn thiếu;</li> <li>-Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên;</li> <li>-Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng, bị động;</li> <li>-Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT.</li> <li>- 20% hộ dân còn chủ quan, không chủ động chằng chống nhà cửa, chặt cây to cao, khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> </ul>	<p>hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàng năm thôn đã xây dựng hoạch PCTT; xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 25 người.</li> <li>- Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 80% người dân được trang bị kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn;</li> <li>- Có 80% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt xảy ra.</li> </ul>		
Bão, lụt, rét hại	<b>Thôn 2</b>	212	<p><b>*Vật chất:</b> Số hộ dân sống ở vùng nguy cơ cao 35 hộ ( Vùng đồng chiêm);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà bán kiên cố 101;</li> <li>-Nhà thiếu kiên cố: 09 ;</li> <li>- Nhà đơn sơ: 02;</li> <li>-Số đối tượng dễ bị tổn thương: 233</li> <li>+ Người cao tuổi 21</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 45</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18: 105</li> <li>+ Phụ nữ mang thai: 3</li> <li>+ Người khuyết tật 26</li> <li>+Người bị bệnh hiểm nghèo 8</li> <li>+ Người nghèo 25</li> <li>-Phụ nữ đơn thân : 21</li> <li>-Tỷ lệ trẻ em không biết bơi: 70%</li> <li>-Nhà văn hóa thôn bán kiên cố .</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Lực lượng xung kích có sự biến động, thay đổi nên hàng năm, số</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà kiên cố: 100 cái, là địa điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>-Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>-Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 307</li> <li>-Đội xung kích 25 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>-Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán: 1,5km;</li> <li>-Hệ thống điện cơ bản kiên cố</li> <li>- Có trạm điện an toàn</li> <li>-Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 70% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, sập đổ khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<b>Trung bình</b>

			<p>người được tập huấn PCTT còn hạn chế.</p> <p>-Chưa có trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động;</p> <p>-Công tác tuyên truyền PCTT chưa thường xuyên;</p> <p>-Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân;</p> <p>-Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Hiện có 30% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, đặc biệt là 32 hộ ở ven sông;</p> <p>-Các hộ ở ven sông chưa được trang bị áo phao, các phương tiện bảo hộ lao động.</p> <p>- Còn 30% hộ dân chủ quan, chưa chủ động về công tác chuẩn bị PCTT.</p>	<p>-Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT; xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn hàng năm</p> <p>- Thôn có đội xung kích gồm 25 người.</p> <p>-Đã thực hiện việc tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</p> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <p>- Có 70% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</p> <p>- 70% hộ dân đã chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt xảy ra.</p>		
Bão, lụt, rét hại	<b>Thôn 3</b>	339	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Số hộ dân sống vùng nguy cơ cao do lũ lụt 25 hộ (Vùng đồng chiêm);</p> <p>-Nhà bán kiên cố: 157</p> <p>-Nhà kém kiên cố: 17</p> <p>-Nhà đơn sơ: 05</p> <p>-Nhà văn hóa thôn: Đã xuống cấp.</p> <p>-Chợ 01 (bán kiên cố)</p> <p>-Số đối tượng dễ bị tổn thương: 369</p> <p>+Phụ nữ chủ hộ 70 hộ</p> <p>+Phụ nữ neo cô đơn : 22 hộ</p> <p>+ Phụ nữ đơn đơn thân: 4 hộ</p> <p>+Hộ nghèo 9 hộ</p> <p>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 35/83;( nữ 35)</p> <p>+Trẻ em 5-18 tuổi: 62/130</p> <p>+Phụ nữ có thai: 5</p> <p>+Người khuyết tật 28/46</p> <p>-Người cao tuổi:14/17</p> <p>+Người bị bệnh hiểm nghèo 5/11</p> <p>+Người nghèo 19/28</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Chưa có trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động;</p> <p>-Công tác tuyên truyền PCTT chưa thường xuyên;</p> <p>-Chưa tổ chức thực hiện diễn tập về PCTT, di dời dân;</p> <p>-Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Nhà kiên cố: 160</p> <p>-Hệ thống điện sáng: Đảm bảo an toàn;</p> <p>-Đường giao thông 100% kiên cố hóa (6km);</p> <p><b>Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Hàng năm thôn đã Xây dựng kế hoạch PCTT; Hàng năm xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.</p> <p>- Thôn có đội xung kích gồm 25 người.</p> <p>-Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</p> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <p>- Có 75% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</p> <p>- Có 73% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</p>	<p>Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai.</p> <p>Nhà ở bị đổ và tốc mái hư hỏng khi thiên tai, BDKH</p>	<b>Trung bình</b>

			<p>-25% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, đặc biệt là 32 hộ ven sông;</p> <p>-Các hộ ven sông chưa trang bị áo phao, các phương tiện bảo hộ lao động</p> <p>-27% hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động về công tác chuẩn bị PCTT.</p>			
Bão, lụt, rét hại	<b>Thôn 4</b>	270	<p><b>*Vật chất:</b> Số hộ dân sống ở vùng nguy cơ cao 4 hộ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố 120;</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 16;</li> <li>- Nhà đơn sơ: 4.</li> </ul> <p>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 261</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người cao tuổi 19</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 55</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18: 98</li> <li>+ Phụ nữ mang thai: 2</li> <li>+ Người khuyết tật 53</li> <li>+ Người bị bệnh hiểm nghèo 13</li> <li>+ Người nghèo 21</li> <li>- Phụ nữ đơn thân : 24</li> <li>- Phụ nữ cô neo đơn: 4</li> <li>- Trẻ em không biết bơi 90%</li> <li>- Nhà văn hóa thôn bán kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích chưa tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH do thay đổi nhân sự;</li> <li>- Các trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động còn thiếu;</li> <li>- Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT;</li> <li>- 5 % hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống</li> <li>- Các hộ gia đình chưa phân công công việc cụ thể rõ ràng cho các thành viên trong gia đình trước khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 130 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 350;</li> <li>- Đội xung kích 25 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> <li>--Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán: 2,1 km;</li> <li>- Hệ thống điện cơ bản kiên cố</li> <li>- Có 1 Trạm điện an toàn</li> <li>- Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 100% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng phương án PCTT; Các hộ dân đã chủ động nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn tránh ngập úng cục bộ;</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 25 người.</li> <li>- Tuyên truyền về PCTT, biến đổi khí hậu khi có thông báo diễn biến thiên tai</li> </ul> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- có 95% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> </ul>	<p>Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai.</p> <p>Nhà ở bị đổ và tóc mái hư hỏng khi thiên tai, BDKH</p>	Trung bình
Bão, lụt, rét hại	<b>Thôn 5</b>	264	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 17</li> <li>- Nhà bán kiên cố 121</li> <li>- Nhà đơn sơ 6</li> </ul> <p>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 261</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người cao tuổi 20</li> <li>+ Trẻ em dưới 5 tuổi: 67</li> <li>+ Trẻ em từ 5-18: 105</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 120 cái, là địa điểm để di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Số người trong độ tuổi lao động của thôn:</li> <li>- Đội xung kích 25 người có kinh nghiệm trong PCTT;</li> </ul>	<p>Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai.</p> <p>Nhà ở bị sập đổ và tóc mái hư hỏng</p>	<b>Thấp</b>



			<p>+ Phụ nữ mang thai: 5  + Người khuyết tật 29  + Người bị bệnh hiểm nghèo 10  + Người nghèo 25  - Phụ nữ đơn thân : 29  - Trẻ em không biết bơi 75%  - Hệ thống điện sáng: Có 5 cột có nguy cơ bị đổ khi thiên tai;  - Nhà văn hóa thôn xây từ năm 2003 – thiếu kiên cố, không an toàn.  <b>*Tổ chức xã hội:</b>  - Đội xung kích 15 người trong đó có 2 người chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;  - Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động;  - Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không đc làm thường xuyên;  - Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;  <b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b>  - Đa số hộ dân còn chủ quan, không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống khi xảy ra thiên tai.</p>	<p>-Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán:  - Hệ thống điện cơ bản kiên cố  - Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 75% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.  * Tổ chức xã hội:  - Hàng năm thôn đã Xây dựng kế hoạch PCTT; Đề nghị xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.  - Thôn có đội xung kích gồm 25 người.  Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 412  - Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.  <b>*Nhận thức và kinh nghiệm</b>  - Có 75% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.  - có 70% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</p>	<p>khi thiên tai, BDKH</p>	
<p>Bão, lụt, rét hại</p>	<p><b>Thôn 6</b></p>	<p>236</p>	<p><b>* Vật chất:</b> Nhà bán kiên cố: 77, Nhà thiếu kiên cố: 17; Nhà đơn sơ: 7; Số đối tượng dễ bị tổn thương: 289: Người cao tuổi 25, Trẻ em dưới 5 tuổi: 62, Trẻ em từ 5-18: 124, Phụ nữ mang thai: 4; Người khuyết tật 30; Người bị bệnh hiểm nghèo 16; Người nghèo 25; Phụ nữ đơn thân : 03; Trẻ em biết bơi 10 % ; Nhà văn hóa thôn làm từ năm 2000 – bán kiên cố;  <b>*Tổ chức xã hội:</b>  - Đội xung kích 25 người hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;  - Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động;  - Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không đc làm thường xuyên;  - Chưa tổ chức diễn tập về PCTT, di dời dân khi xảy ra còn lúng túng;  - Kế hoạch PCTT hàng năm không được triển khai đến các hộ dân;</p>	<p><b>*Vật chất:</b>  - Nhà kiên cố: 135 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;  - Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;  - Số người trong độ tuổi lao động của thôn: 330  - Đội xung kích 25 người có kinh nghiệm trong PCTT;  - Đường giao thông đi lại an toàn khi sơ tán: 1,5km;  - Hệ thống điện sáng: Có 85 cột (trong đó 70 cột an toàn)  - Đường thôn: 700 m kiên cố  - Đường nội đồng: 1400 m bê tông;  - Hệ thống điện cơ bản kiên cố  - Có trạm điện an toàn  - 15 cột điện có nguy cơ bị đổ khi có thiên tai xảy ra  - Các phương tiện cảnh báo có loa truyền thanh đảm bảo 70% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</p>	<p>Nguy cơ bị chết người và bị thương khi có thiên tai. Nguy cơ bị đổ và tốc mái nhà. Nguy cơ bị đuối nước ở người già và trẻ em</p>	<p><b>Trung bình</b></p>

			<p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 30% người dân còn thiếu kiến thức về PCT;</li> <li>-30% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> </ul>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT; Đề nghị xã hỗ trợ KP để nạo vét các tuyến mương thoát nước ở thôn.</li> <li>- Thôn có đội xung kích gồm 25 người.</li> <li>-Có hoạt động tuyên truyền về PCTT trong các cuộc họp thôn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 70% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 70% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> </ul>		
<b>Ghi chú khác:</b>						

## 2. Hạ tầng công cộng:

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	☐	207	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có 0,7km đường liên thôn đã được bê tông hóa nhưng bị ngập nước do không có hệ thống thoát nước;</li> <li>- Nhà văn hóa thôn bán kiên cố</li> <li>-Không có nhà tránh trú cộng đồng</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 50 %.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp và bảo dưỡng một số đoạn đường bị xuống cấp</li> <li>- Công tác chỉ đạo đôi lúc còn chưa kịp thời và chưa có tính quyết liệt cao.</li> <li>- Công các tự quản còn hạn chế, ý thức của người dân trong công tác bảo vệ công trình công cộng còn hạn chế</li> <li>- 30% nhân dân chưa có ý thức trong việc chủ động cắt điện khi có sấm sét, mưa bão xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 Trạm điện an toàn</li> <li>-Thôn có 70 cột điện bê tông hóa, có 3km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có 0,9km đường liên xã, 3,1 km đường liên thôn.</li> <li>- Có Nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt.</li> <li>-Thôn có 2 cầu kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được hỗ trợ 50%. Nhà nước xã hỗ trợ 50%;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn ( vượt quá 2tấn);</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ gia đình thực hiện tốt việc đóng góp kinh phí bảo dưỡng hệ thống đường giao thông, đóng góp tiền điện sáng của thôn;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường giao thông hư hỏng có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Nhà văn hóa thôn bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình vận chuyển hàng hóa vật liệu xây dựng quá trọng tải làm hư hỏng đường giao thông;</li> <li>- Ý thức bảo vệ đường giao thông, an toàn lưới điện của một số ít người dân chưa thực hiện tốt;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình tham gia tốt chương trình nông thôn mới của nhà nước;</li> <li>- Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;</li> </ul>		
Bão, lụt	Thôn 2	212	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 0,8km đường liên thôn đã được bê tông hóa bị ngập nước do không có hệ thống thoát nước.</li> <li>- Nhà văn hóa thôn đã xuống cấp không thể làm nơi sơ tán nhân dân khi có bão lụt xảy ra</li> <li>- Không có nhà tránh trú cộng đồng</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Nhận thức của một số đoàn viên, hội viên của các tổ chức xã hội còn hạn chế chưa tham gia tốt việc đóng góp XD hạ tầng công cộng;</li> <li>- Hàng năm việc rà soát quy chế, bổ sung quy chế chưa kịp thời;</li> <li>- Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 50 % nhưng một số hộ tham gia chưa tốt;</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ còn cho xe quá tải vào khu vực đường liên thôn;</li> <li>- Số ít hộ chưa đầu tư làm cột điện sau công tơ kiên cố để đảm bảo an toàn;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 50 cột điện bê tông hóa, có 2,5km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có 0,45 km đường liên xã, 2,5 km đường liên thôn.</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt.</li> <li>- Thôn có 1 cầu kiên cố.</li> <li>- Có 15 hộ hiến đất làm đường giao thông, thủy lợi;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được hỗ trợ 50%. Nhà nước xã hỗ trợ 50%;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá trọng tải vào thôn (vượt quá 2,5 tấn);</li> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng đường giao thông;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ tự giác tham gia đóng tiền điện đầy đủ, bảo vệ hành lang lưới điện và hệ thống đường giao thông</li> <li>- Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;</li> </ul>	Đường giao thông hư hỏng có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra; Nhà văn hóa thôn bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình
Bão, lụt	Thôn 3	339	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà văn hóa thôn đã xuống cấp không thể làm nơi sơ tán nhân dân khi có bão lụt xảy ra</li> <li>- Sông Hưng long chạy qua thôn 1,5km bờ kênh đất nên thường xuyên bị sạt lở, mất an toàn ;</li> <li>- Chợ: Hoàng Nga Văn ( bán kiên cố)</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông liên thôn 2,1km; Đường xã 1,5km đã được kiên cố</li> <li>- Có 1 Trạm điện kiên cố</li> <li>- Thôn có 70 cột điện bê tông hóa, có 2,5km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có nhà văn hóa xã, trụ sở UBND xã là nơi để nhân dân sinh hoạt, tránh bão.</li> </ul>	Nhà văn hóa thôn bị hư hỏng, tốc mái khi thiên tai xảy ra; 1,5 km kênh Hưng Long bị	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động nguồn lực duy tu bảo dưỡng, nâng cấp khó khăn;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>-20% hộ dân thiếu ý thức bảo vệ hệ thống kênh mương;</li> <li>- 70 % Người dân chưa có ý thức trong việc trồng cây trong khu dân cư bảo vệ môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có 1 cầu kiên cố.</li> <li>-Có 1 Bru điện xã kiên cố</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được hỗ trợ nhà nước hỗ trợ xi măng làm đường ( Theo chương trình NNM);</li> <li>-Thôn đã có quy chế bảo vệ duy tu bảo dưỡng;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn ( vượt quá 2,5 tấn);</li> <li>-Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng, có 10 hộ hiến đất làm đường.</li> <li>-Có hệ thống đường điện sáng theo các trục đường của thôn;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 80% hộ dân có ý thức đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng công cộng.</li> <li>- 80% người dân có ý thức bảo vệ hệ thống kênh mương.</li> <li>-100% hộ dân tự giác đóng góp kinh phí điện sáng;</li> <li>-Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>sạt lở hư hỏng khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	
Bão, lụt	<b>Thôn 4</b>	270	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>-Một số đoạn đường liên thôn xuống cấp, không có rãnh thoát nước;</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Nhà nước chưa quan tâm đúng mức việc xây dựng đường liên thôn kiên cố (20%).</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp.</li> <li>- Khả năng vận động nguồn lực, kinh phí bảo dưỡng hạ tầng công cộng còn hạn chế.</li> <li>- Khi có thông báo mưa bão, sấm sét có 50 % hộ dân chưa ý thức để chặt phát những cành cây có nguy cơ đổ gãy.</li> <li>- Khi xảy ra mưa bão, sấm sét có 60% chưa có ý thức tắt các nguồn điện.</li> <li>- Đã xây dựng quy chế duy tu bảo dưỡng đường, điện nhưng chưa được triển khai thực hiện.</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ các công trình hạ tầng công cộng của thôn như vẫn còn tình trạng vứt hồ vữa, rác thải khó phân hủy ra lề đường, công...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>* Vật chất:</b></li> <li>- Có 1 Trạm điện kiên cố</li> <li>-Thôn có 88 cột điện bê tông hóa, có 4km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có 1,5 km đường liên xã, 2,5 km đường liên thôn.</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt.</li> <li>-Thôn có 1 cống thoát nước</li> <li>- Thôn có 1 nhà tạm lánh (trạm y tế xã)</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được hỗ trợ 80%. Nhà nước xã hỗ trợ 20%;</li> <li>- Đã có quy định không cho xe quá tải vào thôn (vượt quá 3,5 tấn);</li> <li>- Có đoạn đường tự quản do các Hội, đoàn thể trong thôn chịu trách nhiệm.</li> <li>- Khi có mưa, bão, sấm sét thì Điện lực Nga Sơn chủ động cắt điện toàn hệ thống.</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số đoạn đường liên thôn xuống cấp mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	Thấp

			<p>-Việc tham gia các đợt vận động làm các công trình công cộng của số ít hộ chưa tích cực, Ban Mặt trận thôn còn phải đi vận động, nhắc nhở nhiều lần;</p>	<p>- 80% hộ dân có ý thức quản lý và bảo vệ đường giao thông và các công trình công cộng; -Các hộ gia đình tự giác tham gia các đợt vận động xây dựng đường giao thông, nhà văn hóa khi có sự vận động của ban mặt trận thôn; -Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;</p>		
Bão, lụt	<b>Thôn 5</b>	264	<p><b>* Vật chất:</b> - Một Nhà văn hóa thôn đã xuống cấp không thể làm nơi sơ tán nhân dân khi có bão lụt xảy ra <b>* Tổ chức xã hội:</b> - Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 70 %. - Nhà nước hỗ trợ 30% làm đường bê tông thôn xóm. <b>* Nhận thức kinh nghiệm</b> -Công tác quản lý bảo dưỡng cơ sở vật chất của một số hộ dân chưa cao; -20% hộ dân chưa tích cực tham gia ủng hộ làm đường giao thông và các công trình công cộng; - Còn 20% số hộ chưa thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng điện.</p>	<p><b>* Vật chất:</b> -Thôn có 34 cột điện bê tông hóa, có 2,5 km đường dây điện bọc an toàn. - Có 0,8 km đường liên xã, 1,4 km đường liên thôn được bê tông đi lại thuận lợi - Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt. <b>* Tổ chức xã hội:</b> - Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được hỗ trợ 70%. Nhà nước xã hỗ trợ 30%; - Có quy định không cho xe quá tải vào thôn ( vượt quá 2,5 tấn); Các đoàn thể đảm nhận các đoạn đường tự quản. <b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b> -80% hộ dân tham gia đóng góp làm đường giao thông, và làm các công trình công cộng -80% hộ dân có ý thức bảo vệ quản lý đường giao thông; -Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;</p>	Nhà văn hóa thôn có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình
Bão, lụt	<b>Thôn 6</b>	236	<p><b>* Vật chất:</b> - Thôn có 15 cột điện ở gần đồng có nguy cơ đổ khi mưa bão xảy ra. - Nhà văn hóa thôn đã xuống cấp không thể làm nơi sơ tán nhân dân khi có bão lụt xảy ra -Không có nhà tránh trú cộng đồng <b>* Tổ chức xã hội:</b> - Nguồn kinh phí làm đường giao thông liên thôn nhân dân đóng góp 50 %. - Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp <b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b> -Vẫn còn tình trạng một số hộ dân chưa thực hiện nghiêm túc việc bảo vệ hệ</p>	<p><b>* Vật chất:</b> - Có 1 Trạm điện kiên cố -Thôn có 50 cột điện bê tông hóa, có 2,5km đường dây điện bọc an toàn. - Có 1,8 km đường liên xã, 0,7 km đường liên thôn. - Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt. -Thôn có 1 cầu kiên cố. <b>* Tổ chức xã hội:</b> - Có quy định không cho xe quá tải vào thôn ( vượt quá 2,5 tấn); -Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để bảo dưỡng -Xã đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;</p>	-Hệ thống điện chiếu sáng có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra; -Nhà văn hóa thôn có nguy cơ bị hư	Cao

		<p>thống đường giao thông; hệ thống lưới điện;</p> <p>-10% hộ chưa tích cực tham gia các cuộc vận động đóng góp xây dựng nông thôn mới;</p>	<p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Người dân trong thôn có ý thức bảo vệ đường làng ngõ xóm, tích cực tham gia các đợt vận động xây dựng nông thôn mới;</p> <p>-Các hộ dân tham gia đóng góp kinh phí điện đường trong thôn</p>	<p>hông, tốc mái khi thiên tai xảy ra.</p>	
<b>Ghi chú khác:</b>					

### 3. Công trình thủy lợi:

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn	<b>Thôn 1</b>	<b>207</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 2,6 km kênh nội đồng chưa được kiên cố hóa</li> <li>- 3 cống thoát nước bị hư hỏng</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã chưa quan tâm, đề xuất đến kê kênh mương.</li> <li>- Chưa có đội bảo vệ cấp thôn nên đôi khi chưa được chủ động vệ tưới tiêu;</li> <li>-Hệ thống thủy lợi chưa được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở.</li> <li>- Thôn chưa có kế hoạch duy tu bảo dưỡng bờ kênh.</li> <li>- Ý thức sử dụng nước tưới tiết kiệm của 1 số hộ còn hạn chế, gây lãng phí; Cá biệt một số hộ dân còn vứt rác thải nông nghiệp xuống kênh mương gây ách tắc dòng chảy;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,8 km kênh mương được kiên cố hóa; 0,2 km bán kiên cố; 6 cống kiên cố.</li> <li>- Khoảng 40% hộ dân của thôn đã trang bị máy bơm nước.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước và nhân dân đầu tư xây dựng kênh mương phục vụ sản xuất.</li> <li>- HTX đã điều tiết nước khá tốt;</li> <li>-Hàng năm nhà nước có hỗ trợ kinh phí cho công tác thủy lợi nhưng còn ít;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định kỳ hàng năm thôn đã thực hiện việc khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương.</li> <li>- Thường xuyên kiểm tra và xử lý kịp thời khi có vật cản gây ách tắc ở cầu, cống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh chưa được kiên cố bị sạt lở khi có thiên tai / BDKH</li> </ul>	Cao
Bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn	<b>Thôn 2</b>	<b>212</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1.5 km kênh mương chưa kiên cố</li> <li>- Có 1 cống thoát nước bị hư hỏng</li> <li>- Hệ thống kênh mương khu dân;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,5 km kênh mương được kiên cố hóa; 0,5 km bán kiên cố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thủy lợi bị sạt lở, hư hỏng khi</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 0.3km kênh mương khu dân cư chưa kiên cố.</li> <li>- 01 công chưa kiên cố.</li> <li>- 27 hộ chưa có máy bơm nước.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm, đề xuất đến kè kênh sao sa.</li> <li>- HTX chưa đáp ứng tưới tiêu là 10 %</li> <li>- Một số nơi nước tưới chưa lên đến nơi do địa hình phức tạp; một số thành viên chưa nhiệt tình</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở.</li> <li>- Một số hộ gia đình chưa tuân thủ lịch điều nước tưới của địa phương;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương xuống cấp 1 km</li> <li>- Trạm bơm 1 đã kiên cố ( trạm bơm tưới nước hiện nay hoạt động tốt)</li> <li>- Có 7 công tiêu thoát nước được kiên cố.</li> <li>- Máy bơm nước: 185.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 100% kè kênh mương.</li> <li>- HTX cung ứng đảm bảo 90 % nước tưới</li> <li>- Các thành viên hợp tác xã hoạt động tốt</li> <li>- Hàng năm nạo vét kênh mương tốt mỗi năm 2 lần</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu hết số người dân đã có ý thức tham gia nạo vét kênh mương; Tham gia đóng thủy lợi phí đầy đủ;</li> </ul>	thiên tai/BĐKH	
Bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn	<b>Thôn 3</b>	<b>339</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3,1 km kênh mương chưa được kiên cố hóa;</li> <li>- Có 3 công thoát nước bị hư hỏng chưa kiên cố.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có kinh phí đầu tư, duy tu bảo dưỡng hệ thống kênh mương;</li> <li>- Công tác điều tiết nước chưa kịp thời;</li> <li>- 6 ha khu vực sản xuất trồng trọt chưa có kênh mương dẫn nước đến nơi;</li> <li>-Phụ cấp hỗ trợ cho cán bộ bảo vệ, điều tiết nước, thủy nông còn thấp;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở.</li> <li>-Ý thức của người dân chưa tốt trong việc, bảo vệ, còn bỏ các loại cây nông sản khi thu hoạch xuống lòng kênh, mương gây ách tắc dòng chảy.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3,2 km kênh mương kiên cố hóa; 1,4 km bán kiên cố.</li> <li>Có 7 công tiêu thoát nước.</li> <li>- Máy bơm hộ gia đình 300 cái</li> <li>- HTX điều tiết nước hợp lý, lực lượng bảo vệ làm nòng cốt.( 03 nam);</li> <li>- Thường xuyên nạo vét kênh mương.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 70% kè kênh mương.</li> <li>-Cán bộ thủy nông của xã 01; Thôn có 02 cán bộ làm công tác bảo vệ và điều tiết nước;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy;</li> <li>-Các hộ tham gia đóng góp thủy lợi phí đầy đủ;</li> </ul>	Hệ thống thủy lợi bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai/BĐKH	cao
Bão, lụt, hạn hán,	<b>Thôn 4</b>	<b>270</b>	<b>* Vật chất</b>	<b>* Vật chất</b>	Hệ thống thủy lợi bị	Cao

<p>nhiễm mặn</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh đã xây dựng lâu năm, từ năm 1998</li> <li>- Có 3,6 km kênh mương chưa kiên cố</li> <li>- Có 3 cống thủy lợi chưa kiên cố hóa</li> <li><b>*Tổ chức - xã hội</b></li> <li>- Chưa quan tâm đến việc duy tu, bảo dưỡng kênh mương định kỳ.</li> <li>- Hợp tác xã chưa quan tâm đến việc điều tiết nước</li> <li>- Công tác tuyên truyền về nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở.</li> <li>- Một số hộ dân chưa ý thức bảo vệ kênh mương, còn bỏ sản phẩm cây nông nghiệp, vỏ thuốc trừ sâu xuống lòng kênh;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3,5 km kênh mương được kiên cố; Bán kiên cố 1km.</li> <li>- Có 6 cống thủy lợi được kiên cố hóa phục vụ tưới tiêu</li> <li>- Có 90% hộ gia đình có máy bơm nước.</li> <li><b>* Tổ chức - xã hội</b></li> <li>- Hàng năm đều có kiểm tra và sửa chữa những phần bị hư hỏng, xuống cấp; tổ chức nạo vét kênh mương và điều tiết nước đảm bảo phục vụ cho sản xuất.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></li> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương và bảo vệ các công trình thủy lợi. Tham gia đóng góp thủy lợi phí đầy đủ;</li> </ul>	<p>sạt lở, hư hỏng khi thiên tai/BĐKH</p>	
<p>Bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn</p>	<p><b>Thôn 5</b></p>	<p><b>264</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,9 km kênh mương chưa được kiên cố.</li> <li>- Có 1 trạm bơm nước chống hạn bị hư hỏng chưa được tu sửa; Số hộ chưa chủ động máy bơm xăng, dầu để phục vụ khi có thiên tai.</li> <li>- Có 01 cống chưa kiên cố.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- HTX chủ trì công tác điều tiết nước về đồng ruộng, Tổ bảo vệ chịu trách nhiệm dẫn dắt nước đến từng vùng .chưa đáp ứng được yêu cầu.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể chưa quan tâm, đến công tác tuyên truyền cho hội viên đoàn viên thực hiện tốt công tác vào vệ hệ thống kênh mương.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số cán bộ chưa thực sự quan tâm đến công tác bảo vệ các công trình thủy lợi.</li> <li>- Vẫn còn một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ công trình thủy lợi chung, còn lấn chiếm bờ kênh trồng cây cối làm sạt lở.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,3 km kênh mương xây kiên cố; Bán kiên cố 0,9 km. có 53 hộ gia đình có máy bơm dầu, bơm xăng.</li> <li>- Có 8 cống đã kiên cố;</li> <li>-Có 01 trạm bơm hoạt động tốt;</li> <li><b>* Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 100% hệ thống kênh mương.</li> <li>-Hàng năm nhà nước cấp kinh phí cho các địa phương làm hệ thống kênh mương thủy lợi;</li> <li>- UBND xã giao cho HTX quản lý các công trình thủy lợi. Thường xuyên chủ động nạo vét kênh mương phục sản xuất, tưới tiêu, phòng chống thiên tai.</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Đa số nhân dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi (công trình công cộng)</li> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương và bảo vệ các công trình thủy lợi.</li> </ul>	<p>Hệ thống thủy lợi bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai/BĐKH</p>	<p>Cao</p>



Bão, lụt, hạn hán, nhiễm mặn	<b>Thôn 6</b>	<b>236</b>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,3 km kênh mương chưa được kiên cố</li> <li>- Các hộ chưa có máy bơm nước : 41;</li> <li>- Có 01 cống chưa kiên cố.</li> </ul> <p><b>* Tổ Chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Việc phục vụ tưới tiêu của Hợp tác xã nông nghiệp chưa đảm bảo, còn 10% diện tích vùng cao chưa được tưới.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Việc điều hành điều tiết nước của HTX</b> có thời điểm còn chưa đáp ứng được yêu cầu;</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm của một vài thành viên thủy nông còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số hộ dân còn tranh giành nước tưới, tiêu, không tuân thủ sự điều tiết của HTX Nông nghiệp;</li> <li>- Cá biệt còn tình trạng 1 số hộ dân thiếu ý thức vứt cây cối xuống kênh mương gây ách tắc dòng chảy;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,6 km kênh mương kiên cố; Bán kiên cố 1 km.</li> <li>- Cống kiên cố : 8</li> <li>- Các hộ gia đình có máy bơm nước gia đình 195;</li> <li>- Hệ thống nước tưới từ xí nghiệp thủy nông huyện Nga Sơn, đảm bảo cung cấp đầy đủ nước cho sản xuất; (hệ thống nước được cung cấp từ sông Hoạt).</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX Nông nghiệp đã điều tiết nước cho thôn của toàn xã đảm bảo 90%;</li> <li>-Có tổ bảo vệ thủy nông: 03 người (Nam); Các thành viên có trách nhiệm, Hoạt động tốt.</li> <li>- Nạo vét kênh mương mỗi năm 02 lần;</li> <li>- Đủ kinh phí để hoạt động, duy tu bảo dưỡng thường xuyên;</li> <li>- UBND xã hỗ trợ cho các thôn 1 phần kinh phí ;</li> <li>-UBND xã huy động nhân dân khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương trước mùa mưa bão;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, đóng góp kinh phí thủy lợi</li> </ul>	Hệ thống thủy lợi bị sạt lở, hư hỏng khi bị thiên tai/BĐKH	cao
------------------------------	---------------	------------	--	--	--	-----

**Ghi chú khác :**

#### 4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	<b>Thôn 1</b>	<b>207</b>	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà bán kiên cố: 92</li> <li>-Nhà thiếu kiên cố: 12;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Nhà kiên cố 100 cái để làm địa điểm sơ tán cho các hộ dân;</p>	Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên	Trung bình

			<p>- Nhà đơn sơ: 03</p> <p>- Nhà văn hóa thôn bán kiên cố</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Mô hình làm nhà chống lụt bão chưa được nhân rộng.</p> <p>- Các tổ chức đoàn thể chưa huy động nguồn vốn hỗ trợ về xây dựng nhà theo mô hình chống lụt bão</p> <p>- Thôn có 30 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 100% nam giới);</p> <p>- Đội xung kích có 25 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</p> <p>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 30% người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn; Chưa biết cách chằng chống nhà cửa;</p> <p>- 20% hộ có nhà mái nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</p> <p>- 10% người dân chủ quan không chủ động chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</p>	<p>- Có Nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Các đoàn thể xã hội đã tuyên truyền cho nhân dân làm nhà theo mô hình chống lụt bão.</p> <p>- Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách trong Năm 2017 làm được 03 ngôi nhà; Năm 2018 làm được 01 cái do dự án GCF hỗ trợ (đã làm xong đang chờ bàn giao);</p> <p>- Hỗ trợ làm nhà, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công theo QĐ 22/CP là: 6 hộ (Trong đó tu sửa 1 hộ).</p> <p>- Sau khi có lụt bão xảy ra Ban mặt trận thôn chủ động kiểm tra xem xét các hộ trong thôn có thiệt hại về tài sản, con người tổng hợp báo cáo về BCH PCTT xã để có hướng giải quyết;</p> <p>- Dự án GCF hỗ trợ cho 1 hộ làm nhà đã hoàn thành tháng 9/2018;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>- 60% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</p> <p>- 30% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</p>	<p>cổ, bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	
Bão, lụt	<b>Thôn 2</b>	<b>212</b>	<p><b>*Vật chất;</b></p> <p>- Nhà bán kiên cố: 101</p> <p>- Nhà thiếu kiên cố: 9;</p> <p>- Nhà đơn sơ: 2</p> <p>- Phụ nữ đơn thân: 21</p> <p>- Phụ nữ neo cô đơn 5</p> <p>- Phụ nữ trụ cột gia đình 55</p> <p>- Nhà văn hóa thôn xuống cấp hư hỏng mất an toàn;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Thôn có 37 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà ( 90% nam giới);</p> <p>- Đội xung kích có 25 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</p>	<p><b>*Vật chất:</b> Nhà kiên cố 100 cái để làm nơi sơ tán cho các hộ dân;</p> <p>- Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Tuyên truyền vận động nhân dân đầu tư xây dựng nhà ở kiên cố</p> <p>- Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo . Có 3 hộ được hỗ trợ làm nhà theo QĐ 48;</p> <p>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</p> <p>- Hỗ trợ làm nhà, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công</p>	<p>Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Trung bình</p>

			<p>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH, xây dựng nhà an toàn cho các hộ dân còn chưa được làm thường xuyên ;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn; Chưa biết cách chằng chống nhà cửa;</p> <p>- 20% Người dân chưa thực sự quan tâm đến công tác chằng chống nhà cửa mặc dù đã được UBND xã thông báo trước khi có thiên tai xảy ra.</p>	<p>theo QĐ 22/CP là: 8 hộ (Trong đó tu sửa 1).</p> <p>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>- 60% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</p> <p>- 25% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</p>		
Bão, lụt	<b>Thôn 3</b>	<b>339</b>	<p><b>*Vật chất;</b></p> <p>- Nhà bán kiên cố: 157</p> <p>- Nhà thiếu kiên cố: 17;</p> <p>- Nhà đơn sơ: 5</p> <p>- Phụ nữ đơn thân: 22</p> <p>- Phụ nữ trụ cột gia đình: 7</p> <p>- Nhà văn hóa thôn xuống cấp hư hỏng mất an toàn;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Thôn có 100 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà (80% nam giới); Trong đó xuất khẩu lao động là 10 lao động, làm ăn xa 90 lao động; Có 50 lao động làm tại các công ty, DN trong huyện.</p> <p>- Đội xung kích có 25 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn thường xuyên.</p> <p>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên ;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn; Chưa biết cách chằng chống nhà cửa;</p> <p>- 30% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</p> <p>- 50% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</p>	<p><b>*Vật chất:</b> Nhà kiên cố 160 cái để làm nơi sơ tán cho các hộ dân trong thôn;</p> <p>-Có nhà văn hóa thôn làm nơi sinh hoạt của thôn;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Các đoàn thể vận động nhân dân đóng góp hỗ trợ cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo tu sửa, xây dựng nhà .</p> <p>-Hỗ trợ làm nhà cho các hộ cận nghèo, hộ chính sách năm 2018: làm được 07 cái</p> <p>-Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</p> <p>- Hỗ trợ làm nhà, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công theo QĐ 22/CP là: 10 hộ (trong đó tu sửa 02 hộ).</p> <p>-Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể và thôn trong công tác PCTT;</p> <p>-Sau khi thiên tai xảy ra Ban công tác Mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>- 70% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</p> <p>- 20% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</p>	Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình

Bão, lụt	<b>Thôn 4</b>	<b>270</b>	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố 120</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố 16;</li> <li>- Nhà đơn sơ: 4</li> <li>- Phụ nữ đơn thân: 24</li> <li>- Phụ nữ trụ cột gia đình 78</li> <li>- Không có nhà tránh bão, lụt</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có 77 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà (65 % là nam giới). Trong đó, 20 lao động xuất khẩu nước ngoài.</li> <li>- Có 90 lao động làm ăn tại các công ty trên địa bàn huyện.</li> <li>- Đội xung kích có 25 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa thường xuyên đến người dân;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn ; Thiếu kinh nghiệm chằng chống nhà cửa đảm bảo an toàn.</li> <li>- 25% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Nhà kiên cố 130 cái để làm nơi sơ tán cho các hộ dân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo: Năm 2017 làm được 3 cái;</li> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Hỗ trợ làm nha, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công theo QĐ 22/CP là: 9 hộ (Trong đó tu sửa 3 hộ).</li> <li>- Ban mặt trận thôn kiểm tra thống kê báo cáo số liệu về BCH PCTT xã sau thiên tai; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> <li>- Trước Khi có thiên tai xảy ra, đội xung kích đã chủ động hỗ trợ các hộ dân cô đơn, ông bà già, phụ nữ đơn thân chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Tổ chức dọn vệ sinh môi trường thu gom vật liệu đổ nát do bão lụt gây ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-70% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>-30% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> </ul>	Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình
Bão, lụt	<b>Thôn 5</b>	<b>264</b>	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà bán kiên cố: 121;</li> <li>Nhà thiếu kiên cố: 17;</li> <li>- Nhà đơn sơ : 6;</li> <li>- Nhà theo QĐ 48: 7 nhà chưa có gác tránh lũ vì không có thiết kế mẫu.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức chính trị chưa quan tâm hướng dẫn người dân làm theo mô hình nhà chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn; Chưa biết cách chằng chống nhà cửa;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Nhà kiên cố 120 cái để làm nơi sơ tán cho các hộ dân;</p> <p>Nhà theo Dự án GCS: 2 nhà có nơi tránh l-Phụ nữ đơn thân:03</p> <p>- <b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể vận động hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo . Năm 2017 làm được 03 cái; Năm 2018 làm được 02 cái do dự án GCF hỗ trợ ( đã làm xong đang chờ bàn giao);</li> <li>-Hỗ trợ làm nhà cho các hộ cận nghèo, hộ chính sách năm 2017: làm được 06 cái</li> </ul>	Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 50% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> <li>- Nhân dân chưa thực sự quan tâm đến công tác chằng chống nhà cửa khi có bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Hỗ trợ làm nhà, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công theo QĐ 22/CP là: 4 hộ xây mới.</li> <li>-Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động. Các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> <li>-Dự án GCF hỗ trợ làm 02 nhà đã hoàn thành tháng 9/2018;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm</b></li> <li>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>-30% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> </ul>		
Bão, lụt	<b>Thôn 6</b>	236	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố : 77</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố :17</li> <li>- Nhà đơn sơ: 07</li> <li>- Phụ nữ đơn thân: 26; Neo cô đơn: 5</li> <li>- Phụ nữ trụ cột gia đình : 59</li> <li>- Nhà văn hóa thôn bán kiên cố</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thôn có số lao động đi xuất khẩu 12;</li> <li>-Đ làm ăn xã 40;</li> <li>-Đi công ty tại huyện 120</li> <li>-Đội xung kích có 25 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>-Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Điều động nhân lực hỗ trợ các hộ khó khăn chằng chống nhà cửa trước thiên tai không kịp thời; Thiếu nhân lực để điều động trong mùa thiên tai;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>-Người dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn 10%;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Nhà kiên cố 135 cái để làm nơi sơ tán cho các hộ dân;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có nhà văn hóa thôn bán kiên cố mới được xây dựng để trực PCTT, BDKH sinh hoạt cộng đồng.</li> <li>-Khi thiên tai địa phương di dời vào UBND xã;</li> <li>-Có núi Tam Linh là địa điểm tránh lũ cho nhân dân trong thôn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo .Năm 2016 làm được 02 cái; Các đoàn thể vào cuộc để vận động đoàn viên, hội viên hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo, khó khăn trên địa bàn;</li> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Hỗ trợ làm nha, tu sửa nhà ở cho đối tượng người có công theo QĐ 22/CP là: 4 hộ (Trong đó tu sửa 1 hộ).</li> <li>-Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận</li> </ul>	Nhà đơn sơ, nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình

			<p>-20% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</p> <p>-20% hộ dân chưa có kiến thức xây dựng nhà an toàn</p>	<p>động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</p> <p>-Tổ xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cành cây trước khi bão;</p> <p>-Người dân trong thôn tham gia tích cực ủng hộ làm nhà văn hóa.</p> <p>- Phát động nhân dân tổng dọn vệ sinh môi trường.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <p>-80% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn ( nhà kiên cố, nhà có gác, gian bằng);</p>		
<b>Ghi chú khác:</b>						

## 5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt Hạn hán, nhiễm mặn	<b>Thôn 1</b>	<b>207</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Số hộ dùng giếng khoan 37 hộ ( theo nóc nhà);</p> <p>-Số hộ có bể dự trữ nước mưa: 34 hộ;</p> <p>-Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>-50% số hộ chăn nuôi không có bioga các hộ trực tiếp xả thải gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>-Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế.</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Số hộ có sử dụng nước sạch sinh hoạt là 170 hộ</p> <p>-Có 207 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</p> <p>- Đã có 3 thùng thu gom rác thải đặt nơi công cộng</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Có đội thu gom rác thải 5 ngày 1 lần</p> <p>-Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã</p>	-Ô nhiễm nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra	Trung bình

		<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra, giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước;</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời; Thiếu hóa chất tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình, năng lực yếu, chính sách hỗ trợ phụ cấp thấp;</li> <li>- Việc thu gom rác thải sinh hoạt trong khu dân cư của công ty VSMT đôi lúc chưa kịp thời.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- Một số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH, nên chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ môi trường.</li> <li>- Nhân dân chưa có ý thức tự giác thu gom, bỏ vỏ thuốc bảo vệ thực vật vào thùng đựng rác đã được đặt tại các điểm ở ngoài đồng</li> </ul>	<p>được làm hàng năm trên hệ thống loa truyền thanh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội phụ nữ đã xây dựng phong trào 5 không 3 sạch và hoạt động có hiệu quả.</li> <li>- Có các đoạn đường tự quản được phân công cho các tổ chức xã hội.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, nông dân, đoàn thanh niên thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 28 hàng tháng ( chi hội phụ nữ làm nong cọt) ;</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas ( 6tr/hộ);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường hàng tháng cho công ty vệ sinh môi trường.</li> </ul>			
	<b>Thôn 2</b>	<b>212</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Còn 35 hộ dùng nước giếng khoan; Nguồn nước sinh hoạt bị nhiễm đá vôi;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 116 hộ chưa có bể dự trữ nước mưa. Còn một số hộ hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo; Có 5 hộ chăn nuôi không có bioga; Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế không đủ để xử lý khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Có 177 hộ dùng nước sạch; Số hộ có bể chứa nước 32 hộ dùng nước mưa ; - 2/3 số hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo; Có 212 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; Có 3 hộ chăn nuôi có bể biogas; Có dụng cụ thu gom rác thải nơi công cộng</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p>	<p>- Ô nhiễm nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Trung bình</p>

		<p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường. Cá biệt có hộ gia đình còn vất rác thải bừa bãi.</li> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</li> <li>- Việc khử trùng, tiêu độc sau khi thiên tai xảy ra chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm của một số ít cán bộ y tế, cán bộ thôn còn hạn chế, chưa nhiệt tình</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa nắm được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH</li> </ul>	<p>Thường xuyên tuyên truyền vận động hội viên tham gia thu gom rác thải mỗi tuần 03 lần ( thứ 2,4,6); Công tác tuyên truyền cho nhân dân về kiến thức VSMT đã được làm thường xuyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng ( chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</li> <li>-Các chi hội đều có các đoàn đường do các tổ chức tự quản ( Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ);</li> <li>- Phụ nữ phát động hội viên trồng hoa thay cỏ dại ven đường tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp</li> <li>-Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas = 6 triệu/ hộ và đệm lót sinh học = 50.000đ/ m<sup>2</sup> );</li> <li>- Thôn đã có 3 hộ được nhà nước hỗ trợ kinh phí làm bể bioga.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>-Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường mỗi một tháng một khẩu là 6000 đ/ tháng.</li> </ul>			
	<b>Thôn 3</b>	<b>339</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số hộ dùng giếng khoan 19;</li> <li>-Số hộ có bể dự trữ nước mưa số lượng còn ít; Chủ yếu các hộ lấy trực tiếp từ giếng khoan;</li> <li>-10/30 hộ chăn nuôi không có bioga các hộ trực tiếp xả thải gây ô nhiễm môi trường;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 320 hộ dùng nước sạch nên ít bị ô nhiễm môi trường;</li> <li>-Có 60 hộ có bể chứa nước.</li> <li>-3/4 số hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo .</li> </ul>	Ô nhiễm nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra	Trung bình



		<p>-Các dụng cụ thu gom rác thải đặt nơi công cộng chưa có.</p> <p>-Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn thiếu.</p> <p>-Thiếu các dụng cụ thu gom rác thải;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</p> <p>- Công tác khử trùng, tiêu độc sau khi thiên tai xảy ra chưa được làm kịp thời;</p> <p>-Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình, hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <p>-40% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</p> <p>-Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH</p> <p>- Nhận thức về bảo vệ nguồn nước còn hạn chế, hệ thống cống rãnh thoát nước nhiều hộ chưa có làm ảnh hưởng đến môi trường, nguồn nước sinh hoạt;</p> <p>-250 hộ gia đình chưa tích cực tham gia đóng góp kinh phí để làm đường ống nước vào nhà;</p>	<p>-Có 339 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần</p> <p>-Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm</p> <p>-Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 29 hàng tháng ( chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</p> <p>-Các chi hội đều có các đoàn đường do các tổ chức tự quản ( Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ) và nhân dân trong xóm.</p> <p>-Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas ( 6tr/hộ);</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</p> <p>-Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường hàng tháng.</p>			
	<b>Thôn 4</b>	<b>270</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Số hộ dùng giếng khoan 55 hộ (theo nóc nhà);</p> <p>-39/46 hộ chăn nuôi không có bioga các hộ trực tiếp xả thải gây ô nhiễm môi trường;</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Số hộ có bể chứa nước 55 hộ để lọc;</p> <p>- Có 215 hộ dùng nước sạch.</p>	<p>-Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Trung bình</p>

		<p>- Các dụng cụ thu gom rác thải còn thiếu thốn.</p> <p>-Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</p> <p>-Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</p> <p>-Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <p>-8% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</p> <p>-Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH.</p> <p>- Một số người dân tự bỏ rác thải, súc vật chết xuống lòng kênh gây ô nhiễm môi trường.</p> <p>- Một số hộ dân không phân loại rác thải, tự ý lấp vùi nước sinh hoạt ra lòng lè đường của thôn.</p> <p>-55 hộ chưa lắp đường ống nước sạch vào nhà, do họ chưa có kiến thức về nước sạch, vệ sinh môi trường;</p>	<p>-100% số hộ trong thôn có hệ thống công thoát nước đảm bảo</p> <p>.</p> <p>-Có 100% số hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 03 lần (thứ 2,4,6);</p> <p>-Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm.</p> <p>- Có cơ chế hỗ trợ cho các gia đình lắp đặt bioga (mỗi hộ 6 triệu/cái).</p> <p>-Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng (chi hội phụ nữ làm nông cút) ;</p> <p>-Các chi hội đều có các đoàn đường do các tổ chức tự quản ( Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ);</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</p> <p>-100% hộ tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường (6.000 đ/khâu/tháng).</p>			
	<b>Thôn 5</b>	<b>264</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Số hộ dùng giếng khoan, giếng đào 58 hộ;</p> <p>-Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, còn nhiều đoạn bị tắc gây ô nhiễm môi trường;</p>	<p><b>*Vật chất:</b> Số hộ dùng nước sạch 206 hộ; Số hộ có bể chứa nước 58 hộ để lọc;</p> <p>-1/3 số hộ trong thôn có hệ thống công thoát nước đảm bảo</p> <p>.</p>	<p>Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra;</p>	<p>Trung bình</p>

		<p>-10/15 hộ chăn nuôi không có bioga các hộ trực tiếp xả thải gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>- Các dụng cụ thu gom rác thải được đặt trước cổng hộ gia đình không đảm bảo vệ sinh.</p> <p>-Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</p> <p>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</p> <p>- Tinh thần trách nhiệm của 1 số cán bộ y tế, cán bộ thôn còn hạn chế, thiếu nhiệt tình</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <p>- Vẫn còn một số hộ dân chưa nhận thức được công tác bảo vệ môi trường là của cả cộng đồng;</p> <p>-Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH;</p> <p>-58 hộ dân chưa tham gia đóng góp kinh phí đưa nước sạch vào hộ gia đình; ( Xã đã mắc đường ống đến các trục đường chính);</p>	<p>-Có 264 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Có đội hợp đồng người thu gom rác thải mỗi tháng 06 lần ( 5 ngày /lần);</p> <p>-Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm.</p> <p>-Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 29 hàng tháng (chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</p> <p>-Các chi hội đều có các đoàn đường tự quản, các tổ chức tự quản ( Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ);</p> <p>-Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas ( 6tr/bê;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</p> <p>- Mỗi khẩu đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường thu gom rác thải là 6.000 đ/ tháng.</p>			
	<b>Thôn 6</b>	<b>236</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Số hộ dùng giếng khoan 30 hộ (theo nóc nhà); -Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>-4/13 hộ đã được hỗ trợ kinh phí lắp đặt bioga. Còn có một số hộ</p>	<p><b>*Vật chất:</b> Có 206 số hộ dùng nước máy; 1/3 số hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo .</p> <p>- 47 hộ có bể chứa nước.</p> <p>-Có 236 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</p>	<p>-Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nước sinh hoạt khi thiên tai xảy ra</p>	<b>Trung bình</b>

		<p>trực tiếp xả thải gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>-Các dụng cụ thu gom rác thải đặt nơi công cộng chưa có;Thuốc khử trùng,tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</p> <p>-Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử trùng, tiêu độc chưa làm kịp thời;</p> <p>- Tinh thần trách nhiệm, năng lực của 1 số ít cán bộ y tế, cán bộ thôn còn hạn chế, thiếu nhiệt tình;</p> <p>- Công tác tuyên truyền chưa được làm thường xuyên;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <p>- 5% hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn;</p> <p>- Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BDKH</p> <p>-8/12 hộ chưa xây dựng hầm biogas còn xả thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm;</p> <p>-30 hộ dân chưa có kiến thức về sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường nên không tham gia đóng góp kinh phí kéo nước sạch vào gia đình;</p>	<p><b>*Tổ chức xã hội:</b> Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần;</p> <p>-Công tác tuyên truyền cho nhân dân kiến thức VSMT đã được làm hàng năm</p> <p>-Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 29 hàng tháng ( chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ;</p> <p>Phát động ch hội phụ nữ trồng hoa hai bên đường thay thế cỏ dại tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp</p> <p>-Các chi hội đều có các đoàn đường do các tổ chức tự quản ( Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ);</p> <p>-Nhà nước hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas ( 6tr/hộ);</p> <p>-Hướng dẫn các hộ xây hố dự trữ nước thải tưới cây trồng</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường chiếm 95%</p> <p>-Các hộ tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường tự giác đạt 100%</p> <p>-Có 04/12 hộ chăn nuôi được hỗ trợ kinh phí làm hầm biogas</p>	
<b>Ghi chú khác:</b>				

## 6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bão, lụt	<b>Thôn 1</b>	<b>207</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Chưa có trang thiết bị khám chữa bệnh. Không có thuốc cấp cứu, thuốc khử khuẩn.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b> Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; công tác theo dõi, phát hiện dịch bệnh chưa kịp thời; Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được thường xuyên;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc tân dược còn nhiều hạn chế.; Thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; còn nhiều người dân chưa tự nguyện mua bảo hiểm y tế. khi ốm đau chưa đến các cơ sở khám chữa bệnh mà chủ yếu điều trị tại nhà.</li> <li>- Người dân chưa chủ động đi khám sức khỏe định kỳ.</li> <li>-Số hộ dân chưa biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 65%;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; Có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu; Có 01 y tá thôn và 01 cộng tác viên dân số (2 nữ)</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b> Tiến hành tiêu độc khử trùng kịp thời khi có thiên tai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Các đoàn thể, thôn thường xuyên phối hợp tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên và nhân dân.</li> <li>- Triển khai kịp thời các đợt cao điểm về kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> <li>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A cho phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 6 tuổi.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-85% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>-75% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>-20% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> <li>-35% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> </ul>
	<b>Thôn 2</b>	<b>212</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ y tế thôn còn hạn chế; Chưa có đầy đủ cơ sở thuốc khi có tình huống xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân còn xem nhẹ công tác khám chữa bệnh định kỳ. Một số hộ chưa tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện. 90% số hộ trong xóm chưa có tủ thuốc gia đình.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; Có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 01 y tá thôn và 01 cộng tác viên dân số (2 nữ); Có 01 cơ sở bán thuốc tây y;</li> </ul>

		<p>- Nhân dân chưa tự giác phát quang cây cối, bụi rậm, khơi thông rãnh thoát nước. Hạn chế ruồi muỗi phát triển.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ y tá thôn còn hạn chế. chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</p> <p>-Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp</p> <p>-Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được làm thường xuyên.</p> <p>-Công tác quản lý chất lượng thuốc tân dược trên địa bàn xóm còn nhiều hạn chế.</p> <p>-Thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao;</p> <p>-Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh tại nhà. Ít đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế vì không có bảo hiểm y tế.</p> <p>-30% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, còn coi thường chủ quan đến sức khỏe của bản thân.</p> <p>-Số hộ dân chưa biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 60%;</p>	<p>- Thực hiện tốt việc quản lý dịch bệnh trên địa bàn đặc biệt sau khi thiên tai xảy ra. Trên địa bàn thôn không có dịch bệnh xảy ra.</p> <p>- 100 % số trẻ được tiêm chủng đầy đủ.</p> <p>- Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b> Tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</p> <p>-Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</p> <p>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-70% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện; 70% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế khám sức khỏe định kỳ; 10% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</p> <p>-40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</p>	
	<b>Thôn 3</b>	<b>339</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu nhưng thiếu thuốc; Không có đầy đủ thuốc cấp cứu, thuốc khử khuẩn; máy móc thiết bị y tế không có.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Năng lực cán bộ y tá thôn, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; Không quản lý dịch bệnh;</p> <p>-Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</p> <p>-Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</p>	<p><b>*Vật chất:</b> Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; Có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu; Có 01 y tá thôn và 01 cộng tác viên dân số (2 nữ);</p> <p>-Có 03 cơ sở bán thuốc tây y; 01 phòng khám và điều trị tai mũi họng tư nhân;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai;</p> <p>-Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an</p>

			<p>-Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được quan tâm;</p> <p>-Thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao; Trạm y tế xã không có bác sỹ.</p> <p>-Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm;</p> <p>-30% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</p> <p>-Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 60%;</p>	<p>toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</p> <p>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-70% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</p> <p>-70% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</p> <p>-10% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</p> <p>-40% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</p>
	<b>Thôn 4</b>	<b>270</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu nhưng thiếu thuốc; Không có đầy đủ thuốc cấp cứu, thuốc khử khuẩn. Cán bộ trạm chưa trực thường xuyên.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Năng lực cán bộ y tá thôn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</p> <p>-Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</p> <p>-Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được quan tâm, còn nhiều hạn chế;</p> <p>-Thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen tự ý điều trị theo kinh nghiệm;</p> <p>-15% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</p> <p>-Số hộ dân không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 40%;</p>	<p><b>*Vật chất:</b> Có 01 trạm y tế trên địa bàn thôn, có 01 bác sỹ, 03 y sỹ đa khoa, có 01 nhà tạm lánh cộng đồng; Có 02 cửa hàng bán thuốc tây; Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; Có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu; Có 01 y tá thôn và 01 cộng tác viên dân số (2 nữ).</p> <p>-Có 02 cơ sở bán thuốc tây y tư nhân; 01 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b> Tiến hành tiêu độc khử trùng khi có thiên tai; Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên; Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn được chi trả thường xuyên, đầy đủ. Được sự quan tâm của chính quyền xã về công tác tuyên truyền người dân mua BHYT tự nguyện, đảm bảo 85% người dân có BHYT. Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b> 85% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện; 70% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ; 100% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</p>

				60% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;
	<b>Thôn 5</b>	<b>264</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu nhưng thiếu thuốc;</p> <p>- Thuốc phòng dịch và thuốc khử khuẩn chưa đáp ứng được yêu cầu. 80% số hộ chưa có tủ thuốc gia đình.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b> Năng lực cán bộ y tá thôn, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn; Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp; Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được làm thường xuyên. Công tác quản lý chất lượng thuốc tân dược chưa được đảm bảo. Thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh công nghệ cao.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b> Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; chủ yếu tự chữa bệnh tại nhà ít đến các cơ sở y tế. 15% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện.</p> <p>-Số hộ dân không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 40%;</p>	<p><b>*Vật chất:</b> Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; Có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu; thôn có 01 y tá thôn và 01 cộng tác viên dân số (2 nữ); Có 01 cơ sở khám chữa bệnh đông y</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b> Tổ chức tiêu độc khử trùng kịp thời khi có thiên tai;</p> <p>-Các đoàn thể, thôn thường xuyên phối hợp tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên và nhân dân.</p> <p>- Thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A cho trẻ em và bà mẹ mang thai đúng định kỳ..</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b> - 85% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện; 85% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ; 20% hộ dân có tủ thuốc gia đình; 60% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</p>
	<b>Thôn 6</b>	<b>236</b>	<p><b>*Vật chất:</b> Y tá thôn; Thiếu cáng, thiếu nẹp, thiếu các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Chưa quản lý dịch bệnh tốt trên địa bàn( trình độ y tá thôn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của nhân dân;</p> <p>- Sau khi thiên tai thường xảy ra dịch bệnh: Tiêu chảy, sốt vi rút, cúm; Thiếu nguồn thuốc dự phòng và xử lý nước khi có lũ lụt.Tuyên truyền an toàn thực phẩm, thực phẩm sạch có làm nhưng chưa thường xuyên, công tác quản lý chưa tốt;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- 10% người dân con chưa có ý thức về an toàn thực phẩm; chưa để ý đến sức khỏe, khi bị ốm không đi khám mà tự điều trị;</p>	<p><b>*Vật chất:</b> Có y tá thôn và 01 cộng tác viên dân số ( nữ); Có túi sơ cấp cứu, các dụng cụ sơ cứu ban đầu;</p> <p>- Tổ chức tiêm phòng vaccin và cho trẻ em dưới 6 tuổi và phụ nữ mang thai uống vitamin A đúng định kỳ, đầy đủ.</p> <p>-Trên địa bàn thôn có 02 điểm bán thuốc tây y; 01 điểm khám chữa bệnh bốc thuốc đông y;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b> Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường. Công tác kiểm tra ATTP đã được quan tâm. Tổ chức tiêm phòng cho trẻ em và phụ nữ mang thai 100%.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>



			<p>-30% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình;</p> <p>-70% người dân không biết sử dụng thuốc nam;</p>	<p>- Có dự trữ thuốc xử lý nước khi bị ô nhiễm.</p> <p>- Có 98% người dân tham gia bảo hiểm y tế. Tủ thuốc gia đình 70% ; 40% hộ gia đình dự trữ thuốc thông thường cho thiên tai</p> <p>-30% người dân biết sử dụng thuốc nam thông thường;</p>
--	--	--	---	--

## 7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Thôn 1	207	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị phục vụ cho giáo dục chưa đáp ứng được nhu cầu cho học sinh. Phòng máy cho học sinh học còn hạn chế.</li> <li>- Trường chưa có nhà hiệu bộ, phòng thí nghiệm cho học sinh thực hành.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chưa được tập huấn kiến thức về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học.</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn chưa quan tâm đến việc học tập của con em.</li> <li>-80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 40% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai;</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b> 4 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có nhà để xe cho giáo viên và học sinh.</li> <li>- Phòng học của học sinh và giáo viên đã được kiên cố hóa ,trang bị đầy đủ ánh sáng và quạt mát về mùa hè cho học sinh học tập.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã luôn coi trọng công tác giáo dục và quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của xã nhà.</li> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi, học sinh nghèo vượt khó.</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Xóm có 100% trẻ em được đến trường học tập đầy đủ và đúng độ tuổi. Không có học sinh bỏ học giữa chừng. Phụ huynh luôn quan tâm động viên con em đến trường học tập. Hàng năm số học sinh giỏi, số học sinh đầu vào các trường ĐH, CĐ cao.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em có thể xảy ra khi có thiên tai/BĐ KH;</li> </ul>	Trung bình

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20% HS biết bơi</li> <li>- 60% Các hộ gia đình có ý thức quản lý tốt các em học sinh, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>-10% hộ gia đình chủ động đăng ký học bơi cho các em trong dịp hè.</li> </ul>		
Bão, lụt	<b>Thôn 2</b>	227	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% học sinh không biết bơi.</li> <li>-Thiếu các trang thiết bị bảo hộ cho các em khi đi học (mùa thiên tai);</li> <li>-Chưa có pa nô, biển cảnh báo về PCTT, BDKH cho các em HS;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao.</li> <li>- Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức về PCTT, BDKH cho học sinh chưa được làm thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ huynh lo lắng chưa quan tâm đến việc học bơi của các em;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,2 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi ;</li> <li>- Có 100% trẻ đến trường đúng độ tuổi</li> <li>- Công tác khuyến học khuyến tài được gia đình, dòng họ thường xuyên quan tâm.</li> <li>- Số học sinh đậu đại học cao đăng năm sau cao hơn năm trước.</li> <li>-Trong xóm không có học sinh bỏ học giữa chừng</li> <li>- Có hệ thống đường giao thông đảm bảo cho học sinh đến trường trong mùa mưa lũ.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có dụng cụ sơ cứu ban đầu cho các em;</li> <li>- Trường thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai.</li> <li>- Các buổi sinh hoạt tập thể có lồng ghép về phòng chống thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức,kinh nghiệm</b></p> <p>Một số học sinh có kiến thức về PCTT;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-20% học sinh biết bơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em khi có thiên tai/BDKH</li> </ul>	<b>Trung bình</b>
Bão, lụt	<b>Thôn 3</b>	339	<p><b>*Vật chất:</b> Có Nhà văn hóa vui chơi giải trí nhưng chưa có tủ sách, nhà văn hóa đã xuống cấp, khuôn viên xuống cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị bàn ghế học tập chưa đầy đủ, chưa đảm bảo.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học.</li> </ul>	<p><b>*Vật Chất:</b> 2,5 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% các cháu đến trường trong độ tuổi.</li> <li>- 100% các cháu có góc học tập.</li> <li>- có 2 hộ bán sách giáo khoa đồ dùng học tập, thuật tiện cho HS.</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Hội khuyến học, dòng họ hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em có thể xảy ra khi có thiên tai/BĐ KH;</li> </ul>	<b>Trung bình</b>

			<p>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</p> <p>-60% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai;</p> <p>- Nhiều gia đình chưa quan tâm đến việc học tập, rèn luyện các kỹ năng sống.</p> <p>- Điều kiện kinh tế còn khó khăn đa số bố mẹ phải đi làm ăn xa, không có thời gian chăm sóc, quan tâm đến việc học tập của các em.</p>	<p>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</p> <p>- các đoàn thể quan tâm tặng quà cho HS nghèo vượt khó học giỏi</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-Có 10% HS biết bơi</p> <p>-Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</p> <p>-10% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</p>		
Bão, lụt	<b>Thôn 4</b>	<b>270</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>- Hầu hết 3 trường học đều đã xây dựng từ lâu (mầm non: 2008; tiểu học: 2003; THCS: 2004).</p> <p>- Nhà để xe của giáo viên, học sinh chưa được kiên cố.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</p> <p>- Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</p> <p>- Chưa có bể bơi và dạy bơi trong trường học.</p> <p>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</p> <p>- Cả 3 trường đều chưa lồng ghép về thiên tai trong chương trình học.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>-80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</p> <p>-30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai;</p>	<p><b>*Vật Chất:</b></p> <p>- Có 03 trường học (mầm non, tiểu học, THCS) được xây dựng kiên cố, 36 phòng học kiên cố.</p> <p>- Trang thiết bị dạy học đầy đủ.</p> <p>- Có 3,6 km đường giao thông được kiên cố hóa thuận tiện cho học sinh đi lại;</p> <p>- Không có học sinh bỏ học giữa chừng ở các cấp học.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Hội khuyến học hoạt động tốt, cổ vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi;</p> <p>-Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</p> <p>- Các nhà trường đều có các thành viên phòng chống thiên tai (các đồng chí hiệu trưởng)</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- Có 22 % HS biết bơi.</p> <p>-Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</p> <p>-20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em.</p> <p>- Không có quan niệm “trọng nam khinh nữ” trong giáo dục ở các hộ dân.</p>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em có thể xảy ra khi có thiên tai/BĐ KH;	Trung bình
Bão, lụt	<b>Thôn 5</b>	<b>264</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <p>- Giáo viên trong trường 100% là phụ nữ nên khó khăn trong công tác tham gia chống bão lụt;</p>	<p><b>*. Vật chất:</b></p>	- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số học sinh không biết bơi khoảng 78%. Nhà trường chưa có bể bơi cho học sinh</li> <li>- Thiếu áo phao, dụng cụ sơ cứu ban đầu trong PCTT; Nhà xe của giáo viên còn tạm bợ. chưa có loa cầm tay</li> </ul> <p><b>*. Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tổ chức các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng PCTT cho giáo viên, học sinh trong trường.</li> </ul> <p><b>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần lớn phụ huynh lo làm ăn chưa quan tâm đến việc trang bị các kỹ năng PCTT cho con mình như cho các em học bơi...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,2 km đường giao thông được kiên cố hóa thuận tiện cho học sinh đi lại;</li> <li>-Đường giao thông thuận tiện; có trang thiết bị dạy học đầy đủ; không có học sinh bỏ học giữa chừng;</li> </ul> <p><b>*. Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường đã xây dựng phương án PCTT của đơn vị mình, phân công trực đơn vị khi có thiên tai. Thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai</li> </ul> <p><b>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số ít giáo viên, học sinh có kiến thức, kỹ năng về PCTT.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình đã đưa đón các con em đến trường trong mùa thiên tai</li> </ul>	<p>có thể xảy ra khi có thiên tai/BĐ KH;</p>	
<b>Thôn 6</b>	<b>236</b>	<p><b>*Vật chất:</b> các nhà trường thiếu các trang thiết cứu hộ cứu nạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Không góc PCTT, BĐKH</li> <li>-Không có các Pano, áp phích tuyên truyền.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Công tác tuyên truyền vận động các cháu độ tuổi mầm non đến trường chưa thường xuyên nắm bắt hết các đối tượng;</li> <li>-Các nhà trường chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH cho các em học sinh;</li> </ul> <p><b>*. Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số còn có nhận thức trọng nam, khinh nữ; Nữ thì chỉ cần học hết 12 đi làm</li> <li>-Một số hộ chưa quản lý tốt con em khi có thiên tai; chưa có ý thức trang bị kỹ năng bơi lội, kỹ năng PCTT cho các em;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>Có 1,8 km đường giao thông được kiên cố hóa thuận tiện cho học sinh đi lại; Không có tình trạng HS bỏ học;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã có 3 nhà trường xây dựng kiên cố</li> <li>-Đường từ thôn đến trường kiên cố thuận lợi cho việc đi lại cho học sinh</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, làng văn hóa các giòng họ đều có quỹ khuyến học động viên các cháu đạt thành tích cao trong học tập;</li> <li>- Hàng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch PCTT, phân công trách nhiệm cụ thể rõ ràng;</li> <li>-Trong thôn không có trường hợp nào bỏ học, 100% các cháu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguy cơ đuối nước ở trẻ em có thể xảy ra khi có thiên tai/BĐ KH;</li> </ul>	<p>Trung bình</p>

				<p>đến tuổi đi học được đến trường;</p> <p>-Tổ chức tốt, vận động các hộ đưa con em đến trường</p> <p>- Y tế học đường, có trang bị cấp cứu</p> <p>-Hàng năm có hỗ trợ giúp đỡ các cháu về tinh thần vật chất đối với các em thuộc hộ khó khăn;</p> <p><b>*. Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Đa số các hộ quan tâm đến học tập của các em HS;</p> <p>- Phụ huynh kèm cặp đưa đón các em HS nhỏ đi học .</p>		
--	--	--	--	---	--	--

*Ghi chú khác:*

### 8. Rừng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

### 9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, nhiễm mặn	<b>Thôn 1</b>	101	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>- Có 42/64 ha lúa, 1/6,3 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán.</p> <p>- Hệ thống mương có 2,6 km kênh mương chưa kiên cố, 0,2 km kênh mương xuống cấp; 3 cống chưa kiên cố không đảm bảo cho việc tưới, tiêu; 0,9 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Diện tích trồng lúa 64 ha với 101 hộ tham gia</p> <p>- Diện tích trồng hoa màu 6,3ha, với 191 hộ tham gia;</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</p> <p>-Máy làm đất: 04 máy;</p> <p>-1,8 km kênh mương kiên cố; Có 6 cống thủy lợi kiên cố;</p>	-Mát mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai, BDKH -Hệ thống	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</li> <li>- 20% diện tích trồng trọt chưa được tưới cho kênh kiên cố hóa</li> <li>- Các phương tiện phục vụ sản xuất còn hạn chế. Chưa có máy gặt đập liên hoàn, chưa có máy cấy ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch trong thời vụ và năng suất cây trồng qua các vụ.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ. Một bộ phận nhân dân chưa lấy giống đồng bộ qua HTX gây khó khăn trong chỉ đạo.</li> <li>-Xóm chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Công tác tuyên truyền trong chỉ đạo sản xuất đôi lúc chưa kịp thời, nhất là công tác tuyên truyền trong phòng trừ sâu bệnh</li> <li>- Cán bộ được phân công chỉ đạo thôn chưa thường xuyên xuống cơ sở để chỉ đạo sản xuất.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-1,3km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> <li>- 70 máy động cơ phục vụ tưới tiêu cho cây trồng</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân ( chương trình của xã); 50 người tham gia ( nữ 35 người);</li> <li>-Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>-Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón kịp thời mùa vụ.</li> <li>- UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác sản xuất, động viên nhân dân chăm sóc cây trồng, theo dõi dự phát sinh phát triển của sâu bệnh để có biện pháp xử lý.</li> <li>- Cán bộ nông nghiệp, cán bộ khuyến nông thường xuyên được tập huấn trao đổi kinh nghiệm, tham quan các mô hình thí điểm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc trồng cây thuốc lào là cây truyền thống mang lại hiệu quả giá trị kinh tế cao.</li> <li>- Một số hộ chuyển đổi diện tích trồng hoa màu, trồng lúa sang trồng cây có giá trị kinh tế cao đó là cây thuốc lào.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng” để tránh thiệt hại khi bão lụt xảy ra</li> <li>- 60% Nhân dân đã chủ động xử lý chất thải nông nghiệp sau thu hoạch</li> </ul>	kênh mương sạt lở, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH	
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, nhiễm mặn	<b>Thôn 2</b>	<b>125</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,1 ha lúa nằm ở vùng địa hình khó tưới, tiêu. ( thường xuyên bị ảnh hưởng do hạn hán);</li> <li>- Hệ thống kênh mương chưa kiên cố 1.5 km không đảm bảo nước tưới</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 57ha diện tích trồng lúa nước 2 vụ; với số hộ tham gia 105 hộ;</li> <li>- Diện tích trồng hoa màu 6,2ha, với số hộ tham gia 125 hộ;</li> </ul>	-Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chưa kiên cố 7 công, xuống cấp 03 công;</li> <li>- Nguồn nước tưới khó khăn chủ yếu phụ thuộc vào xí nghiệp thủy nông của huyện Nga Sơn. Trên địa bàn thôn còn một số diện tích đất mà cao nên việc tưới còn khó khăn.</li> <li>- Kinh phí đầu tư xây dựng kênh tưới tiêu công còn khó khăn</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp còn yếu kém.</li> <li>- cơ giới hóa phục vụ sản xuất như máy cày, máy gặt chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.</li> <li>- Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao ở khu vực đồng chiêm.</li> <li>-Tập huấn khoa học kỹ thuật chưa được tổ chức thường xuyên;</li> <li>- HTXNN cung cấp phân bón vật tư nông nghiệp có bảo đảm cho phục vụ sản xuất nhưng chưa kiểm định được chất lượng.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ yếu nhân dân Sản xuất theo kinh nghiệm truyền thống, áp dụng KHKT vào trong trồng trọt còn hạn chế, tham gia sản xuất chủ yếu là phụ nữ chiếm 90%;</li> <li>- Đa số các hộ dân không chủ động dự trữ giống cây trồng, nguồn giống phụ thuộc vào thị trường;</li> <li>- 30% người dân chưa quan tâm đến chất lượng, bao bì hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1,5 Km kênh mương kiên cố;</li> <li>- Bán kiên cố 0,5 km</li> <li>- 08 công thủy lợi kiên cố</li> <li>- Trang thiết bị dụng cụ phục vụ SX đảm bảo;</li> <li>- Có 01 Trạm bơm hoạt động tốt;</li> <li>- 01 máy phủ lúa đảm bảo phục vụ nhân dân</li> <li>- Có 01 máy dầm đất phục vụ nhân dân</li> <li>- Nhân dân cần cù chăm chỉ lao động nên năng suất lúa đạt cao bình quân 65 tạ/ ha</li> <li>- Có 10 ha cây trồng giá trị kinh tế cao ( cây thuốc lá);</li> <li>-Có 01 cơ sở bán thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt mỗi năm 2 lần</li> <li>- Có hợp tác xã quản lý kênh mương và điều tiết nước tưới tiêu, cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân biết áp dụng KHKT và thay đổi giống cây trồng (giống ngắn ngày để tránh lụt và thu hoạch sớm.</li> <li>-70% người dân quan tâm, thực hiện theo đúng hướng dẫn sử dụng trong bao bì.</li> </ul>	<p>tai, BĐKH -Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH</p>	
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, nhiễm mặn	Thôn 3	175	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4/61 ha lúa, 100% ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán 2 ha</li> <li>- Hệ thống mương có 3,1 km kênh mương chưa kiên cố, 1,4 km kênh mương xuống cấp.7 công chưa kiên cố không đảm bảo cho việc tưới, tiêu; 2,5 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>-Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) việc lấy nước gặp nhiều khó khăn do địa hình phức tạp.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 61 ha lúa trồng 2 vụ, với số hộ tham gia 175 hộ;</li> <li>- Diện tích trồng hoa màu 4,5ha; Với số hộ tham gia 175 hộ;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>-Máy làm đất: 06 máy;</li> <li>-Có 01 trạm bơm nước điện phục cho trồng trọt;</li> <li>- 300m kênh mương kiên cố; Có 6 công thủy lợi kiên cố;</li> </ul>	<p>-Mát mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai, BĐKH -Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng khi</p>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng trọt cho 50% hộ</li> <li>- Chủ yếu là cây lúa, giá trị cây trồng thấp</li> <li>- Cây thuốc lào chiếm diện tích lớn nhưng đầu ra thu mua nông sản không có thị trường tiêu thụ.</li> <li>- HTX là người cung ứng giống, vật tư. Nhiều hộ dân còn mua ngoài luồng không mua của HTX.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ. công tác chăm bón và phòng trừ sâu bệnh chưa phát hiện kịp thời hiệu quả chưa cao.</li> <li>-Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH; chưa có mô hình trồng rau sạch</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-3,2 km giao thông nội đồng đã được kiên cố; Có 01 điểm bán thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân ( chương trình của xã); 40 người tham gia ( nữ 35 người);</li> <li>- Tập huấn thường xuyên cho 50% hộ dân</li> <li>-Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng;</li> <li>-Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương, điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> <li>-Thôn có tổ bảo nông gồm 03 người;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-50% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> </ul>	<p>thiên tai, BĐKH</p>	
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, nhiễm mặn	Thôn 4	134	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5/62 ha lúa, 1 ha diện tích hoa màu có khả năng ngập úng, và hạn hán.</li> <li>- 20 % giống lúa thuần được người dân tự mua.</li> <li>- Hệ thống mương có 3,6 km kênh mương chưa kiên cố, 6 cống chưa kiên cố không đảm bảo cho việc tưới, tiêu; 0,6 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất.</li> <li>- Phương tiện sản xuất: Chưa có máy gặt làm chậm trễ việc sản xuất đúng thời vụ.</li> <li>- 15% hộ dân sử dụng phân chuồng chưa qua xử lý để chăm bón cây trồng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức - xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 62 ha lúa trồng 2 vụ, với số hộ tham gia 134 hộ;</li> <li>-Diện tích trồng hoa màu 6,5ha; với số hộ tham gia 134 hộ;</li> <li>- Trồng màu: 20 ha. Trong đó, trồng cây thuốc lào chủ lực.</li> <li>- 90% giống lúa lai được cung ứng từ trạm khuyến nông huyện.</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 05 máy;</li> <li>- Có 01 trạm bơm nước điện phục cho trồng trọt, đảm bảo việc tưới tiêu cho 95% diện tích trồng trọt.</li> </ul>	<p>-Mát mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai, BĐKH</p> <p>-Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH</p>	Cao



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>-Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</li> <li>- Một số hộ dân chưa nhận thức được việc cung ứng giống của hợp tác xã nên đã chủ động mua giống ngoài luồng. Dẫn đến việc đảm bảo chất lượng giống chưa tốt, việc theo dõi phòng trừ sâu bệnh gặp khó khăn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-3,5 km kênh mương kiên cố; Có 6 công thủy lợi kiên cố;</li> <li>- 1,5km đường giao thông nội đồng được bê tông hóa.</li> <li>- 85% hộ dân sử dụng phân hữu cơ an toàn cho cây trồng tạo năng suất cao.</li> <li><b>*Tổ chức - xã hội</b></li> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân (chương trình của xã) hàng năm 2 lần: 190 người tham gia (nữ 172 người);</li> <li>- Đã mạnh dạn đưa 30 ha cánh đồng mẫu lớn tạo năng suất cao.</li> <li>-Tuyên truyền tốt hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>-Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> <li>-Thôn có tổ bảo nông gồm 02 người;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>-85% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 96 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “xanh nhà hơn già đồng”.</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, nhiễm mặn	<b>Thôn 5</b>	<b>129</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 4/54,39 ha lúa, 2 ha diện tích hoa màu; Diện tích có khả năng ngập úng, và hạn hán 8 ha.</li> <li>- Có 2,3 km kênh mương kiên cố và 0,9 km bán kiên cố và có 2,9 km chưa được bê tông hóa</li> <li>- Có 1 trạm bơm nước chống hạn bị hư hỏng chưa được tu sửa chưa kiên cố không đảm bảo cho việc tưới, tiêu; phục vụ sản xuất; có 53 cái máy bơm dầu, bơm xăng.</li> <li>0,5km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>-Nguồn nước tưới phụ thuộc Xí nghiệp thủy Nông huyện Nga Sơn là</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Có 54,39</b> ha lúa trồng 2 vụ với số hộ tham gia 129 hộ;</li> <li>-Diện tích trồng hoa màu 6,77ha, với số hộ tham gia 129 hộ;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>-Máy làm đất: 03 máy;</li> <li>- 2,3 km kênh mương kiên cố; Có 3 công thủy lợi kiên cố;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai, BĐKH</li> <li>-Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH</li> </ul>	Cao

			<p>xã đầu nguồn nên việc tiêu nước gặp nhiều khó khăn;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân đồng thuận.</li> <li>-Xã đã có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhân dân chưa tin tưởng vào HTX Nên còn mua giống, phân bón ngoài luồng.</li> <li>- Sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ, quan tâm đến việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 77%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,2 km giao thông nội đồng đã được kiên cố; Có 01 điểm bán thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân ( chương trình của xã); 56 người tham gia ( nữ 45 người);</li> <li>-Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>-Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> <li>-Thôn có tổ bảo nông gồm 03 người;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-25% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 85 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán, rét hại, nhiễm mặn	<b>Thôn 6</b>	<b>127</b>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 10 ha nằm trong vùng ngập úng; 10ha nằm trong vùng hạn;</li> <li>- Hệ thống mương có 2,3 km kênh mương chưa kiên cố, 0,8 km kênh mương xuống cấp; 7 cống), chưa kiên cố không đảm bảo cho việc tưới, tiêu; 0,5km đường giao thông nội đồng còn là đường đất; bán kiên cố: 1 km</li> <li>Kiên cố: 1,66 km</li> <li>-Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 65ha lúa trồng 2 vụ, với số hộ tham gia 127 hộ;</li> <li>-Diện tích trồng hoa màu 6,9ha; Với số hộ tham gia 127 hộ;</li> <li>-Máy làm đất: 04 máy;</li> <li>-1,77 km kênh mương kiên cố; Có 6 cống thủy lợi kiên cố;</li> <li>-1,2 km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> <li>-Có 02 điểm bán thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân ( chương trình của xã); 40 người tham gia ( nữ 35 người);</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi thiên tai, BĐKH</li> <li>-Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>-Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ nữ tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 80%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>-Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> <li>-Thôn có tổ bảo nông gồm 03 người;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-20% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 95 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> </ul>		
<p><b>Ghi chú khác:</b> Tổng số hộ trồng trọt: 1.652 hộ (Số hộ trồng lúa 771 hộ, số hộ trồng màu 881 hộ. Trong đó có hộ trồng cả màu và lúa)</p>						

#### 10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ chăn nuôi	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>Thôn 1</b>	<b>111</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa có biện pháp xử lý trong vệ sinh chuồng trại.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ theo tính tự phát, nên chưa áp dụng KHKT.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 số hộ chưa chấp hành việc tiêm phòng vắc xin cho đàn GSGC</li> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế chưa giải thích mang tính thuyết phục nên nhân dân còn chưa chấp hành trong việc tiêm phòng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 65 con heo, 50 con bò với số hộ tham gia 111 hộ;</li> <li>-Gia cầm 650 con gà; với 79 hộ tham gia;</li> <li>-Thôn có 01 điểm bán thuốc thú y;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân ổn định tư tưởng phát triển chăn nuôi. Khuyến khích các hộ có điều kiện phát triển mô hình trang trại, gia trại.</li> <li>- Hàng năm tổ 2 đợt tiêm phòng cho đàn gia súc gia</li> </ul>	Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá cả không ổn định ảnh hưởng đến tư tưởng nhân dân trong chăn nuôi.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>cầm theo quy định của nhà nước</li> <li>- Cán bộ thú y hàng năm được đi tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- UBND xã có cơ chế hỗ trợ trong chăn nuôi như hỗ trợ xây bể bioga, hóa chất phun phòng dịch bệnh,</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư làm trang trại chăn nuôi</p>		
	<b>Thôn 2</b>	<b>103</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 số hộ chưa chấp hành việc tiêm phòng vắc xin</li> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế</li> <li>- Giá cả không ổn định</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 25 con lợn, 47 con bò với số hộ tham gia 103 hộ; 1255 con gà với số hộ tham gia 92 hộ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm mỗi năm 2 lần</li> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư làm trang trại chăn nuôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia cầm bị chết bị dịch bệnh, trôi, chết khi có thiên tai/ BDKH;</li> <li>- Chuồng trại bị hư hỏng, tóc mái khi có thiên tai</li> </ul>	Trung bình
	<b>Thôn 3</b>	<b>245</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT. Chủ yếu là nuôi phục vụ thực phẩm cho gia đình</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn nhiều hộ chưa chấp hành việc tiêm phòng vắc xin</li> <li>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế</li> <li>- Giá cả không ổn định,</li> <li>- con giống chất lượng chưa cao, các nhà đầu tư về giống chưa ổn định</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 21 con heo, 44 con bò; 2500 con gà.</li> <li>- Có 3 trang trại tổng hợp công nghiệp.</li> <li>- Có 11 gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm;</li> <li>- Có 01 điểm bán thuốc thú y</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm</li> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH</li> </ul>	

			<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư làm trang trại chăn nuôi</p>		
	<b>Thôn 4</b>	<b>134</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nên chưa áp dụng KHKT.</li> <li>- Hầu hết các hộ tự cung con giống, chưa mua giống từ các trại giống.</li> <li>- Một số hộ tự xử lý phòng bệnh cho con giống theo kinh nghiệm.</li> <li>- Công tác xử lý rác thải từ chăn nuôi còn hạn chế, một số hộ còn xả nước thải chăn nuôi ra kênh, mương.</li> <li>- Một số hộ còn tự cung ứng nguồn thức ăn từ trồng trọt cho chăn nuôi, chưa đảm bảo đúng quy trình làm ảnh hưởng tới chất lượng chăn nuôi, an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> <li>- Chưa có cán bộ thú y thôn, chưa có điểm bán thuốc thú y.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 số hộ chưa chấp hành việc tiêm phòng vắc xin</li> <li>- Giá cả vật nuôi không ổn định</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 127 con chó, 35 con heo, 51 con bò, với số hộ tham gia 134 hộ; -820 con gà, vịt với 89 hộ tham gia;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, 2 đợt trong 1 năm.</li> <li>- Có tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư làm trang trại chăn nuôi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Gia cầm bị chết bị dịch bệnh, trôi, chết khi có thiên tai/ BDKH;</li> <li>-Chuồng trại bị hư hỏng, tốc mái khi có thiên tai</li> </ul>	Trung bình
	<b>Thôn 5</b>	<b>188</b>	<p><b>*. Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuồng trại chăn nuôi chưa kiên cố; hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi chưa đạt chuẩn, chưa đảm bảo VSMT (nhiều hộ chưa xây bể biogas).</li> <li>- Nguồn thức ăn, nước uống chưa được chú trọng.</li> <li>- Chưa có nơi cung cấp con giống đảm bảo, nhân dân đang tự lai tạo giống và mua thị trường trôi nổi.</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 1350 con gia cầm với số hộ tham gia 65 hộ;</li> <li>-400 con gia súc được người dân chăm sóc tại gia đình, với số hộ tham gia:123 hộ;</li> <li>- Có 08 gia trại chăn nuôi lợn với quy mô 50 con/lứa;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Gia cầm bị chết bị dịch bệnh, trôi, chết khi có thiên tai/ BDKH;</li> <li>-Chuồng trại bị hư hỏng, tốc mái khi có thiên tai</li> </ul>	Trung bình

			<p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân còn hạn chế nên tỷ lệ tiêm phòng đạt thấp; tỷ lệ các hộ chăn nuôi xây dựng chuồng trại chăn nuôi, hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi chưa đạt yêu cầu.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>Một bộ phận người chăn nuôi còn thiếu ý thức trong công tác đảm bảo VSMT, trong tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; còn chăn nuôi theo kinh nghiệm là chính; chưa áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi.</p>	<p>Công tác kỹ thuật, đầu ra, đầu vào do các hộ tự lo.</p> <p><b>* Tổ chức – xã hội:</b></p> <p>- Đã thành lập Ban chỉ đạo tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, phân công cán bộ phụ trách các thôn.</p> <p>- Vận động các hộ có điều kiện xây dựng trang trại, gia trại ra khu chăn nuôi tập trung</p> <p>- Tổ chức được 01 lớp tập huấn chuyển giao KHKT trong chăn nuôi với số người tham gia trong thôn là 55 lượt người;</p> <p>- Thông báo, tuyên truyền kiến thức vệ sinh, phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p> <p>Phần lớn người dân có ý thức đảm bảo vệ sinh môi trường trong chăn nuôi, trong tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, áp dụng các tiến bộ KHKT vào chăn nuôi.</p>		
	<b>Thôn 6</b>	<b>149</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Các hộ chủ yếu chăn nuôi theo mô hình trang trại ngoài đồng; 13 trang trại, nhà cửa chuồng trại tạm bợ chưa kiên cố;</p> <p>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: 10 hộ nuôi theo hình thức gia tại nên không đảm bảo vệ sinh môi trường</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Việc tiêm phòng Vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế</p> <p>- Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế,</p> <p>- Thị trường giá cả không ổn định; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm;</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Toàn thôn có 10.700 con gia cầm, có 28 con bò; nuôi lợn 2.000 con. Trong đó có 13 trang trại, 10 gia trại ( Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, lúa); số hộ tham gia 149 hộ chăn nuôi gia súc và 91 hộ chăn nuôi gia cầm;</p> <p>-Bờ bao xung quanh, lát tấm bê tông kiên cố;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Năm 2017 tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cho 40 người ( nữ 25 ng);</p>	<p>-Gia cầm bị chết bị dịch bệnh, trôi, chết khi có thiên tai/ BDKH;</p> <p>-Chuồng trại bị hư hỏng, tóc mái khi có thiên tai</p>	Trung bình

			<p>-Không có sự liên doanh, liên kết giữa sản xuất tiêu thụ;  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>  - Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường;  - Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa chủ động tiêm phòng  - Một số bộ phận nhân dân nhận thức còn hạn chế chưa coi trọng việc tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm dẫn đến bệnh cho gia súc, gia cầm;</p>	<p>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm;  - Truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.  -Thôn có 1 thú y viên (trình độ trung cấp (nam); Xã có 1 trưởng thú y chịu trách nhiệm chung trên địa bàn xã ( nữ);  Năng lực cán bộ đảm bảo, thú y nhiệt tình  - Biện pháp khắc phục: Vận động 10 hộ xây bể biogas và bể chứa, phân và nước thải dùng chăm bón phục vụ cây thuốc láo;  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>  -Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi, nâng cao năng xuất sản lượng.  -Các hộ tìm đầu ra cho sản phẩm tại chỗ ở địa phương;</p>		
--	--	--	--	--	--	--

### 11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ NTTS	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Thôn 1	15	<p><b>*Vật chất</b>  - Diện tích nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chưa có quy mô lớn.  - Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT.  - Giá cả vật tư về con giống, thức ăn cao.  <b>*Tổ chức – xã hội</b>  - Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ NTTS nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng.  - Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.  - Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương láiép giá.  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p>	<p><b>*Vật chất</b>  - Thôn có 15 hộ NTTS gần 11 ha diện tích mặt nước.  - Có 4 hộ đầu tư máy quạt nước để tạo khí ô xi cho vật nuôi  - Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BDKH  - Một số hộ xây, kè xung quanh đầm nuôi rất tốt hạn chế việc thất thoát khi thiên tai xảy ra  <b>*Tổ chức – xã hội</b>  - Tuyên truyền vận động nuôi tôm, cá đúng lịch</p>	<p>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/ BDKH  -Một số hộ chưa kè bờ bao khi thiên tai xảy ra sẽ bị sạt lở ao nuôi</p>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc</li> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT</li> <li>- Đôi lúc các hộ còn chủ quan trong việc phòng trừ dịch bệnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt</li> <li>- Năm 2016 UBND xã phối hợp với trạm khuyến nông huyện, khuyến nông tỉnh mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản, có 15 hộ trong thôn tham gia.</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ tin cậy.</li> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ</li> <li>- Được vay vốn ngân hàng qua các tổ chức xã hội để đầu tư sản xuất.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ đã liên kết với trung tâm khuyến nông tỉnh để lấy giống zipi, nên con giống rất tốt, nuôi đảm bảo và cho năng suất cao</li> <li>- Kết hợp mô hình vườn-ao - chuồng để nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích</li> </ul>		
	<b>Thôn 2</b>	<b>3</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chưa có quy mô lớn nên năng suất đạt thấp.</li> <li>- Thiệt thụ sản phẩm đầu ra còn khó khăn ,giá cả phụ thuộc vào thương lái.</li> <li>- Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng.</li> <li>- Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch, nguồn giống không ổn định</li> <li>- Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái.</li> <li>- Chưa đưa nhiều loại giống năng suất chất lượng cao vào sản xuất chủ yếu nuôi các loại cá truyền thống như cá năng suất giá trị thấp.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc</li> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03 mô hình nuôi cá nhỏ lẻ như ao với diện tích bình quân 900m<sup>2</sup>/ 1 ao.</li> <li>- Bờ bao đã được kiên cố vững chắc.</li> <li>- Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH.</li> <li>- Năng suất suất bình quân 100 -120 kg/ 1 sào ao.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nhân dân đầu tư nuôi cá với quy mô lớn năng suất giá trị cao.</li> <li>- Năm 2017 mời 02 lớp tập huấn, đầu năm 2018 mời 01 lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ.</li> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ.</li> <li>- Các tổ chức đoàn thể đứng ra tín chấp để nhân dân Được vay vốn ngân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/BĐKH</li> <li>-Một số hộ chưa kè bờ bao khi thiên tai xảy ra sẽ bị sạt lở ao nuôi</li> </ul>	Cao



				<p>hàng để đầu tư phát triển sản xuất.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hầu như sản phẩm cá đều được thương lái đến thu mua.</li> <li>- Các hộ đã quan tâm đến công tác cải tạo ao nuôi, thường xuyên tháo nước, phát quang cây cối bảo đảm thoáng mát ao không ảnh hưởng đến dịch bệnh.</li> </ul>		
	<b>Thôn 3</b>	<b>14</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chưa có quy mô lớn.</li> <li>- Ao chưa được đầu tư xây dựng và nạo vét thường xuyên</li> <li>- Hệ thống nước ra và ao khó khăn, ảnh hưởng đến nguồn nước làm cho vật nuôi dễ mắc bệnh.</li> <li>- Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT.</li> <li>- đầu ra không ổn định chủ yếu là bán lẻ.</li> <li>- nguồn vốn đầu tư còn ít.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ thực vật nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng.</li> <li>- Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc</li> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 đầm nuôi tôm (2ha) với 2 hộ</li> <li>- 12ha ao nuôi cá với 8 hộ</li> <li>- Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH</li> <li>- các hộ có mô hình nuôi trồng thủy sản được tập huấn.</li> <li>- Hệ thống máy sục ôxi có 2 cái.</li> <li>- Có 8 trang trại nuôi trồng thủy sản kết hợp với chăn nuôi và cây lúa</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt</li> <li>- Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ.</li> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ</li> <li>- Được vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã liên kết với một số nhà hàng để có đầu ra ổn định.</li> <li>- Nhận thức về bảo vệ môi trường và xử lý vệ sinh nơi nuôi trồng còn hạn chế, vệ sinh chưa thường xuyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/BĐKH</li> <li>- Một số hộ chưa kê bờ bao khi thiên tai xảy ra sẽ bị sạt lở ao nuôi</li> </ul>	Cao
	<b>Thôn 4</b>	<b>04</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, manh mún chưa có quy mô lớn.</li> <li>- Chưa chăn nuôi theo hình thức đa canh, mới chỉ kết hợp cá - lúa hoặc kết hợp cá - nuôi dê.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 04 gia trại có ao, hồ nuôi tôm, cá các loại (10 ha).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT.</li> <li>- Đa số gia đình nuôi tôm chưa trang bị tốt máy sục ôxi cho tôm (03 hộ).</li> <li><b>*Tổ chức - xã hội</b></li> <li>- Hầu hết các hộ gia đình tự mua giống nuôi ở các cơ sở chưa có nguồn gốc rõ ràng do không có nơi cung cấp đảm bảo chất lượng.</li> <li>- Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc.</li> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT.</li> <li>- Các hộ nuôi thủy sản đều tự liên hệ thương lái hoặc tự đánh bắt mang đi bán tại chợ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai/BĐKH.</li> <li>- Có 1 hộ đầu tư máy sục ôxi cho ao nuôi</li> <li>- Nguồn nước đảm bảo, được lấy từ trạm thủy nông. Việc lưu thông nước ở các ao hồ được lưu thông thường xuyên.</li> <li><b>*Tổ chức - xã hội</b></li> <li>- Tuyên truyền vận động nuôi tôm đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt.</li> <li>- Các hộ nuôi trồng thủy sản đều không dùng thuốc bảo vệ thực vật.</li> <li>- Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ</li> <li>- Được vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Các hộ gia đình nuôi thủy sản đã đảm bảo chất lượng thức ăn từ các loại cám tổng hợp, không sử dụng cám tăng trọng, có ý thức thu gom các sản phẩm thừa sau khi sử dụng đảm bảo vệ sinh môi trường, thực hiện tốt quy định về an toàn thực phẩm.</li> </ul>	<p>BĐKH</p> <p>-Một số hộ chưa kê bờ bao khi thiên tai xảy ra sẽ bị sạt lở ao nuôi</p>	
	<b>Thôn 5</b>	<b>5</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ chưa có quy mô lớn.</li> <li>- Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế, nhiều hộ gia đình chưa có lưới che chắn, phòng khi bão lụt.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật chưa tốt nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản sử dụng chưa đúng liều lượng.</li> <li>- Sử dụng con Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch( không có nơi cung cấp)</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 05 hộ nuôi cá tổng hợp (với tổng diện tích là 9 ha)</li> <li>- Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Tuyên truyền vận động nuôi cá đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt. HTX đầu tư xây dựng các thùng để chứa rác thải thực vật và vỏ bao thuốc trừ sâu đặt tại các điểm ở gần khu trang trại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm năng suất, mất sản lượng khi có thiên tai/BĐKH</li> <li>-Một số hộ chưa kê bờ bao khi thiên tai xảy ra sẽ bị sạt lở ao nuôi</li> </ul>	Cao

		<p>công tác khuyến nông chưa đảm bảo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu ra không có, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do nuôi tự phát không theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc</li> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT.</li> <li>- Công tác bảo vệ môi trường vẫn còn một số hộ thực tốt, còn i lại trông chờ vào tập thể.</li> <li>- Một số hộ phun thuốc bảo vệ thực vật vẫn còn vất vả bao bừa bãi làm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của vật nuôi, con giống lấy về không qua kiểm định.</li> </ul>	<p>và các ngã ba, ngã tư ngoài đồng. Các tổ chức chính trị, chính trị xã hội tập trung tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thu gom rác thải, và các vỏ bao ghuốc trừ sâu bỏ vào thùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở lớp tập huấn về nuôi trồng thủy sản</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ.</li> <li>- Khuyến cáo thu hoạch trước mùa mưa lũ</li> <li>- Được vay vốn ngân hàng để đầu tư sản xuất.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn, bán lẻ trong xã, trong huyện và cung cấp cho một số nhà hàng.</li> </ul>			
	<b>Thôn 6</b>	<b>14</b>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-50% Bờ bao chưa kiên cố; -Không có máy sục ô xy;</li> <li>-Chăn nuôi theo hình thức thủ công chưa có áp dụng công nghệ cao</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con giống: phần lớn do các hộ tự mua trên thị trường tự do nên khôn có xuất xứ hàng hóa</li> <li>- Thức ăn: Phần lớn do các nhà máy cung cấp cho các đại lý, các đại lý cung cấp cho các hộ trực tiếp chăn nuôi;</li> <li>-Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; không có sự liên doanh liên kết.</li> </ul> <p><b>*NTKN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh môi trường trong ao nuôi chưa đảm bảo còn xả thải trực tiếp ra môi trường;</li> <li>+ 60% diện tích hàng năm được các hộ xử lý ao trước khi nuôi thả</li> <li>- Sản phẩm làm ra do các hộ tự bán trên thị trường tự do, các thương lái đến mua</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b> Có 14 hộ nuôi trồng thủy sản với 7ha ao nuôi; (14 trang trại theo mô hình tổng hợp)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Bờ bao kiên cố 50% ;</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2017 xã có tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi thủy, hải sản;</li> <li>-Khuyến cáo cho các hộ dân nuôi trồng đúng lịch thời vụ;</li> <li>-Năm 2017 nhà nước hỗ trợ cho các hộ bị thiệt hại được nhà nước hỗ trợ mỗi trang trại 1trđ</li> </ul> <p><b>*NTKN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức về chăn nuôi của nhân dân còn hạn chế do công tác khuyến nông khuyến ngư chưa thường xuyên, một số hộ chăn nuôi theo hướng tự phát</li> <li>-Các hộ nuôi trồng theo hình thức tự phát, tự đầu tư, tìm kiếm thị trường;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Bờ bao bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</li> <li>-Mất mùa giảm năng suất nuôi trồng thủy sản.</li> </ul>	Cao

<b>Ghi chú:</b>						

## 12. Du lịch

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

## 13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	<b>Thôn 1</b>	<b>40</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán quán nhỏ lẻ, quán chưa kiên cố.</li> <li>- Lợi nhuận của buôn bán nhỏ lẻ không cao, nhân dân còn mua chịu nhiều.</li> <li>- Hàng hóa kém chất lượng, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ chưa được kiểm định, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa tuyên truyền sâu rộng đến nhân về phát triển dịch vụ buôn bán, về chất lượng hàng hóa.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 7 hộ buôn bán tạp hóa</li> <li>- Có 18 hộ buôn bán gia súc, gia cầm.</li> <li>- Có 15 hộ làm dịch vụ khác</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ có điều kiện phát triển dịch vụ buôn bán, kinh doanh.</li> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh.</li> <li>- Tạo điều kiện cho các hộ vay vốn để đầu tư buôn bán, kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quán sập đổ hư hỏng, hàng nhỏ, buôn bán chậm dễ bị ẩm mốc khi có thiên tai/BĐKH</li> <li>- Mất nguồn vốn có khi bị phá sản;</li> </ul>	Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát</li> <li>- Chưa có cơ chế khuyến khích đối với những hộ buôn bán, kinh doanh.</li> <li>- Công tác VSMT chưa chú trọng,</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Các ngành nghề dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu, chưa áp dụng KHKT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền Đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường khu dân cư.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn.</li> </ul>		
	<b>Thôn 2</b>	<b>155</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán quán nhỏ lẻ, quán chưa kiên cố</li> <li>- Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài .</li> <li>- Hàng hóa kém chất lượng, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ chưa được kiểm định, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch</li> <li>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có cơ chế khuyến khích đối với những hộ buôn bán, kinh doanh.</li> <li>- Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Chưa có cơ chế khuyến khích đối với những hộ buôn bán, kinh doanh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Nấu rượu dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu, chưa áp dụng KHKT.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 10 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, đồ dùng thể thao chủ yếu là nữ tỷ lệ 96%.</li> <li>- Có 01 hộ chế biến thực phẩm chín</li> <li>- Có 02 hộ giết mổ lợn.</li> <li>- Có 05 hộ nấu rượu</li> <li>- Có 01 hộ làm đậu phụ</li> <li>- Có 03 hộ buôn bán vật liệu xây dựng</li> <li>- Có 01 hộ kinh doanh xăng dầu.</li> <li>- Có 01 hộ bán thuốc tây.</li> <li>- Có 01 hộ buôn bán vật tư nông nghiệp.</li> <li>- 02 hộ làm cơ khí</li> <li>- Có 6 hộ kinh doanh vận tải 01 hộ sửa chữa ô tô</li> <li>- 01 hộ sản xuất vật liệu xây dựng.</li> <li>- Có 120 có hai nghề trở lên ( Buôn bán, xây dựng, Vận tải v.v )</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh.</li> <li>- Tạo điều kiện về vay vốn.</li> <li>- Tuyên truyền làm tốt công tác vệ sinh môi trường</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quán sập đổ hư hỏng, hàng nhỏ, buôn bán chậm dễ bị ẩm mốc khi có thiên tai/BĐKH</li> <li>- Mất nguồn vốn có khi bị phá sản</li> </ul>	Thấp
	<b>Thôn 3</b>	<b>105</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buôn bán quán nhỏ lẻ, quán chưa kiên cố</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5 hộ buôn bán dịch vụ ăn sáng</li> <li>- Có 34 hộ buôn bán tạp hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân mua chịu nhiều có khi</li> </ul>	Thấp

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn.</li> <li>- Hàng hóa lấy nhiều nơi không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng</li> <li>- Vốn đầu tư còn ít</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Chưa có cơ chế khuyến khích đối với những hộ buôn bán, kinh doanh.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Nấu rượu, nấu đồ ăn dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu, chưa áp dụng KHKT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 hộ kinh doanh đồ gỗ làm mộc</li> <li>- 2 hộ thợ rèn</li> <li>- 05 hộ cơ khí</li> <li>- 5 hộ buôn bán thực phẩm.</li> <li>- cửa hàng bán sách 02 hộ</li> <li>- Bán vật liệu xây dựng 2 hộ, điện nước 8 hộ</li> <li>- 3 hộ làm tiệm cắt tóc</li> <li>- Sửa chữa đồ điện dân dụng 4 hộ.</li> <li>- Có 16 hộ nấu rượu</li> <li>- Có 15 hộ làm TTCN (<b>Đánh lỗi</b>)</li> <li>- <b>210 hộ có người lao động làm thợ xây</b></li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục đăng ký kinh doanh.</li> <li>- Tạo điều kiện về vay vốn</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn.</li> </ul>	mất nguồn vốn.	
	<b>Thôn 4</b>	<b>30</b> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- Buôn bán quán nhỏ lẻ.</li> <li>- Các hộ kinh doanh hàng tạp hóa không có kho chứa nên hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc khi có mưa kéo dài.</li> <li>- Hộ kinh doanh internet, ga chưa đảm bảo an toàn cho người và tài sản nhất là dòng điện dễ bị chập, dễ xảy ra cháy nổ khi có mưa bão xảy ra.</li> <li>- Người dân còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn.</li> <li><b>*Tổ chức - xã hội</b></li> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát không có định hướng của địa phương;</li> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> <li>- Chưa có điểm giết mổ tập trung</li> <li>- Không có điểm cung cấp giống gia súc nên không kiểm soát được bệnh dịch;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- Có 4 hộ buôn bán tạp hóa giải khát, ăn uống (tỷ lệ 100% là nữ).</li> <li>- Có 02 hộ bán thuốc tây</li> <li>- Có 04 hộ nấu rượu</li> <li>- Có 02 hộ bán phân bón</li> <li>- Có 02 xưởng cơ khí</li> <li>- Có 01 quán kinh doanh internet.</li> <li>- Có 05 hộ kinh doanh chờ khách, vật liệu.</li> <li>- Có 04 hộ kinh doanh máy cày đất</li> <li>- Có 03 hộ có máy phụt lúa</li> <li>- Có 2 hộ làm sát gạo</li> <li>- Có 01 hộ kinh doanh ga.</li> <li>- Có 01 quán cắt tóc.</li> <li><b>*Tổ chức - xã hội</b></li> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> <li>- MTTQ, các tổ chức chính trị như Hội CCB, Hội ND, Hội PN, Đoàn thanh niên làm tốt công tác tuyên truyền cho các hộ giữ gìn vệ sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa bị ẩm mốc, chập điện ở các xưởng cơ khí và quán internet khi có thiên tai/BĐKH</li> </ul>	Thấp

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Thiếu kinh nghiệm trong ngành dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Nấu rượu dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu, chưa áp dụng KHKT.</li> <li>- Hộ kinh doanh internet dễ là tụ điểm cho các thanh niên trong thôn tập trung đánh nhau, gây mất trật tự an toàn.</li> <li>- Một số xưởng cơ khí còn chưa ý thức trong việc xả xỉ, vật liệu thừa ra lề đường; gây tiếng ồn khu dân cư ảnh hưởng tới việc người dân nghe các thông báo trên hệ thống loa phát thanh.</li> </ul>	<p>môi trường chung và huy động hội viên , nhân dân tổng dọn VSMT khu dân cư vào chiều chủ nhật tuần cuối tháng và các ngày lễ lớn, tổ chức trồng hoa ven đường thay thế cỏ dại để giữ gìn vệ sinh chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 1-2 lần;</li> <li>- Phối hợp tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ;</li> <li>- Được hỗ trợ vay vốn</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ buôn bán có kế hoạch kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn.</li> <li>- Hầu hết các hộ kinh doanh dịch vụ khác đều có thợ tay nghề qua đào tạo.</li> </ul>		
	<b>Thôn 5</b>	<b>58</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường, các loại hàng hóa đang còn để chung với nhau;</li> <li>- Còn xảy ra tình trạng mua bán nợ, có khi dẫn đến mất vốn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát không có định hướng của địa phương;</li> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</li> <li>-Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> <li>-Chưa có điểm giết mổ tập trung</li> <li>-Không có điểm cung cấp giống gia súc nên không kiểm soát được bệnh dịch;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> </ul>	<p><b>*Vật chất.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 46 hộ buôn bán, dịch vụ, kinh doanh nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, thuốc tây y,thuốc bảo vệ thực vật....cụ thể:</li> <li>- Có 5 hộ buôn bán hàng tạp hóa 7 hộ dóc quai cối, 4 hộ nấu rượu, 1 hộ buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, 2 hộ bán thịt lợn, có 1 hộ làm cơ khí, 2 hộ có xe ô tô vận tải, 1 hộ xây đá, 2 hộ làm thợ mộc, 2 hộ có máy cày đất, 2 hộ máy phụt, 2 hộ máy xây xát, có 12 thợ xây dựng và 1 hộ buôn bán ga, 2 hộ buôn bán thuốc tây.</li> <li>-12 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp mây tre đan;</li> <li>- Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều, quán còn tạm bợ có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản</li> </ul>	Thấp

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75% hộ dân thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức trong việc dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không, hàng hóa không có xuất xứ ;</li> <li>-55% hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</li> <li>- 20% hộ dân chưa chấp hành tốt công tác vệ sinh môi trường khu dân cư và nơi công cộng, rác thải như bao bì , vỏ bánh kẹo...chưa thu gom kịp thời vẫn để ô nhiễm môi trường;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 70%.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> <li>- MTTQ, các tổ chức chính trị như Hội CCB, Hội ND, Hội PN, Đoàn thanh niên làm tốt công tác tuyên truyền cho các hộ giữ gìn vệ sinh môi trường chung và huy động hội viên , nhân dân tổng dọn VSMT khu dân cư vào chiều chủ nhật tuần cuối tháng và các ngày lễ lớn, tổ chức trồng hoa ven đường thay thế cỏ dại để giữ gìn vệ sinh chung.</li> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 1-2 lần;</li> <li>- Phối hợp tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>-Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng;</li> <li>-80% hộ dân chấp hành tốt vệ sinh môi trường, tiêm phòng.</li> </ul>			
	<b>Thôn 6</b>	<b>18</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm, sứ khỏe: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...để chung với các hàng hóa khác;</li> <li>- Còn xảy ra tình trạng mua bán nợ, có khi dẫn đến mất vốn.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- Trong thôn có 15 hộ buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, đông y, thú y; phân bón bảo vệ thực vật; tiêu thụ công nghiệp;</li> <li>-Có 2 xưởng cơ khí lớn ( 01 đúc tôn, 1 hàn xì); Có xưởng kiên cố thu hút 10 lao động thường xuyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều, quán còn tạm bợ có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản</li> </ul>	Thấp



		<p>yếu là người dân buôn bán tự phát không có định hướng của địa phương;</p> <p>-Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</p> <p>-Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</p> <p>-Chưa có điểm giết mổ tập trung</p> <p>-Không có điểm cung cấp giống gia súc nên không kiểm soát được bệnh dịch;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- 70% hộ dân thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức trong việc dịch vụ buôn bán.</p> <p>-Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa;</p> <p>-50% hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</p> <p>-15% hộ dân chấp hành chưa tốt tiêm phòng, vệ sinh môi trường chưa đảm bảo;</p>	<p>-Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất</p> <p>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 80%%.;</p> <p>-Có 01 điểm cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình)</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <p>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</p> <p>-Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 02-3 lần;</p> <p>-Tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ;</p> <p>- Có kiểm soát, có giấy chứng nhận giết mổ;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <p>- Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng;</p> <p>- 85% hộ dân chấp hành tốt vệ sinh môi trường, tiêm phòng.</p>	
--	--	--	---	--

**Ghi chú:** Tổng số hộ buôn bán dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp ( mây tre đan) 406 hộ. Trong đó tiểu thủ công nghiệp 158 hộ, buôn bán dịch vụ 248 hộ;

#### 14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán, rét hại	<b>Thôn 1</b>	<b>207</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- 20% hộ dân không tiếp cận được Internet và thông tin tuyên truyền</p> <p>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</p> <p>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</p> <p>- Đội xung kích thường xuyên biến động</p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>- Có 04 loa truyền thanh hoạt động tốt</p> <p>- 99% người dân sử dụng ti vi và 80% hộ có điện thoại, đài radio để liên lạc và nghe thông tin</p> <p>- 100% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh</p>	Hệ thống truyền thanh chưa đảm bảo, thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.	Trung Bình

		<p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai</li> <li>- Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân</li> <li>- Cán bộ truyền thanh cao tuổi, hay ốm nên đầu tư thời gian còn hạn hẹp.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn thiếu kinh nghiệm trong PCTT</li> <li>- Đa số phụ nữ lo toan công việc gia đình ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo PCTT</li> <li>- 80% hộ dân tiếp cận được Internet.</li> <li>- Có 100 hộ có nhà cao tầng, nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> <li>- Thôn có 1 bộ loa và tăng âm</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn</li> <li>- Xã thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên</li> <li>- Thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp</li> <li>- Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người sơ tán, di dời.</li> <li>- Làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu dân cư và nơi công cộng.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức trong PCTT.</li> </ul>		
	Thôn 2	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng xung kích tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</li> <li>- Có 100 hộ có nhà cao tầng, nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> <li>- Có 15 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> <li>- có 5 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 2 bao bì đựng cát để tại ngõ, Bó rông, rơm rạ.</li> <li>- Mỗi hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác.</li> <li>- Thôn có 1 bộ loa và tăng âm</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	<b>Trung Bình</b>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 8 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 15 người</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn (</li> <li>- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó.</li> </ul>		
	<b>Thôn 3</b>	<b>339</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 6 hộ không có ti vi;</li> <li>- 5% hộ dân không tiếp cận được Internet</li> <li>- 2% người dân thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng, áo mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai.</li> <li>- Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm PCTT</li> <li>- Đa số phụ nữ lo toan công việc gia đình ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5 máy chia làm 03 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt</li> <li>- 95% người dân sử dụng ti vi và 85% hộ có điện thoại, đài radio để liên lạc và nghe thông tin</li> <li>95% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- 98% người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo PCTT</li> <li>- 40% hộ dân tiếp cận được Internet.</li> <li>- Thôn có 1 bộ loa và tăng âm</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm sửa chữa , khắc phục và nâng cấp hệ thống loa trên địa bàn</li> <li>- Xã thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên</li> <li>Thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp</li> <li>- Có đội xung kích thôn và khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người sơ tán, di dời</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>Đa số người dân có ý thức trong PCTT.</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	<b>Trung Bình</b>

	<p><b>Thôn 4</b></p>	<p><b>270</b></p> <p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% số hộ không có ti vi;</li> <li>- 70% hộ dân không tiếp cận được Internet;</li> <li>- Thiếu phương tiện cảnh báo sớm.</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng, áo mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác PCTT tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai.</li> <li>- Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân thiếu kinh nghiệm PCTT.</li> <li>- Đa số phụ nữ lo toan công việc gia đình ít quan tâm đến kiến thức PCTT, BDKH.</li> <li>- Một số hộ gia đình còn chủ quan, chưa quan tâm đến cảnh báo sớm về thiên tai của xã, thôn.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 cụm loa truyền thanh hoạt động tốt.</li> <li>- 90% người dân sử dụng ti vi và 90% hộ có điện thoại, đài radio để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 100% tiếp cận hệ thống loa truyền thanh</li> <li>- 100% người dân tiếp cận được thông tin dự báo cảnh báo PCTT</li> <li>- 30% hộ dân tiếp cận được Internet.</li> <li>- Thôn có 1 bộ loa và tăng âm</li> </ul> <p><b>*Tổ chức - xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Xã thông báo cấp độ bão lụt đến các hộ dân thường xuyên</li> <li>- Thôn đã tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai thông qua các cuộc họp</li> <li>- Đội xung kích thôn phối hợp với lực lượng của xã luôn trực bão 24/24, sẵn sàng ứng cứu, hỗ trợ giúp đỡ người sơ tán, di dời khi bão xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức trong PCTT, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết trước khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>	<p>Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo.</p>	<p><b>Trung Bình</b></p>
	<p><b>Thôn 5</b></p>	<p><b>264</b></p> <p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 45 hộ dân chưa có ti vi; 35 hộ không có điện thoại;</li> <li>- 11% hộ dân chưa nghe được đài truyền thanh xã ( nghe chưa rõ);</li> <li>- Chưa có bộ truyền thông lưu động.</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 83% sử dụng ti vi và 87% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 89% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 75% hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 90% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Có 5 cụm loa ( 8 loa) hoạt động tốt.</li> <li>- Thôn có 1 bộ loa và tăng âm;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	<p>- Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.</p>	<p><b>Trung bình</b></p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn không có cán bộ truyền thanh chủ yếu cấp ủy, ban công tác mặt trận;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 40 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 70% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nữ giới tham gia( nam giới hầu hết đi làm ăn xa)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị, trên hệ thống truyền thanh..</li> <li>- Có đội xung kích 25 người để làm công tác hỗ trợ ứng phó kịp thời khi bão lũ xảy ra.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực sẵn sàng khi cần thiết ứng cứu.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình.</li> </ul>		
	<b>Thôn 6</b>	<p><b>236</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- Có 4 % hộ dân chưa có ti vi, 2% hộ không có điện thoại;</li> <li>-80% hộ dân có đài để nghe thông tin thời tiết, cảnh báo thiên tai</li> <li>-20% hộ dân chưa nghe được đài truyền thanh xã ( nghe chưa rõ);</li> <li>- Chưa có bộ truyền thông lưu động Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.)</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Thôn không có cán bộ truyền thanh chủ yếu cấp ủy, ban công tác mặt trận;</li> <li>- Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 50 % hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất</b></li> <li>- 96% sử dụng ti vi và 98% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 80% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 70% hộ hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 95% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Có 2 cụm loa ( 4 loa) hoạt động tốt.</li> <li>- Có 1 bộ tăng âm loa đài;</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị.</li> <li>- Một tuần phát thanh 1 lần trên hệ thống truyền thanh của thôn;</li> <li>- Có đội xung kích 25 người để làm công tác hỗ trợ ứng phó kịp thời khi bão lũ xảy ra.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 80% người dân có ý thức trong việc PCTT và bảo vệ công trình có tác dụng ngăn lũ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống loa truyền thanh có lúc hư hỏng, chưa sửa chữa kịp thời, chưa đảm bảo dự báo, cảnh báo.</li> </ul>	Trung bình

15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn, rét hại	Thôn 1	207	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích không đầy đủ, thường xuyên vắng nhà khi có bão lũ, thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào Nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xóm luôn chủ động trang bị vật tư phòng chống thiên tai trong mùa mưa bão. Ngoài vật tư của xã xóm chủ động chuẩn bị 400 bao bì, 40 bó rơm, 20 cây tre, 40 cọc tre, 40 kg rơm rạ phòng khi có bão lụt xảy ra.</li> <li>- Xóm cũng hợp đồng với 2 hộ có xe ô tô để vận chuyển, sơ tán dân kịp thời khi có thiên tai</li> <li>- Xóm có đội ngũ xung kích gồm 30 người luôn sẵn sàng cứu trợ khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Toàn xóm có 35 hộ có nhà kiên cố là nơi trú ngụ cho nhân dân khi bão lũ xảy ra</li> <li>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 7 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 30 người</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	<b>Trung Bình</b>

				- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn		
	<b>Thôn 2</b>	<b>212</b>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động.</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả.</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân.</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước.</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh;</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của Tiểu ban PCTT.</li> <li>- Có 100 hộ có nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> <li>- Có 15 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> <li>- Có 5 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 2 bao bì đựng cát để tại nhà, Bờ rông, som rạ.</li> <li>- Mỗi hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 8 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 15 người</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn (Thôn 2</li> </ul>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình

				<p>di dân đến địa điểm trường Mầm Non).</p> <p>- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó</p>		
	<b>Thôn 3</b>	339	<p><b>*Vật chất:</b> -Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT như: phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.;</p> <p>- Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa; Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT.</p> <p>-Chưa có trang thiết bị bảo hộ cá nhân khi làm nhiệm vụ PCTT, TUBĐKH; Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT; tỷ lệ nữ tham gia ít còn hạn chế.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội;</b> Lực lượng xung kích hoạt động hiệu quả chưa cao; chưa được tập huấn nên chưa có kinh nghiệm.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm;</b> 10% người dân còn chủ quan, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước. 10% hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.Số hộ chưa có ý thức chuẩn bị lương thực thực, thực phẩm trước thiên tai 30% ;</p>	<p><b>*Vật chất:-</b> Có 160 hộ có nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.Có 12 ô tô làm phương tiện di dời sơ tán dân; Xe máy 270 cái, xe lôi 60 chiếc;Các hộ có máy phát điện 15 hộ; 60% các hộ chuẩn bị vật tư PCTT.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội;</b> Đội xung kích thường xuyên được kiện toàn, bổ sung. ( 15 người); Có Phương án PCTT hàng năm, có phân công cụ thể.Số người có năm tham gia công tác PCTT có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên;</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm;</b> 90% người dân đã biết thực hiện theo phương châm “ 4 tại chỗ”. 90% người dân đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. 80% người dân đã biết được các địa điểm sơ tán khi di dời tại các nhà kiên cố và vùng an toàn. Số hộ có ý thức chuẩn bị lương thực thực, thực phẩm trước thiên tai 70%.</p>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung bình
	<b>Thôn 4</b>	270	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</p> <p>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.)</p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <p>- Có 130 nhà cao tầng, trạm y tế xã được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</p> <p>- Có sẵn sàng bao bì, cọc tre. Bó rỗng.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung bình



			<p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động.</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ, có sự tham gia của người dân.</li> <li>- Có 15 người trong đội xung kích thường xuyên ứng trực.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng, người dân đã biết thực hiện theo phương châm tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</li> </ul>		
	<b>Thôn 5</b>	<b>264</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT như: phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa..</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa.</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT.</li> <li>- Chưa lồng ghép giới tính vào công tác PCTT.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động hiệu quả chưa cao; thiếu kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ còn ỉ lại, còn chủ quan, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 120 hộ có nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có 3 ô tô làm phương tiện di dời sơ tán dân;</li> <li>-Xe máy 170 cái, xe lôi 55 chiếc;</li> <li>- Các hộ có máy phát điện 02 hộ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên được kiện toàn, bổ sung.</li> <li>- Có Phương án PCTT hàng năm, có phân công cụ thể.</li> <li>- Năm 2017 hội chữ thập đỏ huyện tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho 30 người tham gia( phụ nữ là 20 người tham gia)</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% người dân đã biết thực hiện theo phương châm “ 4 tại chỗ”.</li> <li>- 90% người dân đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BCD PCTT và Đội xung kích có nguy cơ tai nạn khi làm nhiệm vụ.</li> </ul>	Trung bình

				- 90% người dân đã biết được các địa điểm sơ tán khi di dời tại các nhà kiên cố và vùng an toàn.		
	<b>Thôn 6</b>	<b>236</b>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT như: phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa..</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa.</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT.</li> <li>- Chưa có trang thiết bị bảo hộ cá nhân khi làm nhiệm vụ PCTT, TUBĐKH.</li> <li>- Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT; tỷ lệ nữ tham gia ít còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động hiệu quả chưa cao; chưa được tập huấn nên chưa có kinh nghiệm.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% người dân còn chủ quan, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước.</li> <li>- 10% hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- Số hộ chưa có ý thức chuẩn bị lương thực thực phẩm trước thiên tai 10%</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 135 hộ có nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có 8 ô tô làm phương tiện di dời sơ tán dân;</li> <li>- Xe máy 150 cái, xe lôi 60 chiếc;</li> <li>- Các hộ có máy phát điện 04 hộ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên được kiện toàn, bổ sung. ( 15 người);</li> <li>- Có Phương án PCTT hàng năm, có phân công cụ thể.</li> <li>- Số người có năm tham gia công tác PCTT có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% người dân đã biết thực hiện theo phương châm “ 4 tại chỗ”.</li> <li>- 90% người dân đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng.</li> <li>- 90% người dân đã biết được các địa điểm sơ tán khi di dời tại các nhà kiên cố và vùng an toàn.</li> </ul> <p>Số hộ có ý thức chuẩn bị lương thực thực phẩm trước thiên tai 90%</p>	- BCD PCTT và đội xung kích có nguy cơ tai nạn khi làm nhiệm vụ.	Trung bình
<b>Ghi chú khác:</b>						

**16. Giới trong PCTT và BDKH**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, rét hại, hạn hán	Thôn 1	207	<p>-Toàn thôn có 13 phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</p> <p>- Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BDKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</p> <p>- Nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải chủ động trong công tác phòng chống thiên tai.</p> <p>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều (60% ) nên gặp khó khăn trong việc chủ động phòng chống thiên tai.</p> <p>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BDKH , nữ ít tham dự tập huấn hơn nam</p>	<p>- Đa số chị em phụ nữ chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</p> <p>- Khi có thiên tai xảy ra phụ nữ thường được phân công truyền truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa , tham gia cứu hộ cứu nạn</p> <p>- Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất.</p> <p>- Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế</p>	<p>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tại nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/ BDKH</p>	<b>Cao</b>
Bão, lụt, rét hại, hạn hán	Thôn 2	212	<p>- Có 55 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</p> <p>- 80% phụ nữ không biết bơi.</p> <p>- 50% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</p> <p>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó với lũ lụt.</p>	<p>- 40% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại vào người khác.</p> <p>- 90% nam giới tham gia vào công tác PCTT đã giúp các hộ gia đình cô neo đơn.</p> <p>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</p> <p>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</p>	<p>Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra</p>	cao
Bão, lụt, rét hại, hạn hán	Thôn 3	339	<p>-Toàn thôn có 70 phụ nữ là chủ hộ, phụ nữ đơn thân là 22 hộ, phụ nữ neo cô đơn là 4 hộ nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống</p>	<p>- Đa số chị em phụ nữ chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác.</p> <p>- Trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền</p>	<p>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tại nạn khi chằng chống nhà</p>	<b>Cao</b>

			<p>nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn dễ gặp rủi ro cao.</li> <li>- Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</li> <li>- Nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình.</li> <li>- Nữ giới là người cao tuổi nhiều (78 người)</li> <li>- Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam</li> </ul>	<p>động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất.</li> <li>- Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế</li> </ul>	<p>cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/ BĐKH</p>	
Bão, lụt, rét hại, hạn hán	<b>Thôn 4</b>	<b>270</b>	<p>-Toàn thôn có 78 số hộ phụ nữ làm chủ hộ, có 24 phụ nữ đơn thân, 4 phụ nữ cô neo đơn nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn dễ gặp rủi ro cao.</li> <li>- Công tác quản lý đoạn đường tự quản chưa được quan tâm, theo dõi để tu bổ thường xuyên dẫn đến nhiều đoạn đường bị xuống cấp, có ùng trũng.</li> <li>- Phụ nữ chưa được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</li> <li>- Nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình.</li> <li>- 95 % phụ nữ chưa được tập huấn sơ cấp cứu nạn PCTT</li> </ul>	<p>- Các đoạn đường giao thông được giao tự quản cho các hội, đoàn thể tự quản các tuyến đường giao thông trong thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 03 phụ nữ trong thôn được tập huấn sơ cấp cứu nạn PCTT do Hội phụ nữ xã phối hợp Hội chữ thập đỏ tổ chức.</li> <li>- Trước thiên tai phụ nữ thường được phân công truyền truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần. Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn</li> <li>- Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất.</li> <li>- Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế</li> </ul>	<p>- Nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa đối với phụ nữ khi có thiên tai/ BĐKH</p>	<b>Cao</b>

			- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó với lũ lụt.			
Bão, lụt, rét hại, hạn hán	<b>Thôn 5</b>	<b>264</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 66 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Công tác tuyên truyền chưa kịp thời, công tác quản lý đoạn đường tự quản chưa được thường xuyên, liên tục nhiều đoạn còn sạt lở;</li> <li>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó với lũ lụt.</li> <li>- Có 95% chị em phụ nữ chưa được tham gia công tác tập huấn về kiến thức sơ cấp cứu ban đầu và phòng chống thiên tai, BDKH</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 85% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác</li> <li>- 90% nam giới tham gia vào công tác PCTT đã giúp các hộ gia đình cô neo đơn.</li> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình.</li> </ul>	Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra	
Bão, lụt, rét hại, hạn hán	<b>Thôn 6</b>	<b>236</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hộ 59 do phụ nữ làm chủ hộ, phụ nữ đơn thân 26, phụ nữ neo cô đơn 5; Hộ nghèo 18 ( trong đó có 2 hộ nữ trụ cột gia đình); Các hộ thiếu vốn, thiếu nhân lực PCTT;</li> <li>- 80% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 50% phụ nữ không được tập huấn về PCTT, BDKH;</li> <li>-Hội phụ nữ chưa có các chuyên đề sinh hoạt về tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- 70% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó với lũ lụt.</li> <li>-80% nam giới tham gia PCTT, lực lượng xung kích, cứu hộ cứu nạn</li> <li>-Đa số chị em ngại tham gia các hội nghị, tập huấn;</li> <li>-Một bộ phận chị em ít quan tâm đến dự báo thời tiết, các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh</li> <li>-Bận công việc con cái, chăm lo cho gia đình không thu xếp thời</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</li> <li>- 90% nam giới tham gia vào công tác PCTT đã giúp các hộ gia đình cô neo đơn.</li> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>-Trong gia đình nam và nữ giới đều tham gia phòng chống thiên tai: phụ nữ được phân công nhiệm vụ dự trữ lương thực, thực phẩm, nam chằng chống, gia cố nhà cửa;</li> <li>-Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó; 70% chị em phụ nữ có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Chị em phụ nữ có nguy cơ cao đuối nước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Hộ gia đình có phụ nữ trụ cột gia đình có nguy cơ bị hư hỏng nhà cửa;</li> <li>-Nguy cơ mất an về người đối với Nam giới khi tham gia PCTT.</li> </ul>	cao

			gian tham gia các hoạt động xã hội;			
<b>Ghi chú khác:</b>						

#### 17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

## D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

### 1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BDKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Nhà kém an toàn, Bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao sụp đổ, tốc mái bị hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà Thiếu kiên cố, bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao;</li> <li>Công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức XD nhà an toàn còn hạn chế;</li> <li>Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà ở trước mùa thiên tai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-88 hộ có nhà ở thiếu kiên cố thuộc diện hộ nghèo, cô đơn, phụ nữ là trụ cột gia đình, không có kinh phí để xây dựng nhà kiên cố;</li> <li>- Thiếu nhân lực, lực lượng lao động chính để hỗ trợ các hộ khó khăn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế;</li> <li>-Có 70% hộ gia đình không có kiến thức xây dựng nhà an toàn; không có kiến thức, kinh nghiệm chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Địa phương nguồn lực để hỗ trợ các hộ khó khăn để xây dựng nhà ở;</li> <li>- Đa số chủ hộ gia đình, người có sức khỏe đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà;</li> <li>- Một số hộ còn chủ quan, ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của tập thể;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động nguồn lực hỗ trợ xây dựng 88 nhà ở cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là hộ nghèo, người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn...</li> <li>-Tập huấn kiến thức xây dựng nhà an toàn cho cán bộ thôn, đội xung kích; Tuyên truyền kiến thức xây dựng nhà an toàn cho các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, vùng có nguy cơ cao;</li> <li>- Chuyên đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;</li> <li>- Đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt chị em phụ nữ, thanh niên, bộ đội xuất ngũ;</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>-Ban Mặt trận, lực lượng xung kích chưa được tập huấn kiến thức về xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- Một số hộ dân chưa chủ động di dời sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương, còn coi nhẹ do nhiều năm nay chưa có lụt bão lớn xảy ra;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH;</li> <li>-Tổ chức diễn tập PCTT, thích ứng với BĐKH cho người dân;</li> <li>- Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao và trong các nhà không kiên cố đến nơi an toàn khi có diễn biến thiên tai;</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn chằng chống nhà, gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Huy động lực lượng cắt tỉa cành cây to xung quanh khu vực nhà ở để đảm bảo an toàn;</li> </ul>
2	Mất mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hệ thống thủy lợi xuống cấp, chưa được đầu tư, nâng cấp, tu bổ thường xuyên;</li> <li>-Cán bộ làm công tác thủy nông kiêm nhiệm; kinh phí hỗ trợ cho các thành viên trong nhóm bảo vệ và điều tiết nước của các thôn còn hạn chế ;</li> <li>-Ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi còn hạn chế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 16km kênh mương chưa kiên cố;5 km kênh mương xuống cấp;</li> <li>- Còn 2,2 km đường giao thông nội đồng là đường đất, xuống cấp ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của người dân.</li> <li>- Còn 12 cống tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</li> <li>-Chưa có trạm bơm tiêu úng cục bộ khu vực trồng lúa nước;</li> <li>-Nguồn nước tưới phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung cấp nước từ trung tâm thủy nông huyện, không chủ động được nguồn nước.</li> <li>- Do địa hình không bằng phẳng, một số diện tích gieo trồng không chủ động được nguồn nước tưới tiêu;</li> <li>-Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống thủy lợi kiên cố và thường xuyên nạo vét các kênh mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu.</li> <li>-Xây dựng trạm bơm tiêu úng cục bộ khi ngập úng;</li> <li>-Thường xuyên duy tu bảo dưỡng, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy trước mùa thiên tai;</li> <li>- Đầu tư thâm canh, cơ cấu giống phù hợp thích ứng với BĐKH; Hướng dẫn người dân thực hiện tốt lịch thời vụ tăng năng suất cây trồng; Khuyến cáo các hộ dân trồng giống hoa màu ngắn ngày thích ứng với BĐKH thay thế.</li> <li>- Cung cấp các loại giống đảm bảo chất lượng phù hợp với thổ nhưỡng và có chính sách hỗ trợ giống lúa, hoa màu cho các hộ khó khăn, các hộ bị thiệt hại do thiên tai; .</li> <li>-Quy hoạch diện tích trồng lúa và hoa màu kém hiệu quả, chuyển đổi sang mô hình phát triển kinh tế tổng hợp; kêu gọi đầu tư của các doanh nghiệp đưa các giống cây có giá trị kinh tế cao sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa;</li> </ul>

			<p>.- Chưa có các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng những diện tích trồng lúa, trồng màu kém hiệu quả do tác động của BĐKH sang trồng các loại cây trồng thích ứng với BĐKH;</p> <p>-Số người được tham gia tập huấn kỹ thuật trồng trọt còn ít ( năm 2017 tổ chức được 03 lớp cho 150 lượt người);</p> <p>-Năng lực của HTXNN còn hạn chế: Chưa chủ động được nguồn giống, phân bón, vật tư nông nghiệp để cung cấp cho các hộ dân;</p> <p>-Tâm lý một số hộ dân còn thích mua giống và các loại thuốc bảo vệ thực vật với giá rẻ, hàng trôi nổi trên thị trường;</p> <p>-Một số hộ dân thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật về trồng trọt, thiếu nhân lực để chăm bón, thu hoạch khi có thiên tai;</p>	<p>-Tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa hoa màu, kỹ thuật sử dụng các loại phân bón đảm bảo theo tiêu chí an toàn thực phẩm;</p> <p>-Tạo thương hiệu cho sản phẩm làm ra từ các loại cây đặc thù của địa phương;</p>
4	Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai/BĐK H	<p>- Cá biệt có hộ dân chưa thực hiện thu gom rác thải theo hợp đồng</p> <p>- Hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa xử lý nước, rác thải chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường;</p> <p>- Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế</p>	<p>- Một số hộ dân còn vứt rác thải và xác súc vật chết ra sông ngòi, kênh rạch;</p> <p>-Hệ thống cống thoát nước khu dân cư chưa kiên cố, chưa có nắp đậy; Các hộ gia đình cò xả thải trực tiếp ra môi trường;</p> <p>- Đường giao thông liên xã chưa có rãnh thoát nước;</p> <p>-Ý thức chấp hành quy định, hương ước của các thôn, các làng về vệ sinh môi trường còn hạn chế;</p> <p>-Công tác kiểm tra, giám sát về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên và quyết liệt;</p> <p>- Mạng lưới y tế thôn hoạt động chưa hiệu quả, công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên; cán bộ y tế thôn hoạt động chưa nhiệt tình,</p>	<p>- Có biện pháp quyết liệt đối với các hộ gia đình cố tình vứt rác thải, xác súc vật chết ra môi trường;</p> <p>-Vận động các hộ dân hoàn thiện hệ thống cống thoát nước sinh hoạt, nước mưa khi lụt bão xảy ra, hạn chế ngập úng cục bộ trong khu dân cư.</p> <p>- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thôn về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức xử lý môi trường trước sau thiên tai;</p> <p>- Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, hỗ trợ làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi</p> <p>- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trạm y tế, thường xuyên nâng cao nhận thức y đức cho cán bộ trạm y tế;</p>



			<p>chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu gom rác thải chưa kịp thời: 5 ngày/ lần rác thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Chưa hướng dẫn tuyên truyền người dân phân loại được rác thải;</li> <li>- Thói quen người dân thường xuyên sử dụng bao ni lon trong sinh hoạt;</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BDKH.</li> <li>- Chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố, xây dựng hầm Biogas</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, hạn chế sử dụng túi nilon</li> <li>- Thống nhất thời gian thu gom rác thải giữa các hộ dân và người trực tiếp thu gom, tránh tình trạng rác thải đưa ra trực đường quá lâu gây nhiễm môi trường;</li> </ul>
5	Hệ thống truyền thanh thiếu các cụm loa, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo thiên tai/BĐK H	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống công suất máy không bảo đảm</li> <li>- Thiếu các cụm loa ở các thôn;</li> <li>- Khu vực gần sông, nuôi trồng thủy sản chưa có cụm loa để thông báo, cảnh báo;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3/6 thôn hệ thống loa chưa phát huy hết tác dụng, các thôn không chủ động sử dụng hệ thống loa truyền thanh của thôn, phụ thuộc vào hệ thống loa truyền thanh của xã;</li> <li>- Khu dân cư không tập trung, có một số hộ ở xa trung tâm: Thôn 1, thôn 6, các hộ nuôi trồng thủy sản, gia trại tổng hợp;</li> <li>- Không có các bộ âm ly di động, loa cầm tay thiếu;</li> <li>- Còn một số người dân chưa quan tâm đến các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn;</li> <li>- Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương không có khả năng tiếp cận được các thông tin cảnh báo sớm từ hệ thống loa truyền thanh;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa để đảm bảo chất lượng truyền truyền dự báo, cảnh báo.</li> <li>- Mua sắm, loa cầm tay, bộ âm ly di động để truyền truyền dự báo, cảnh báo lưu động đến những vùng chưa có các cụm loa.</li> <li>- Tuyên truyền vận động người dân mua sử dụng radio, thường xuyên theo dõi các thông tin cảnh báo thiên tai trên hệ thống loa truyền thanh của xã và trên phương tiện thông tin đại chúng;</li> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trong các nhà trường;</li> <li>- Các tổ chức xã hội cần duy trì sinh hoạt chuyên đề đưa nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho cán bộ, hội viên;</li> </ul>
6	Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên	-Số nhà bán kiên cố 668, nhà thiếu kiên cố 88, nhà đơn sở 27;	-Một số các hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức PCTT, BDKH; chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước thiên tai;	-Tiếp tục kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng nhà tránh trú cộng đồng thôn 3, thôn 5;



		<b>hưởng lợi</b>		<i>hiện dưới 2 năm)</i>	<i>thực hiện trên 2 năm)</i>			
.An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BDKH	Toàn xã	1.Tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH cho các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCHCN, lực lượng xung kích từ xã đến các thôn;	<b>x</b>		30	20	GCF 50
			2.Thường xuyên tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trên hệ thống loa truyền thanh, hội nghị thôn, hội nghị của các tổ chức, đoàn thể	<b>x</b>		50	50	
			3.Tổ chức diễn tập về PCTT và thích ứng với biến đổi khí hậu (Di dời, sơ tán, chằng chống nhà cửa...)	<b>x</b>		70	30	
			4. Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán, thu hoạch lúa, hoa màu khi có thông báo của CQ địa phương;	<b>x</b>		30	70	
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	-Đầu tư nâng cấp đường giao thông nội đồng, giao thông liên thôn, hệ thống điện sáng	Toàn xã	1.Khảo sát, lập tờ trình;					
			2. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng	<b>x</b>		100		
			3.Tổ chức thực hiện làm đường giao			30	40	30

			thông; nâng cấp đường điện sáng					
	Đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi	Toàn xã	1.Khảo sát,lập tờ trình		x	100		
			2.Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống, trạm bơm tiêu nước cục bộ		x	80	20	
			3.Vận động nguồn lực		x	100		
			4.Tổ chức thực hiện		x	80	20	
	Đầu tư, nâng cấp chất lượng nhà ở cho các hộ có nhà đơn sơ, thiếu kiên cố, bán kiên cố	6/6 thôn	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho các hộ có nhà ở kém an toàn	x		100		
			2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chằng chống nhà ở trước khi thiên tai xảy ra	x		100		
			3.Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại thôn 3,5	x		10	20	70
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Người dân toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	x		<b>100</b>		
			2.Vận động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo làm nhà vệ sinh; lắp đặt đường ống nước vào nhà	x		40	30	30

			3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, lắp đặt hệ thống cống rãnh hai bên đường, tiêu độc khử trùng khu dân cư;	X		50	50	
			4.Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định			70	30	
			5.Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư	X		100		
			6.Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường	X		50	50	
			7.Đầu tư xây dựng hệ thống cống thoát nước 2 bên đường giao thoong	X		20	30	<b>50</b>
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng với BĐKH cho người dân	Toàn xã	1.Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế cho các hộ dân	X		<b>100</b>		
			2.Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản	X		100		
			3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa cho chị em phụ nữ	X		100		

			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế;	X		100		
			5. Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	X		50		50
			6. Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ đầy đủ cơ sở thuốc PCTT	X		100		
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em trong các nhà trường	X		50		50
			2. Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nòng cốt trong các nhà trường và giáo viên;	X		50		50
			3. Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	X		100		
			4. Hỗ trợ bể bơi cho trường tiểu học, THCS		X	50		50
			5. Cẩm pa nô áp phích có nội dung tuyên truyền về PCTT, BDKH trong các nhà trường	X		50		50

			6. Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh			50	50	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyên giao KHKT trồng trọt ,phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BĐKH		1. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp	x		100		
			2. Tập huấn chuyên giao KHKT trồng trọt, chăn nuôi cho các hộ trồng lúa, hoa màu, ưu tiên cho các hộ có nữ là chủ hộ, trụ cột gia đình		x	100		
			3. Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50	50	
Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, từng bước quy hoạch, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm	Toàn xã	1. Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm, hướng dẫn cách phòng chống rét, chống dịch bệnh khi thiên tai xảy ra;	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi			50	50	
			3. Hướng dân các hộ dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trước mùa thiên tai;			50		
			3. Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình chăn nuôi gà, chăn nuôi		x	50		

			bò theo mô hình trang trại					
Tiểu thủ công nghiệp	Nâng cao chất lượng, phát triển làng nghề hiện có tăng thu nhập cho người dân	7/7	1.Kêu gọi đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho làng nghề hiện có của địa phương.		x	70	30	
			2. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa tăng thu nhập cho người dân		x	70	30	
			3. Quảng bá thương hiệu sản phẩm làm ra, tìm đầu ra cho hàng hóa mây tre đan;			100		
			4. Đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ,lao động nữ, tìm kiếm việc làm tại các công ty, doanh nghiệp hiện có trên đại bàn huyện Nga Sơn		x	70	30	
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ đánh bắt nuôi trồng	1.Tuyên truyền vận động các hộ dân đánh bắt, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường	x		100		
			2.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động đánh bắt	x		50	20	30
			3.Qui hoạch nơi neo đậu tàu thuyền		x	100		
			4.Qui hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân		x	100		



			nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.					
			5 Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản	x		30	50	20
	Nâng cao kiến thức về luật hôn nhân gia đình và bình đẳng giới cho cả nam và nữ.	Nam/ nữ toàn xã	1.Tổ chức tập huấn cho nam và nữ về luật hôn nhân gia đình; bảo vệ bà mẹ trẻ em ...	x		100		
2.Tuyên truyền kiến thức về hôn nhân gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em			x		100			
3.Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hội thi tìm hiểu			x		100			
Phòng chống thiên tai, BDKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2.Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích CTĐ. Các hộ đánh bắt	x		30	20	50
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao Hộ có nhà bán kiên cố và; hộ có nhà	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	x		70	30	
2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các hộ có trang trại, nuôi trồng thủy sản;			x		50	50		

		thiếu kiến thức đến nơi ở an toàn	3.Hướng dẫn người dân xây dựng kế hoạch PCTT, chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán	x		100		
		Nâng cao kiến thức PCTT, BĐKH cho cộng đồng	1.Tập huấn PCTT, BĐKH cho người dân và học sinh các trường học	x		30	20	50
			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BĐKH tại các nơi công cộng ( UBND xã, trường học, chợ).		x	30		20
			4.Diễn tập PCTT, BĐKH	x		50	20	30
			6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BĐKH.	x	x	50	20	30
			7. Xử lý vệ sinh môi trường sau thiên tai	x			30%	70%
Giới trong PCTT/B ĐKH	Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ trong PCTT, thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1.Tuyên truyền, phổ biến kiến thức giới, lồng ghép giới trong PCTT, BĐKH cho cán bộ, hội viên các tổ chức đoàn thể và trong trường học	x		100		

			2.Tập huấn kiến thức, kỹ năng PCTT, BDKH cho nam, nữ, (ưu tiên phụ nữ)	x		100		
			3.Cơ cấu nam nữ tham gia Ban chỉ huy PCTT & cứu hộ cứu nạn từ xã đến các thôn đảm bảo tỷ lệ 40-50%: ( lưu ý đến nữ tham gia lãnh đạo các nhóm);	x		100		
			4.Tổ chức các hội nghị vận động chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn từng bước thay đổi mặc cảm, tự ti tham gia hòa nhập cộng đồng, tạo cơ hội cho họ tham gia các lớp tập huấn, các hoạt động xã hội;	x		x		

### 3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã;

Nga Văn là xã đồng bằng ven biển chịu tác động bởi các các loại hình thiên tai như: Bão, lụt, hạn hán, rét hại. Những năm gần đây do tác động của biến đổi khí hậu, các loại hình thiên tai đã diễn ra thất thường, không theo quy luật có các biểu hiện: Nhiệt độ tăng cao, nước biển dâng làm cho độ mặn xâm nhập và đất liền ( các xã Nga Tân, Nga Thủy, Nga Thiện – huyện Nga Sơn); bão, lụt ngày một gia tăng...; Trong những năm qua địa phương đã tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng PCTT, thích ứng với BDKH. Tuy nhiên hiện nay còn một số công trình công cộng như: giao thông, thủy lợi nội đồng chưa được kiên cố hóa đồng bộ nên còn khó khăn trong việc phát triển sản xuất và nhất là khi thiên tai xảy ra chưa ứng phó kịp thời; số hộ nghèo thực sự khó khăn về nhà ở rất cần sự hỗ trợ của các ban, ngành, đoàn thể, nhà nước và dự án;

### 4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

-UBND xã thống nhất và tiếp nhận báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng mà nhóm Hỗ trợ kỹ thuật đã thực hiện với sự hỗ trợ kỹ thuật của nhóm tập huấn viên và đơn vị tổ chức; Đây kết quả bước đầu tạo tiền đề cho địa phương tiếp tục hoàn thiện dữ liệu về PCTT,BDKH năm 2018 và những năm tiếp theo. Tiếp tục giao cho nhóm HTKT hoàn thiện kế hoạch PCTT giai đoạn 2018-2022, những giải pháp về PCTT, thích ứng với BDKH được lồng ghép vào kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương những năm tới

-Một số khó khăn về các công trình phúc lợi của xã, UBND xã cũng sẽ cố gắng từng bước khắc phục, kiên cố hóa đồng bộ hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng, luôn chuẩn bị tốt điều kiện nhất là phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó với diễn biến của thiên tai.

-UBND xã đề xuất kiến nghị với dự án tạo điều kiện, quan tâm giúp đỡ về vật chất cũng như tinh thần nhất là đối với một số hộ nghèo, khó khăn về nhà ở. Một số công trình phúc lợi của địa phương.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã  
T/M UBND Xã  
Phó Chủ tịch**

**Mai Hữu Sinh**

**E. Phụ lục**

**1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá**

TT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Giới tính		Số điện thoại
			Nam	Nữ	
1	Mai Hữu Sinh	PCT. UBND XÃ	x		0916.071.676
2	Mai Huy Quyền	CT.MTTQ	x		0904036105
3	Hoàng Thị Thu	CT HỘI PHỤ NỮ		x	01255186785
4	Trịnh Thị Sơn	BT Đoàn Thanh Niên		x	0904638951
5	Mai Thị Hồng	CB GTTL		x	0979784958
6	Nguyễn Thị Mai	CB VP –TK		x	0946.802.188
7	Mai Thị Hương	CB Tư pháp		x	0162696652
8	Trịnh Ngọc Nhạc	BT Chi bộ 9	x		091603462
9	Mai Đình Thu	Xóm trưởng xóm 1	x		0911947771
10	Đoàn Văn Ngưỡng	BT chi bộ 6	x		0127273347
			05	05	

**2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn**



## KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT

**Xã Nga Văn – Huyện Nga Sơn**

**Từ ngày 19 đến 22/09 năm 2018**

**Ngày thứ nhất : 19/09/2018 Thu thập thông tin** (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

**Buổi sáng: Từ 8:00 đến 11:00 tổ chức họp dân ở 2 cụm thôn (thực hiện song song)**

- Cụm thôn số 1 gồm : 1,2,3
- Cụm thôn số 2 gồm : 4,5,6

**Thành phần mời: 60 người (mỗi cụm thôn 30 người)** Cụ thể: **mỗi thôn mời 15 người** là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương ít nhất có 1 người nghèo, 1 người khuyết tật, 1 phụ nữ làm chủ hộ, 1 người cao tuổi. Phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện tại mỗi cụm thôn** (phân giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	Nhóm 1: Đc Sinh Nhóm 2: Đ/c: Mai	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Giới thiệu và kiểm chứng lịch sử thiên tai	Nhóm 1:Đ/c: Mai Hồng Nhóm 2: Đ/c: Hương	Kiểm chứng được thông tin của lịch sử thiên tai
3	Kiểm chứng Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	Nhóm 1: Đ/c: Sơn Nhóm 2: Đ/c: Hương	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)

4	Giới thiệu công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	Nhóm 1: Đ/c: Sinh Nhóm 2: Đ/c: Thu	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành
5	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT	Nhóm 1:Đ/c: Hồng Nhóm 2: Đ/c: Mai	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn

**Buổi chiều:** Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 2 gồm các bảng sau:

- Tổng hợp đánh giá RRTT (Công cụ 6) của 2 cụm thôn và tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho từng thôn.
- Kê bảng thảo luận kịch bản BĐKH
- Tổng hợp rủi ro thiên tai cho từng thôn và tổng hợp rủi ro thiên tai cho toàn xã, kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã
- Kê bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã
- Kê bảng tổng hợp giải pháp PCTT (Công cụ 9) của xã

**Ngày thứ hai: 20/09/2018 Tổng hợp, phân tích thông tin** (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

**Buổi sáng:** Từ 7:30 đến 11:00 - Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/BĐKH.

**Thành phần mời:** Mời đại diện 30 người dân của 2 cụm thôn là những người đại diện các thành phần kinh tế, sống lâu trong địa phương, đại diện nhóm dễ bị tổn thương (người nghèo, người khuyết tật, phụ nữ đơn thân/làm chủ hộ, người cao tuổi) là những người đã tham gia cung cấp thông tin ở lần họp thứ nhất. Có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện:**

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Trình bày kết quả tổng hợp công cụ 6; thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn và bổ sung thông tin.	Nhóm 1: Đ/c Hương Nhóm 2: Đ/c : Mai	Bảng tổng hợp công cụ 6 và thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn được bổ sung đầy đủ thông tin
2	Thảo luận kịch bản BĐKH	Nhóm 1: Đ/c : Hương Nhóm 2: Đ/c : Thu –PN	Bảng thảo luận kịch bản BĐKH với người dân hoàn thành

3	Xác định RRTT và xếp hạng RRTT (Công cụ 7)	Đ/c :	Bảng xếp hạng RRTT hoàn thành
4	Lựa chọn 3- 5 rủi ro thiên tai ưu tiên để phân tích nguyên nhân, Xác định giải pháp PCTT (Công cụ 8)	Nhóm 1: Đ/c : Đ/c Hương Nhóm 2: Đ/c: Mai	Bảng phân tích nguyên nhân hoàn thành
5	Xếp hạng giải pháp PCTT và Xác định các hoạt động thực hiện giải pháp (Công cụ 9)	Đ/ c: Đ/c Hương	- Bảng xếp hạng các giải pháp PCTT hoàn thành - Xác định được các hoạt động để thực hiện giải pháp
6	Hình thành dự thảo báo cáo đánh giá RRTT -DVCD và kế hoạch PCTT	Đ/c: Mai, Hồng, Sinh	Hình thành khung báo cáo đánh giá RRTT-DVCD nhập đủ thông tin phần A và B

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:**

- Tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho 7 thôn
- Kê bảng phân tích giới
- Kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung các hoạt động thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

**Ngày thứ ba: 21/09/2018 Tổng hợp thông tin và kiểm chứng thông tin**

**Buổi sáng :Từ 7:30 đến 11:00 Họp kiểm chứng thông tin tại UBND xã**

**Thành phần mời: 30 người gồm: 6 cán bộ** các ban ngành, đoàn thể của xã và **24 người dân của thôn 2** (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn;

**Lưu ý:** Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Trình bày Sơ họa bản đồ RRTT và công cụ 6.	Đ/c: Sinh	Sơ họa bản đồ RRTT và bảng tổng hợp họp RRTT (công cụ 6) của xã được bổ sung thông tin

2	Thảo luận phân tích giới	Đ/c: Hương	Bảng phân tích giới của xã Bình Giang hoàn thành
3	Xếp hạng các RRTT.	Đ/c: Mai	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT của xã được hoàn thành
4	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT ưu tiên	Đ/c: Sinh	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin
5	Xếp hạng các giải pháp PCTT và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	Đ/c Hương	- Bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã được hoàn thành - Bảng tổng hợp giải pháp PCTT (công cụ 9 được hoàn thành
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCD và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	Đ/c : Mai, Sinh	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 nhóm HTKT tổng hợp báo cáo cho từng thôn**

**Chia 4 nhóm tổng hợp số liệu phần C của báo cáo cho 4 thôn**

**Ngày thứ tư: 22/09/2018 Nhóm Hỗ trợ KT tập trung tại UBND xã để viết báo cáo và chuẩn bị nội dung cho cuộc họp với lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của xã**

**Buổi sáng từ 8.00-10.00h (Họp thông qua báo cáo với xã)**

**Buổi chiều: Nhóm HTKT tiếp tục hoàn thiện báo cáo**

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	Trưởng nhóm HTKT	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCD để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCD theo mẫu của dự án GCF	Đ/C Thành – Trưởng nhóm	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Các đại biểu	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Tổng kết bế mạc tập huấn đánh giá	Đ/c: Sinh	



**3. 9 công cụ đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng xã Nga Văn:**

**Công cụ 2: Lịch sử thiên tai:**

Tháng năm	Loại hình thiên tai	Đặc điểm/xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại ( ANCD, SXKD, SKVSMT)	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NT,KN,TĐ,ĐC)	Đã làm gì để PCTT
9/2014	<b>Bão kèm theo lụt</b>	<p>- Không theo quy luật</p> <p>kết hợp với Gió giật mạnh cấp 10,11 đến cấp 12, thường xảy ra vào ban đêm diễn ra từ 3-5 giờ, kèm theo mưa trước và sau bão.</p> <p>- Thay đổi hướng gió liên tục Cường độ bão tăng mạnh</p>	Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6	<p><b>ATCD:</b></p> <p>- Nhà bị tốc mái 11 hộ; 2 trường học đổ 200 M<sup>2</sup> tường, Tốc mái 3 phòng; Các lều chợ bị tốc mái 12 lều, gãy 9 cột;</p> <p>- Lúa ngập lụt 20 ha; 60 ha lúa bị giảm năng suất.</p> <p><b>- Ước tính thiệt hại sơ sơ bão năm 2014 là 2,5 tỷ đồng.</b></p>	<p><b>VC:</b></p> <p>- Nhà thiếu kiên cố; Lều chợ đơn sơ</p> <p>- Các phòng học xuống cấp.</p> <p>- Hệ thống tiêu nước chưa được nạo vét thường xuyên.</p> <p>- Kênh mương chưa kiên cố.</p> <p>- Khi có bão, Lụt hệ thống điện bị cắt nên công tác tuyên truyền không bảo đảm.</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng đến nhân dân</p> <p>- Hệ thống đài truyền thanh chưa đảm bảo.</p> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm:</b></p>	<p>- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân chằng chống nhà cửa theo phương án của UBND xã.</p> <p>- Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền đến nhân dân.</p> <p>- Xây dựng phương án PCTT – TKCN, thành lập đội xung kích giúp đỡ sơ tán nhân dân đến nơi an toàn. Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.</p> <p>- Ứng cứu khi các tình huống xảy ra.</p> <p>Hỗ trợ các hộ nhân lực thu dọn, tu sửa lại nhà cửa. Phát động phong trào dọn vệ sinh sau bão lụt. Tập thể tổ chức phun phòng dịch tại khu dân cư và khu vực trang trại.</p>

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chủ quan chưa chăm chống nhà cửa.</li> <li>- Thiếu trang thiết bị, thiếu kiến thức</li> </ul>	
10/2017	<b>Lụt</b>	Không theo quy luật	Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sạt lở 500 m đường giao thông nội đồng; 7 ha ao bị ngập lụt; Dự tính thiệt hại thủy sản là 3,5 tỷ đồng.</li> <li>- 5,5 ha lúa không gặt kịp bị mất trắng; và 150 tấn lúa thu hoạch về không phơi bị mọc mầm, Dự tính thiệt hại 2 tỷ.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường xuống cấp chưa được tu bổ,</li> <li>-Hệ thống kênh mương xuống cấp, hư hỏng.</li> <li>- Hệ thống đài truyền thanh chưa đảm bảo;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng đến nhân dân</li> <li>- Chưa kiểm tra, đôn đốc các hộ gieo trồng đúng thời vụ;</li> <li>-Chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn hạn chế, chưa tránh được mùa thiên tai;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chưa thực sự coi trọng việc phòng tránh lụt</li> <li>- Nhiều hộ thiếu Lao động không thu hoạch kịp thời.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thu hoạch nhanh gọn với phương châm “ Xanh nhà, hơn già đồng”</li> <li>- Xây dựng phương án phòng chống thiên tai, triển khai thực hiện kịp thời. Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.</li> <li>- Ứng cứu khi các tình huống xảy ra.</li> <li>Hỗ trợ các hộ nhân lực thu dọn, phát động phong trào dọn vệ sinh sau lụt.</li> <li>-Tập thể tổ chức phun phòng dịch tại khu dân cư và khu vực trang trại.</li> </ul>

					- Các hộ dân chủ quan không thu hoạch thủy sản sớm khi có thông báo diễn biến thiên tai;	
T12/2 017- 1/2018	<b>Rét hại</b>	- Không theo quy luật  -Nhiệt độ xuống quá thấp, thời tiết giá rét kéo dài	Toàn xã	- Làm thiệt hại 1.500Kg giống mạ bị chết hoàn toàn phải gieo cấy lại;  -Chết 10 con trâu bò, 40 con lợn, 1.100 con gà và 3.200 con vịt	<b>VC:</b> Chuồng trại tạm bợ, không đảm bảo ấm áp về mùa đông; thoáng mát về mùa hè;  <b>TCXH:-</b> Công tác tuyên truyền chưa kịp thời, chưa sâu sát.  -Công tác tuyên truyền kiến thức phòng tránh rét cho cây trồng, vật nuôi còn hạn chế;  - Chưa kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm phòng tránh rét cho cây trồng vật nuôi;  <b>NTKN:</b>  - Một số bộ phận nhân dân chủ quan không che chắn chuồng trại, vật nuôi, cây trồng;  -Các hộ dân thiếu kiến thức chăm sóc gia súc gia cầm khi rét hại;	- UBND xã hỗ trợ một phần kinh phí tiền giống và chỉ đạo đưa cây trồng ngắn ngày vào sản xuất phục vụ mùa vụ đảm bảo kế hoạch.  - Động viên nhân dân ổn định tình hình, khắc phục hậu quả yên tâm làm mùa.  - Tuyên truyền cho hội viên và nhân dân đồng loạt tổng dọn VSMT.  - Địa phương hỗ trợ các hộ thiệt hại giống lúa để gieo trồng lại;

**BẢNG CÔNG CỤ 3: LỊCH THEO MÙA XÃ NGA VĂN**

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)	XU HƯỚNG
-----------	--------------------	----------

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1 1	1 2			
<b>Lụt</b>				—				—	—	—			Thời gian xuất hiện từ tháng 4 có lụt iểu mãn; Tháng 8-10 hàng năm, tuy nhiên có năm đến sớm hơn. Lụt thường xuất hiện cùng với bão, xuất hiện không theo quy luật như trước đây;		
<b>Bão</b>								—	—	—			Bão thường xảy ra từ tháng 8-10 hàng năm, càng ngày càng mạnh hơn, xảy ra bất thường, tần suất ngày càng nhiều kèm theo mưa lớn		
<b>Hạn hán</b>					—	—							Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6 hàng năm, nắng nóng kéo dài Xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ tăng cao kéo dài nhiều ngày. Hạn hán ngày một gia tăng;		
<b>Rét hại</b>		—	—								—		Xuất hiện bất thường, năm sớm hơn, năm muộn hơn. Nhiệt độ xuống thấp, thời gian rét kéo dài;		
<b>HOẠT ĐỘNG KT - XH</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>1 1</b>	<b>1 2</b>	<b>Ảnh hưởng của thiên tai</b>	<b>Tại sao? (Đánh giá TTDBTT)</b>	<b>Kinh nghiệm PCTT (Năng lực PCTT)</b>
<b>1. Nông nghiệp</b> <b>* Trồng Trọt:</b> - Hai vụ, với diện tích 363 ha  - Vụ chiêm xuân: 255ha													- Rét đậm rét hại: lúa bị chết giống, giảm năng suất, chất lượng.	<b>VC:</b> Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp; Trạm bơm ¼ cái xuống cấp; hệ thống điện cung cấp điện cho máy bơm chưa đảm bảo; -Địa hình không	-Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt  -Nghiên cứu lại lịch thời vụ để

<p>Tham gia SX: 1400 hộ Nam: 40%, Nữ 60% ( gieo trồng từ tháng 1-4)</p> <p>- Vụ mùa 363,4ha Tham gia SX: 1400 hộ Nam: 40%, Nữ 60%</p>															<p>-Giá cả không ổn định</p> <p><b>Lũ, lụt:</b> Mất mùa, giảm năng suất, mất thu hoạch; Lúa bị sâu bệnh; Cây lúa để nhánh ít</p>	<p>bằng phẳng; , chưa được kiên cố hóa.</p> <p><b>TCXH:</b></p> <p>-HTX còn thiếu vốn, chưa cung cấp giống, vật tư NN kịp thời; -Chưa có máy làm đất của HTX còn phụ thuộc vào các hộ nên chậm về lịch thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng; -Không quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp còn xây ra cạnh tranh không lành mạnh.</p> <p>-Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc còn hạn của các HTX còn hạn chế.</p> <p>-Cán bộ NN về khuyến nông kiêm nhiệm, phụ cấp thấp, trình độ năng lực hạn chế;</p> <p>- Nguồn giống cung cấp chưa chủ động, chưa có các mô hình trồng lúa chất lượng cao, thích ứng với BĐKH ( Chủ yếu là các hộ dân tự làm)</p> <p>-Số lần tập chức tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt còn ít. Mỗi năm chỉ tổ chức 1-2 lớp tập huấn)</p>	<p>tránh rủi ro thiên tai.</p> <p>Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa màu : Năm 2017: Tổ chức 02 lớp : 160 người ( nữ 80 người).</p> <p>-Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ;</p> <p>-Có 01 HTX nông nghiệp</p>
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--



<p><b>2.Trồng màu 29,8 ha</b> với 700 hộ tham gia (nam 40%, nữ 60%)</p> <p>- Ngô, lạc, khoai lang, râu xanh 29,81 ha</p> <p>-Cây thuốc lào 103ha ( trồng từ tháng 2-8)</p>													<p>Rét: Mất giống phải gieo lại, sâu bệnh; Mưa úng không có năng suất; Giảm chất lượng; Giá cả ổn định, không có đầu ra</p> <p>- cây thuốc bị ngập úng, không phát triển được, thu hoạch gặp thời tiết mưa bão không phơi khô ảnh hưởng đến chất lượng, năng xuất</p>	<p><b>VC:</b> Không chủ động được nước tưới, -Phương tiện sản xuất hoa màu, cây thuốc lào bằng thủ công không có máy móc; <b>TCXH:</b> Chưa có mô hình mới. Chưa tìm đầu ra cho SP lạc</p> <p>-Sản phẩm thuốc lào làm ra có thu nhập cao nhưng chưa có thương hiệu; chưa có đầu ra ổn định; chưa có thị trường tiêu thụ ổn định;</p> <p>-Nhà nước hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất trồng trọt chăn nuôi.</p> <p>-Tổ chức các lớp tập huấn KHKT còn hạn chế, số người tham gia ít.</p> <p>- NTKN: Chưa được tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật; Sản xuất manh mún chưa tập trung; Việc trồng hoa màu chủ yếu mang tính tự phát;</p>	<p>-Hướng dẫn các hộ dân trồng lạc che phủ ni lon; -Trồng giống lạc lai năng suất cao; -Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ diện tích lạc kém hiệu quả sang trồng thuốc lào tăng thu nhập cho các hộ gia đình</p> <p>-Khuyến cáo các hộ dân trồng theo đúng lịch thời vụ; -Có HTX NN điều tiết nước tưới và cung cấp phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ; -Các hộ gia đình chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm làm ra;</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	---

<p><b>3. Nuôi trồng thủy sản:</b> 41,57 ha</p> <p>- Số hộ tham gia: 87</p> <p>- Nam 70%; Nữ 30%.</p>														<p>-- . - Hạn hán: Cá, Tôm, chết, dịch bệnh do ô nhiễm nguồn nước có thể bị mất trắng.</p> <p>Bão lụt tràn bờ, cá tôm mất, nhiều hộ bị mất trắng</p> <p>Nam: phải đi làm thêm để kiếm thêm thu nhập. Nữ: Đi buôn bán, làm TTCN để thêm thu nhập.</p>	<p>VC: Bò bao thiếu kiên cố</p> <p>-Đa số không có máy móc Công nghiệp; đa phần nuôi thả thông thường;</p> <p><b>TCXH:</b> - Kỹ thuật chăm sóc còn hạn chế, chủ yếu theo kinh nghiệm, giá cả bấp bênh</p> <p>-Không tổ chức được các lớp tập huấn; Không có đầu ra ổn định;</p> <p>-Không có nơi cung cấp con giống ổn định, đảm bảo chất lượng.</p> <p>-Nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản mua tự do;</p> <p>-Môi trường nước chưa được xử lý. Không có hệ thống xử lý nước thải.</p> <p><b>NTKN:</b> Thiếu kiến thức kỹ thuật nuôi trồng;</p> <p>-Thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng.</p>	
														<p>- giá cả không ổn định, hàng hóa ế ẩm tiêu thụ kém</p>	<p>-<b>VC:</b> Giao thông ách tắc, không đi lại được, hàng hóa ít, giá cả tăng.</p>	<p>- Một số hộ biết tích trữ nhiều hàng hóa dự phòng</p>



<p><b>4. Dịch vụ buôn bán nhỏ chiếm 25% thu nhập</b></p> <p>Tham gia SX: 325 hộ Nam: 30%, Nữ 70%</p>													<p>dẫn đến các hộ thu nhập thấp. hàng hóa kém chất lượng</p>	<p>-TCXH: Chưa mở các lớp tập huấn về kiến thức, kỹ năng dịch vụ buôn bán cho người dân; NTKN: - Đa số các hộ kinh doanh chưa được đào tạo bài bản, chủ yếu là theo kinh nghiệm thực tiễn; - Người dân nghèo hay mua chịu, nợ đọng, làm thiếu vốn Các hộ kinh doanh chưa mạnh dạn mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh, các mặt hàng chưa đa dạng phong phú.</p>	<p>- Nam có kinh nghiệm hơn trong việc vận chuyển hàng hóa - Nữ giới biết bảo quản hàng hóa</p>
<p><b>5. Tiểu thủ công nghiệp</b></p> <p>Tham gia SX: 1040 hộ Nam: 60%, Nữ 40%</p>													<p>- Ảnh hưởng đến sức khỏe con người - Năng xuất lao động thấp, thu nhập thấp - Những hộ làm tiểu thủ công nghiệp vẫn tham gia trồng trọt, vì vậy khi có thiên tai sẽ ảnh hưởng đến đời sống 60% nhân lực làm tiểu thủ công nghiệp là thợ xây, nên mùa mưa lũ không là</p>	<p>Khi xảy ra mưa lũ lớn, người dân không đi làm được ảnh hưởng đến thu nhập Lũ lớn, bão gây hư hỏng các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nên ảnh hưởng đến công việc. Làm nghề mây tre đan truyền thống, kiểu dáng không phong phú đa dạng, nơi tiêu thụ không có</p>	<p>- Chủ động di dời đến các điểm an toàn đối với những người làm việc tại ven sông, trước khi xảy ra lũ lớn - Không được đi làm lúc có bão, lũ lớn. - Có cơ chế khuyến khích các hộ mở rộng đầu sản xuất, kinh doanh. - Thường xuyên mở các lớp tập huấn để phát triển làng nghề truyền thống phù hợp với điều</p>



<p><b>5 Chăn nuôi: Số hộ</b> Tỷ lệ nữ tham gia</p>												<p>Gia tăng nguy cơ dịch bệnh, chết rết cho vật nuôi</p>	<p><b>* Vật chất:</b> Toàn xã có 1.535 hộ chăn nuôi; có 3 trang trại lợn, 13 trang trại gà. Một số chuồng trại (Tạm bộ), khu xử lý chất thải chăn nuôi kém (chưa có hố bioga, đệm lót sinh học)</p> <p><b>* TCXH:</b> Công tác tuyên truyền đến các hộ gia đình chăn nuôi còn hạn chế, chưa đồng bộ. Công tác chỉ đạo tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm còn hạn chế</p> <p>- <b>NTKN:</b> Kiến thức về kỹ thuật chăn nuôi, xử lý chất thải trong chăn nuôi còn hạn chế (Chủ yếu dựa vào kinh nghiệm), áp dụng tiến bộ KHKT vào chăn nuôi còn thấp.</p> <p>- Ý thức: Việc chấp hành các tiêu chuẩn trong chăn nuôi chưa tốt</p>	<p>- Thành lập BCD tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 lần/năm.</p> <p>- Tổ chức tập huấn chuyển giao KHKT trong chăn nuôi mỗi năm được 01 lớp với 80 lượt người tham gia,?</p> <p>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rết cho đàn gia súc gia cầm.</p> <p>- Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi làm hầm bioga, đệm lót sinh học (50.000đ/m2 ĐLSH)</p> <p>- Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung và Có chính sách hỗ trợ cho</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	---



				-Nuôi trồng thủy sản: Cá tôm, bị chết, năng suất thấp	- Trồng nhiều cây xanh ven đường, trong khu dân cư. - Tiết kiệm năng lượng ( điện) - Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường khu dân cư, ngoài đồng;	- Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; - Giảm thiểu khí đốt nhằm giảm nhiệt độ. - Không đốt rơm rạ, đào hố ủ làm phân bón. -Làm hầm Biogas, sử dụng bình nóng lạnh bằng năng lượng mặt trời
Lượng mưa tăng vào mùa hè, giảm mùa đông xuân	Ngập lụt	6/6 thôn	- Trồng trọt, chăn nuôi Thủy sản	-Trồng trọt: Lúa, Ngô, Lạc Đậu, Thuốc lào, hành tỏi, rau màu các loại bị kém năng suất do ngập úng, mưa nhiều thu hoạch về không phơi được, sản phẩm bị hư hỏng, chất lượng kém. - Nuôi trồng thủy sản: Cá tôm, bị chết, năng suất thấp, nguồn nước bị ô nhiễm, dịch bệnh gia tăng ở người và động vật	- Kiên cố hệ thống kênh mương, chuồng trại. - Khơi thông dòng chảy tiêu thoát nước kịp thời, hạn chế cây trồng bị ngập úng. - Tập huấn KHKT trồng trọt, chăn nuôi; - XD lịch gieo trồng, đảm bảo thời vụ thu hoạch tránh mùa mưa bão.	- Thu gom rác thải, vệ sinh môi trường; - Phân loại rác thải, tuyên truyền người dân hạn chế sử dụng bao ni lon - Tiết kiệm điện nước, chất đốt; Không đốt rơm rạ; - Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; - Làm hầm Biogas, sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi.
Xâm nhập mặn	- Phá vỡ sinh thái;	Thôn 1,2,3,4,5,6	Trồng trọt, chăn nuôi	- Lúa, hoa màu, bị chết, kém phát triển - Cá tôm bị chết	- Hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bờ vùng, bờ thửa. - Phát động nhân dân đầu tư máy bơm xăng, bơm dầu. - kiểm tra nồng độ nước trước khi cho vào đồng ruộng, ao hồ.	- Chuyên canh vùng thủy sản - Dùng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định. - Tạo nhiều ao, hồ chứa nước.

Bão gia tăng	Tàn phá mạnh	6/6 thôn	Tất cả các lĩnh vực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mất trắng lúa hoa màu, nuôi trồng thủy sản, Nhà cửa, các công trình phúc lợi bị tốc mái, đổ tường,...Đường giao thông, kênh mương, cầu cống sạt lở, cây cối gãy...Hệ thống điện sáng, truyền thanh bị đứt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông.</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân trong công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Tập huấn kỹ năng phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn , cứu hộ cho ban chỉ huy phòng chống lụt bão và đội xung kích của xã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát động trồng cây xanh.</li> <li>- Tiết kiệm điện năng.</li> <li>- Giảm khí đốt.</li> <li>- Chống ô nhiễm môi trường</li> </ul>
Rét hại	Kéo dài	6/6 thôn	Tất cả các lĩnh vực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm chết mạ, chết lúa, cây hoa màu.</li> <li>- Trâu bò, lợn và các loại gia cầm chết, chậm phát triển.</li> <li>- Cá, tôm bị mất trắng.</li> <li>- Ảnh hưởng đến sức khỏe con người.</li> <li>- Làm ảnh hưởng đến công xuất lao động, học sinh đi học khó khăn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền cho đàn gia súc, gia cầm như che chắn chuồng trại, vật nuôi, cây trồng.</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ thức ăn, thức ăn cho vật nuôi phải đủ chất.</li> <li>- Quan tâm đến sức khỏe và giữ ấm cho người già và trẻ em.</li> <li>- hạn chế ra ngoài khi trời rét hại kéo dài.</li> <li>- Bố trí cây trồng hợp thời tiết. - Đưa cây trồng ngăn ngày vào sản xuất phục vụ mùa vụ đảm bảo kế hoạch.</li> <li>- Động viên nhân dân ổn định tình hình, khắc phục hậu quả yên tâm làm mùa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền cho hội viên và nhân dân trồng cây xanh và bảo vệ môi trường</li> </ul>

**BẢNG CÔNG CỤ 6: TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI XÃ NGA VẤN**

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Bão, lụt  lụt, hạn hán, Rét hại	<p>-Bão xảy ra nhiều hơn trước đây</p> <p>-Thời gian bão xảy ra sớm hơn hoặc có năm muộn hơn, thường bão xảy ra từ tháng 8-10 hàng năm.</p> <p><b>-Lũ lụt:</b></p> <p>+ Tháng 5 thường xuất hiện lụt tiêu mẫn</p> <p>-Thời gian xuất hiện từ tháng 8-10 hàng năm, tuy nhiên có năm đến sớm hơn, thời gian ngập kéo dài lâu ngày nước dâng chậm hơn, có năm mưa nhiều nhưng có năm lại ít mưa. Lụt thường xuất hiện cùng với bão, xuất hiện không theo quy</p>	<p><b>1.An toàn cộng đồng:</b></p> <p><b>-Nhà bán kiên cố:</b> 985: Thôn 1: 69, Thôn 2: 155, Thôn 3: 205, Thôn 4: 155,Thôn 5: 125, Thôn 6: 176,</p> <p>-Nhà Thiếu kiên cố 88: Thôn 12: , Thôn 2: 9 , Thôn 3: 17, Thôn 4: 16,Thôn 5: 17, Thôn: 17</p> <p>-Số hộ ở vùng có nguy cơ cao do bão: là 41 hộ (</p> <p>-Số hộ ở vùng nguy cơ cao do lụt: 41 hộ;</p> <p>-Số đối tượng DBTT:</p> <p>-Trường mầm non nhà vệ sinh không đảm bảo khi sơ tán;</p> <p>- Các điểm sơ tán không thiết kế dành riêng cho người khuyết tật;</p> <p>-06 thôn có nhà văn hóa . Nhưng hiện nay có 03 nhà văn hóa: Thôn 1, Thôn 3 thôn 5 xuống cấp hư hỏng không làm nơi sơ tán được.</p> <p><b>*Điện:</b> cột điện đã xây dựng lâu năm chưa được sửa chữa nâng cấp;</p> <p>-Hệ thống dây điện tạm bợ, không đảm bảo khi mùa mưa lũ đến, đường dây điện thôn 1, thôn 2 thường xuyên bị quá tải nhất là vào mùa nắng nóng, mùa cao điểm.</p>	<p><b>1. An toàn cộng đồng</b></p> <p><b>VC: -Nhà kiên cố: 429</b> Thôn 1: 47, Thôn 2: 67, Thôn 3: 91, Thôn 4: 70,Thôn 5: 73, Thôn 6: 81,</p> <p>-Trường mầm non nhà 03 tầng kiên cố ( có 8 phòng); Trường tiểu học có 14 phòng -2 tầng kiên cố; Trường THCS nhà 2 tầng có 14 phòng kiên cố làm nơi sơ tán;</p> <p>-UBND xã có Hội trường, và nhà kiên cố 3 tầng voi 22 phòng)</p> <p>-Trạm Y tế: xã kiên cố 2 tầng ( xây dựng năm 2012) gồm 11 phòng; 9 giường; Có 01 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân 01 ( thôn 3).</p> <p><b>+ Điện sáng: 100% hộ được sử dụng điện sáng.</b></p> <p>-Trạm điện:Thôn : 1, thôn 3, thôn 4, thôn 6</p> <p>-Cột điện: thôn 1: 70, thôn 2: 50 ;thôn 3: 97; thôn 4: 88, thôn 5: 94, thôn 6: 85</p> <p>- đường dây điện :thôn 1= 3km; thôn 2= 4km ;thôn 3: = 8,1; thôn 4: 4km, thôn 5: 4,7km, thôn 6: 4,75 km</p> <p><b>* Đường giao thông:</b></p> <p>-Đường tỉnh lộ 527 qua xã 4,1km ( các thôn 2, 3, 6 được nhựa hóa</p> <p>-Đường giao thông liên thôn 10,8km đã được bê tông</p>	<p><b>1.ATCĐ</b></p> <p>.Nhà thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra;</p> <p>-Người có nguy cơ bị chết, bị thương khi thiên tai/BĐKH xảy ra;</p> <p>-Tài sản, dụng cụ gia đình bị ướt, trôi, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra.</p> <p>-Nhà văn hóa các thôn có nguy cơ bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra.</p> <p>-Hệ thống điện chiếu sáng hư hỏng, mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-0,5 km đường giao thông liên</p>

<p>lượt như trước đây</p> <p>-Hạn hán thường xảy ra từ tháng 5-6 hàng năm, nắng nóng kéo dài Xuất hiện thường xuyên, gia tăng hơn trước đây, nhiệt độ tăng cao kéo dài nhiều ngày.</p>	<p>* Đường giao thông: 0,5km đường giao thông liên thôn chưa được bê tông</p> <p>-Đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa 2,2 km: Thôn 1: 0,9km; thôn 2: 0,5km; thôn 3: 0,2km; thôn 4: 0,6km là đường đất,</p> <p>-12 cống giao thông chưa được kiên cố;</p> <p>-Số phụ nữ làm trụ cột gia đình: 135</p> <p>-Số phụ nữ đơn thân: 135</p> <p>-Hộ nghèo: 69</p> <p>- Cận nghèo: 18</p> <p>-Số đối tượng dễ bị tổn thương: Trẻ em dưới 5 tuổi : 360 ( nữ 524); Trẻ em 5-18 tuổi: 658 ( nữ 311), Phụ nữ mang thai: 21 người; người cao tuổi 137 (Nữ 103 ); Người khuyết tật 239 ( nữ 134); Người bị bệnh hiểm nghèo 67 ( nữ 31); Người nghèo 154 ( nữ 105);</p> <p><b>* Hệ thống truyền thông của xã</b></p> <p>-15%người dân ở xa khu dân cư không nắm được thông tin tuyên truyền, các thôn tin về thiên tai;</p> <p>-10% hộ không tiếp cận được với hệ thống đài truyền thanh của xã;</p> <p>- 10% hộ dân không có điện thoại</p> <p>-20% hộ dân không có ra đi ô</p> <p>-Số người dân không biết cách tiếp cận mạng</p>	<p>-Đường giao thông nội đồng đã được kiên cố 8km : Thôn 1 : 1,3km ; Thôn 2: 1,9 km đã được bê tông; thôn 3: 0,5km, thôn 4: 1,5km đã được bê tông. Thôn 5: 1,4km, thôn 6: 1,4km đường giao thôn nội đồng được bê tông hóa</p> <p>- Cầu giao thông: 01/01 đã kiên cố</p> <p>-Cống giao thông đã kiên cố 9 cái</p> <p><b>* Hệ thống truyền thông của xã</b></p> <p>- Xã có 26 loa, được phân bố đều ở các thôn nên thông tin tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã đến được với người dân, số lượng người dân nắm được các thôn tin chiếm 90%;</p> <p>- Các trang thiết bị máy móc của UBND xã đã được trang bị đầy đủ đảm bảo thông tin liên lạc .</p> <p>- Máy phát điện: 01 cái</p> <p>- Máy tính: 20 cái</p> <p>- 02 máy xách tay</p> <p>- 02 máy phô tô</p> <p>- Địa chỉ gmail: ubnd xã Nga Văn</p> <p>- Hệ thống loa truyền thanh đã phủ sóng khắp xã: có 26 loa.</p> <p>- Có 26/26 loa truyền thanh hoạt động tốt</p> <p>- Âm ly: 01 bộ, một dàn phát sóng;</p> <p>- Có 100% các hộ có ti vi,</p> <p>- 90% hộ gia đình được nghe thông tin trên hệ thống</p>	<p>thôn, 2,2km đường giao thông nội đồng bị hư hỏng, sạt lở khi thiên tai xảy ra.</p> <p>-12 cống giao thông bị hư hỏng, trôi khi thiên tai, BDKH.</p> <p>- 15% người dân không tiếp cận được hệ thống thông tin của xã có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra</p>
--	---	--	---



		<p><b>* Các công trình PCTT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số nhà có nguy cơ bị ảnh hưởng cao như nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ là 115 nhà.</li> <li>- Có 5 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 16,1 km kênh mương xuống cấp;</li> <li>- Có 12 cống thủy lợi xuống cấp, hư hỏng.</li> <li>- Đường giao thông chưa được bê tông 3,9 / 22,1 km</li> </ul> <p><b>* Bốn tại chỗ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 10 y tá thôn trình độ chuyên môn còn thiếu nên chưa đáp ứng tình huống khi xảy ra.</li> <li>- 30% hộ gia đình chưa có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra.</li> <li>- Lực lượng xung kích một số thành viên không có mặt tại địa phương khi có tình huống xảy ra không có mặt kịp thời để ứng phó.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn xã phụ nữ, trẻ em không biết bơi chiếm 90 %.</li> <li>- Một số hộ chưa chủ động lương thực, nhu yếu phẩm khi cần thiết di dời.</li> <li>- Chị em phụ nữ ít tham gia vào công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có 15% hộ gia đình chưa có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số hộ có đài ra đi ô : 20%;</li> <li>-90% hộ dân có điện thoại</li> </ul> <p><b>*Các công trình PCTT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã có 23 phòng kiên cố, 3 nhà trường và trạm y tế đã được kiên cố hóa 100% các phòng đảm bảo di dời dân khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Có 429 nhà kiên cố đảm bảo di dời dân khi có tình huống xảy ra của 6 thôn trong xã.</li> <li>- Có đường thoát lũ khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Toàn xã có 34,8 km kênh mương. Trong đó có 13,8 km đã được kiên cố hóa;</li> <li>- Có 1 trạm bơm kiên cố;</li> <li>- Có 42/59 cống thủy lợi đã kiên cố</li> <li>- 18,2 km đường nhựa, bê tông đi lại thuận lợi.</li> <li>- Có 4,1 km đường tỉnh lộ đường nhựa.</li> </ul> <p><b>*Bốn tại chỗ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y Tế: chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc thông thường để chữa bệnh cho người dân và thuốc tiêu độc khử trùng, tiêu độc, vôi bột khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Có 01 bác sỹ, 3 y sỹ, 10 y tá thôn phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai.</li> <li>- Có 150 lực lượng xung kích sẵn sàng tham gia ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Trong xã có 9 ô tô sẵn sàng tham gia khi có bão lụt.</li> </ul>	
--	--	--	---	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân trong xã chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai.</li> <li>- Các hộ gia đình chưa có kế hoạch cụ thể để phòng chống thiên tai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị đầy đủ hậu cần như mỳ tôm và các loại đồ khô (Lương khô...), nước uống,</li> <li>- Các thôn, xã đều chuẩn bị các phương tiện, vật tư tại chỗ như: rọ sắt, cọc tre, bao bì.</li> <li>- 70 % hộ gia đình cóy thức dự trữ lương thực, thực phẩm trước khi thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là hội Phụ nữ, Hội CCB, hội nông dân đã tuyên truyền cho hội viên về công tác phòng chống thiên tai;</li> <li>- 85 % thành viên BCHPCTT có kinh nghiệm kiến thức PCTT;</li> <li>-10 % phụ nữ, trẻ em biết bơi.</li> <li>- Có 85 % nhân dân cóy thức trong công tác phòng chống thiên tai. Như chằng chống nhà cửa, chặt các loại cây to và chủ động về tài sản, con người khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Nhân dân trong thôn đãđoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau khi có tình huống xảy ra.</li> </ul>	
		<p><b>2. Sản xuất kinh doanh:</b></p> <p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố, xuống cấp: Có 5 km kênh mương chưa được kiên cố hóa; 16,1 km kênh mương xuống cấp;</li> <li>- Còn 3,5km đường đất, xuống cấp ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của người dân.</li> </ul>	<p><b>2.Sản xuất kinh doanh;</b></p> <p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 13,9 km kênh mương đã được kiên cố hóa.</li> <li>- Có 18km đường giao thông xã, liên thôn, nội đồng được bê tông hóa.</li> <li>- Có 4,1 km đường tỉnh lộ. Trong đó, thôn 2 là 1km, thôn 3 là 1,5km, thôn 6: 1,8km.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-5km kênh mương chưa được kiên cố; 16,1 km kênh mương xuống cấp có nguy cơ bị sạt, hư hỏng khi thiên tai, BDKH xảy ra;</li> <li>- Mát mùa giảm năng suất lúa, hoa</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn 12 cống tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</li> <li>- Số diện tích lúa nằm trong vùng ngập úng 200 ha;</li> <li>-Số diện tích lúa nằm trong vùng thường xuyên bị ảnh hưởng do hạn 15 ha.</li> <li>- Chưa có máy gặt, phải thuê máy gặt, ảnh hưởng tới thu hoạch mùa vụ bị chậm trễ.</li> <li>- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp mây tre đan:</li> <li>+ Sản xuất nhỏ lẻ, thiếu các dụng cụ máy móc chủ yếu sản xuất thủ công</li> <li>* <b>TC - XH:</b></li> <li>- HTX còn thiếu vốn, chưa cung cấp giống, vật tư NN kịp thời;</li> <li>- Chưa có máy gặt, máy cấy của HTX còn phụ thuộc vào các hộ nên chậm về lịch thời vụ, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng;</li> <li>-Không quản lý được máy móc dịch vụ nông nghiệp còn xảy ra cạnh tranh không lành mạnh.</li> <li>- Khuyến cáo thời vụ, chăm sóc còn hạn của các HTX còn hạn chế.</li> <li>- Cán bộ NN về khuyến nông kiêm nhiệm, phụ cấp thấp, trình độ năng lực hạn chế;</li> <li>- Nguồn giống cung cấp chưa chủ động, chưa có các mô hình trồng lúa chất lượng cao, thích ứng với BĐKH (Chủ yếu là các hộ dân tự làm)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 trạm bơm nước Xa Loan kiên cố, vận hành tốt; 01 trạm bơm bán kiên cố tăng cường chống hạn, úng.</li> <li>- Có 42 cống thủy lợi được kiên cố hóa.</li> <li>- Có 363 ha đất trồng lúa, 29,8 ha đất trồng hoa màu 2 vụ chính; 103 ha cây thuốc lào.</li> <li>- Có các máy móc phương tiện sản xuất: Máy cày, bừa: 18 cái; máy phụt lúa: 20 cái; công nông, xe cơ giới vận chuyển: 15 cái; máy tời lúa: 630 cái; máy thái thuốc lào: 910 cái; máy sát gạo: 20 cái.</li> <li>- Có 325 hộ gia đình buôn bán, sản xuất kinh doanh khác.</li> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 41,57 ha (87 hộ nuôi, chủ yếu là nuôi tôm, cá)</li> <li>- Có 1.400 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Có 02 chợ có quy mô vừa (chợ Hoàng, chợ công ty) và một số cửa hàng buôn bán tiêu thu sản phẩm nhỏ.</li> <li>*<b>TCXH:</b>Tăng cường công tác truyền thông phổ biến kỹ thuật chăm sóc, trồng trọt</li> <li>-Nghiên cứu lại lịch thời vụ để tránh rủi ro thiên tai.</li> <li>Tổ chức các lớp tập huấn trồng chăm sóc lúa, hoa màu : Năm 2017: Tổ chức 03 lớp : 150 người ( nữ 80 người).</li> </ul>	<p>màu khi thiên tai, BĐKH xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị vỡ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Nguyên vật liệu hàng hóa sản xuất tiểu thủ công nghiệp bị ẩm mốc hư hỏng;</li> <li>-Lều quán bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai;</li> <li>-Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai;</li> </ul>
--	--	--	--

		<p>- Số lần tập chức tập huấn kiến thức về kỹ thuật trồng trọt còn ít. Mỗi năm chỉ tổ chức 1-2 lớp tập huấn)</p> <p>- Chưa có cơ chế hỗ trợ cho các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn.</p> <p>- Chưa tìm đầu ra cho sản phẩm chủ lực (thuốc lào)</p> <p>- Vốn vay cho các hộ sản xuất kinh doanh còn hạn chế, lãi suất còn cao.</p> <p>- Tổ chức các lớp tập huấn KHKT còn hạn chế, số người tham gia ít.</p> <p>- Không kiểm định được chất lượng giống;</p> <p>- Không có nơi cung cấp con giống ổn định, đảm bảo chất lượng.</p> <p>- Nguồn thức ăn nuôi trồng thủy sản mua tự do;</p> <p>- Môi trường nước chưa được xử lý. Không có hệ thống xử lý nước thải.</p> <p>- Sản xuất tiêu thủ công nghệ ( mây tre đan)</p> <p><b>NTKN:</b></p> <p>- Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu, Thiếu kiến thức, kỹ thuật. Chưa được tập huấn về kiến thức khoa học kỹ thuật; Sản xuất manh mún chưa tập trung;</p> <p>- Hầu hết các hộ sản xuất kinh doanh đều tự phát, chưa đảm bảo quy trình, kỹ thuật sản xuất.</p> <p>- Các hộ chưa đầu tư máy móc;</p> <p>- Thiếu kiến thức kỹ thuật nuôi trồng;</p>	<p>- Hàng năm xã, thôn đã xây dựng kế hoạch SX theo lịch thời vụ;</p> <p>- Có 01 HTX nông nghiệp cung ứng vật tư nông nghiệp cho trồng trọt chăn nuôi;</p> <p>- Hướng dẫn các hộ dân trồng màu che phủ ni lon;</p> <p>- Trồng giống lạc lai năng suất cao;</p> <p>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ diện tích lạc kém hiệu quả sang trồng HTX đã liên kết với công ty tư nhân tìm đầu ra ch SP cây ớt.</p> <p>- Năm 2017 HTX tổ chức tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng : cho 10 hộ.</p> <p>- Chuyển đổi từ diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản.</p> <p>- Thành lập BCD tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm, phân công cán bộ phụ trách đến từng thôn, tổ chức tiêm phòng cho đàn GSGC 2 lần/năm.</p> <p>- Tổ chức tập huấn chuyên gia KHKT trong chăn nuôi mỗi năm được 01 lớp với 50 lượt người tham gia.</p> <p>- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn về cách vệ sinh, phòng bệnh, chống rét cho đàn gia súc gia cầm.</p> <p>- Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi làm hầm bioga, đệm lót sinh học với mức 6 triệu đồng/hộ.</p> <p>- Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung và Có chính sách hỗ trợ cho các hộ xây dựng trang trại</p> <p>- Phối hợp với các ngân hàng hỗ trợ cho vay vốn.</p>	
--	--	--	---	--

		<p>-Thiếu kinh nghiệm trong nuôi trồng.</p>	<p>- Kiểm tra về ATTP đối với 12 cơ sở chế biến, cấp giấy chứng nhận đảm bảo VSATTP và kiểm tra sức khỏe định kỳ.</p> <p><b>NTKN:</b> đa phần nhân dân tiếp cận và áp dụng được KHKT vào sản xuất kinh doanh.</p> <p>Biết lựa chọn các cây con giống phù hợp với địa bàn bằng kinh nghiệm thực tiễn của mình.</p> <p>Nhận thức về sản xuất kinh doanh đang có chiều hướng phát triển, số lao động sản xuất kinh doanh tăng-</p>	
		<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường</b></p> <p><b>VC:</b> Trạm y tế vẫn còn thiếu một số trang thiết bị phục vụ cho công tác khám chữa bệnh, như máy siêu âm, máy nội soi, máy XQuang, Điện tâm đồ, Não đồ..., thiếu các loại thuốc đặc trị như thuốc tiểu đường, viêm phổi tắc nghẽn, biểu cổ... số lượng thuốc còn quá ít; cán bộ y tế thôn chưa có chuyên môn, hoạt động chưa hiệu quả.</p> <p>- Dịch bệnh bùng phát xảy ra sau thiên tai như: Tiêu chảy, chân tay miệng, đau mắt đỏ, sốt xuất huyết,...</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>- Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, người dân không nhiệt tình tham gia ở các buổi tư vấn chăm sóc bảo vệ sức khỏe, các buổi truyền thông....</p> <p>- Một số hộ dân xả rác, nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi bừa bãi không đúng nơi quy định; hệ thống cống rãnh thoát nước trong</p>	<p><b>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</b></p> <p><b>VC:</b> - Trạm y tế đã được kiên cố, có đầy đủ các phòng khám chữa bệnh phục vụ nhân dân ( có 11 phòng). Các trang thiết bị như: Giường bệnh ( 10 giường), Tủ Bảo ôn thuốc, Tủ thuốc cấp cứu, Dao kéo, ống lắng, tai nghe, băng bông, cáng, máy đo huyết áp, tim mạch....</p> <p>- Đội ngũ cán bộ y tế trạm đã qua đào tạo, 02 nam, 02 nữ, trong đó có 1 bác sỹ và 3 y sỹ, có 6 y tế thôn;</p> <p>- Công tác khám, điều trị bệnh được thực hiện thường xuyên số người đến trạm khám chữa bệnh đạt từ 150-180 người/ tháng. Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho trẻ em theo định kỳ hàng tháng đạt từ 50- 70 cháu, 100 % trẻ em được cân đo, uống vitami A, và uống thuốc giun định kỳ 6 tháng một lần. Tiêm phòng cho bà mẹ mang thai đạt 100 %.</p> <p>- Có 5 cơ sở khám chữa bệnh trong đó có 2 cơ sở đông y và 3 cơ sở tây y gồm thôn 1 ( 1 cơ sở đông y), thôn 3 ( 2 cơ sở tây y), thôn 5 ( 1 cơ sở tây y), thôn 6 ( 1 cơ sở đông y).</p>	<p>-Ô nhiễm môi trường sau thiên tai;</p> <p>-Nguy cơ bùng phát dịch bệnh sau thiên tai ;</p>

	<p>khu dân cư chưa được kiên cố, chưa có nắp đậy gây ô nhiễm môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có biện pháp xử phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Mạng lưới y tế thôn chưa được đào tạo chuyên nghiệp, một số cán bộ y tế thôn hoạt động chưa nhiệt tình, chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm của mình.</li> <li>- Địa bàn dân cư rộng, nên việc chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa được đầy đủ, cán bộ y tế trực trạm đôi lúc vẫn còn bỏ trống.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân xem thường, thiếu hiểu biết về sức khỏe VSMT.</li> <li>- Chưa có ý thức khám bệnh định kỳ và không mua thuốc theo đơn của bác sĩ.</li> <li>- Chưa quan tâm đến hạn sử dụng của lương thực, thực phẩm và an toàn thực phẩm và chất lượng hàng hóa</li> <li>- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng hướng dẫn, nhiều người chưa quan tâm đến công tác phòng hộ, và bảo hộ khi phun thuốc BVTV( khi pha thuốc sâu có những người dùng tay, dùng răng để bóc bao bì, hặc vỏ nắp chai...), Vẫn còn vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật ra môi trường;</li> <li>- Hầu hết người dân không hiểu về BDKH có ảnh hưởng gì đến cuộc sống sinh hoạt như thế nào nên chưa quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường;</li> <li>-Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 8 cơ sở bán thuốc chữa bệnh gồm thôn 2 = 1, thôn 3 = 2, thôn 4=2 , thôn 5= 2, thôn 6=1</li> <li>- Có 234 hộ dân sử dụng giếng khoan, giếng đào; có 1.294 hộ dùng nước máy; Có 286 hộ có bể chứa nước, 1.529 hộ sử dụng nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại = 100 %;</li> <li>- Kềm tra an toàn thực phẩm định kỳ một năm 2 lần, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, có một số thiết bị tại trạm y tế, có thuốc bảo hiểm y tế cấp phát cho bệnh nhân hàng ngày, có thuốc phòng chống dịch.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng thu gom rác thải, 5 ngày một lần.</li> <li>- Mặt trận, các hội đoàn thể thường xuyên tuyên truyền luật bảo vệ môi trường, phân loại rác thải, Tổ chức dọn vệ sinh môi trường vào chiều chủ nhật tuần cuối tháng, Phát động trồng hoa ven đường thay thế cỏ dại được 295 m.</li> <li>-Các đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên và nhân dân.</li> <li>- HTX mua 40 thùng đựng các bao bì thuốc bảo vệ, Các đoàn thể giao cho các chi hội chăm sóc, làm vệ sinh các con đường tự quản;</li> <li>- Trạm y tế: Tiêm chủng định kỳ cho bà mẹ mang thai và trẻ em trong độ tuổi khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi, người có công với cách mạng.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe sau thiên tai.</li> <li>- Trạm y tế có nhân viên phục vụ người dân 24/24 giờ.</li> </ul>	
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- Số hộ dân biết không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường 40%;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường.</li> <li>- 85% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>- 85% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 20% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> <li>- 60% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;</li> </ul>	
--	--	--	--	--

**Phân tích giới xã Nga Văn:**

<b>Vai trò của nam giới hay phụ nữ trong việc sản xuất kinh doanh/đảm bảo thu nhập của gia đình</b>	<b>Các khó khăn về công việc sản xuất kinh doanh của phụ nữ và nam giới trong mùa thiên tai</b>	<b>Ảnh hưởng đối với thu nhập của gia đình khi thiên tai xảy ra (theo cách phân chia công việc hiện tại)</b>	<b>Các thay đổi (nếu cần) về công việc để giảm thiểu thiệt hại về thu nhập gia đình</b>	<b>Nhu cầu hỗ trợ từ các tổ chức trong thôn, xã để ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai.</b>
Trồng lúa Lúa tham gia SX nam 40%, nữ 60%. Nguồn thu nhập chính của gia đình dựa vào nam giới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh hưởng sức khỏe, bị bệnh nhiều do dùng thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu là nam giới.</li> <li>- Nữ bị bệnh phụ khoa do ruộng sâu, nước bị nhiễm các loại thuốc bảo vệ thực vật. Chị em phải tiếp xúc với đồng ruộng nhiều</li> </ul>	Khi Bão, lụt, hạn hán làm giảm năng suất, mất mùa không đủ lương thực cho gia đình, nam phải đi làm ăn xã để kiếm thêm thu nhập cho gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ giống mới có năng suất cao</li> <li>- Khuyến cáo cho nam, nữ về cách chăm sóc phòng trừ sâu bệnh</li> <li>- Tập huấn kiến thức về KHKT trong sản xuất nông nghiệp cho nam, nữ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã - HTX nông nghiệp tăng cường công tác quản lý vật tư nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm, tìm đầu ra để tăng thu nhập cho người dân.</li> <li>- Sau thiên tai hỗ trợ giống cây trồng kịp thời.</li> </ul>
Chăn nuôi tham gia nam 10%, nữ 90%	Ảnh hưởng đến sức khỏe của nam, nữ do ô nhiễm	- Thu nhập giảm, nữ và nam đi làm thuê theo thời	- Nâng cao hệ thống chuồng trại, hệ thống nước thải.	- Trung tâm kỹ thuật huyện, hướng dẫn và khuyến cáo người dân cách

	môi trường vì chuồng trại chưa đảm bảo, hệ thống nước thải kém, đang thải chất thải trực tiếp ra môi trường,	vụ, làm thuê ở các xí nghiệp, công ty	- Tuyên truyền phổ biến tiêm phòng theo định kỳ. - Làm hầm Biogas, sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi.	phòng chống dịch bệnh theo mùa trong chăn nuôi. - Tạo đầu ra cho chăn nuôi
Hoa màu tham gia nam 40%, nữ 60%	- Chăm sóc trồng hoa màu tốn rất nhiều công, cần tỷ mỉ, chịu khó, đa phần thời gian đều phải ở ngoài đồng ruộng không có thời gian nghỉ ngơi.	Bão , Lụt, rét hại gây ảnh hưởng đến năng suất hoa màu có khi mất trắng không có thu nhập phụ nữ bị phụ thuộc	- Chuyển đổi trồng các loại cây ít bị thiệt hại. - Đi làm thuê để tăng thu nhập. - XD lịch gieo trồng, đảm bảo thời vụ thu hoạch tránh mùa mưa bão.	- Nâng cao hệ thống kênh mương tưới để phục vụ sản xuất - Tổ chức tập huấn KHKT

**Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai, BDKH xã Nga Văn:**

Nội dung xếp hạng	Nhóm HTKT		Cụm thôn 1,2		Kiểm chứng		Tổng phiếu		Tổng cộng	Xếp hạng
	Nam (7)	Nữ (9)	Nam (19)	Nữ (6)	Nam (15)	Nữ (6)	Nam (41)	Nữ (21)		
Nhà đơn sơ, kém an toàn bị sập đổ hư hỏng khi thiên tai xảy ra	12	24	50	14	22	13	84	51	135	1



Nhà văn hóa có nguy cơ bị, tốc mái sập đổ hư hỏng ( thôn 3, thôn 5);	2	11	33	7	14	6	49	24	<b>73</b>	
Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người có thể xảy ra sau thiên tai, BĐKH	0	3	14	8	7	2	21	13	<b>34</b>	
15% hộ không tiếp cận được thông tin cảnh báo sớm từ hệ thống truyền thanh không dây của xã có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;	8	4	24	8	20	6	52	18	<b>70</b>	5
Nuôi trồng thủy sản: Bờ bao bị vỡ, tràn, hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra	10	2	6	3	1	5	17	10	27	
Hệ thống kênh mương, cống thủy lợi chưa kiên cố bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	11	17	23	7	20	6	54	30	<b>84</b>	4
Hệ thống điện chiếu sáng bị gãy đổ, đứt đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.	10	6	11	7	15	5	36	18	<b>54</b>	
4km sông Hương Long; 3km sông Văn Thắng bị sạt lở hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	1	3	11	2	8	2	20	7	<b>27</b>	
Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu khi thiên tai, BĐKH xảy ra	20	21	28	8	25	8	73	37	<b>110</b>	2

Gia súc, gia cầm bị chết, trôi, dịch bệnh khi thiên tai, BĐKH xảy ra.	8	9	18	5	4	8	30	22	<b>52</b>	
<b>Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BĐKH xảy ra</b>	<b>5</b>	<b>9</b>	<b>18</b>	<b>4</b>	<b>43</b>	<b>7</b>	<b>66</b>	<b>20</b>	<b>86</b>	<b>3</b>
Hàng hóa, lều quán, cơ sở sản xuất, dịch vụ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	0	4	5	1	12	4	17	9	<b>26</b>	
Đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	7	6	20	6	17	7	44	19	<b>63</b>	
<b>Người có nguy cơ bị tai nạn, bị chết khi thiên tai xảy ra;</b>	<b>18</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>8</b>	<b>15</b>	<b>8</b>	<b>45</b>	<b>29</b>	<b>74</b>	<b>6</b>
Vật liệu tiêu thụ công nghiệp bị ẩm mốc ( hàng mây tre đan) giảm chất lượng sản phẩm khi thiên tai BĐKH;	3	3	12	2	2	4	19	9	<b>28</b>	
<b>Tổng cộng</b>	<b>115</b>	<b>135</b>	<b>285</b>	<b>90</b>	<b>225</b>	<b>91</b>	<b>627</b>	<b>316</b>	<b>943</b>	

**Công cụ 8: Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH xã Nga Văn :**

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Nhà kém an toàn, Bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao sụp đổ, tóc mái bị hư hỏng khi thiên tai, BĐKH xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà Thiếu kiên cố , bán kiên cố, nhà ở vùng nguy cơ cao;</li> <li>- Công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức XD nhà an toàn còn hạn chế;</li> <li>- Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà ở trước mùa thiên tai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 88 hộ có nhà ở thiếu kiên cố thuộc diện hộ nghèo, cô đơn, phụ nữ là trụ cột gia đình, không có kinh phí để xây dựng nhà kiên cố;</li> <li>- Thiếu nhân lực, lực lượng lao động chính, khả năng huy động nguồn lực còn hạn chế;</li> <li>- Có 70% hộ gia đình không có kiến thức xây dựng nhà an toàn; không có kiến thức, kinh nghiệm chằng chống nhà cửa.</li> <li>- Địa phương nguồn lực để hỗ trợ các hộ khó khăn để xây dựng nhà ở;</li> <li>- Đa số chủ hộ gia đình, người có sức khỏe đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà;</li> <li>- Một số hộ còn chủ quan, ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của tập thể;</li> <li>- Ban Mặt trận, lực lượng xung kích chưa được tập huấn kiến thức về xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- Một số hộ dân chưa chủ động di dời sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương, còn coi nhẹ do nhiều năm nay chưa có lụt bão lớn xảy ra;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động nguồn lực hỗ trợ xây dựng 88 nhà ở cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là hộ nghèo, người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn...</li> <li>- Tập huấn kiến thức xây dựng nhà an toàn cho cán bộ thôn, đội xung kích; Tuyên truyền kiến thức xây dựng nhà an toàn cho các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, vùng có nguy cơ cao;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;</li> <li>- Đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt chị em phụ nữ, thanh niên, bộ đội xuất ngũ;</li> <li>- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH;</li> <li>- Tổ chức diễn tập PCTT, thích ứng với BĐKH cho người dân;</li> <li>- Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao và trong các nhà không kiên cố đến nơi an toàn khi có diễn biến thiên tai;</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn chằng chống nhà, gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Huy động lực lượng cắt tỉa cành cây to xung quanh khu vực nhà ở để đảm bảo an toàn;</li> </ul>
2	Mát mùa, giảm năng suất lúa và hoa màu khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Hệ thống thủy lợi xuống cấp, chưa được đầu tư, nâng cấp, tu bổ thường xuyên;</li> <li>-Cán bộ làm công tác thủy nông kiêm nhiệm; kinh phí hỗ trợ cho các thành viên trong nhóm bảo vệ và điều tiết nước của các thôn còn hạn chế ;</li> <li>-Ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi còn hạn chế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 16km kênh mương chưa kiên cố;5 km kênh mương xuống cấp;</li> <li>- Còn 2,2 km đường giao thông nội đồng là đường đất, xuống cấp ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh của người dân.</li> <li>- Còn 12 cống tiêu nước chưa được kiên cố hóa.</li> <li>-Chưa có trạm bơm tiêu úng cục bộ khu vực trồng lúa nước;</li> <li>-Nguồn nước tưới phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung cấp nước từ trung tâm thủy nông huyện, không chủ động được nguồn nước.</li> <li>- Do địa hình không bằng phẳng, một số diện tích gieo trồng không chủ động được nguồn nước tưới;</li> <li>-Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chưa có các mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP;</li> <li>- Chưa có các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng những diện tích trồng lúa, trồng màu kém hiệu quả do tác động của BĐKH sang trồng các loại cây trồng thích ứng với BĐKH;</li> <li>-Số người được tham gia tập huấn kỹ thuật trồng trọt còn ít ( năm 2017 tổ chức được 03 lớp cho 150 lượt người);</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống thủy lợi kiên cố và thường xuyên nạo vét các kênh mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu.</li> <li>-Xây dựng trạm bơm tiêu úng cục bộ khi ngập úng;</li> <li>-Thường xuyên duy tu bảo dưỡng, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy trước mùa thiên tai;</li> <li>- Đầu tư thâm canh, cơ cấu giống phù hợp thích ứng với BĐKH; Hướng dẫn người dân thực hiện tốt lịch thời vụ tăng năng suất cây trồng; Khuyến cáo các hộ dân trồng giống hoa màu ngắn ngày thích ứng với BĐKH thay thế.</li> <li>- Cung cấp các loại giống đảm bảo chất lượng phù hợp với thổ nhưỡng và có chính sách hỗ trợ giống lúa, hoa màu cho các hộ khó khăn, các hộ bị thiệt hại do thiên tai; .</li> <li>-Quy hoạch diện tích trồng lúa và hoa màu kém hiệu quả, chuyển đổi sang mô</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực của HTXNN còn hạn chế: Chưa chủ động được nguồn giống, phân bón, vật tư nông nghiệp để cung cấp cho các hộ dân;</li> <li>- Tâm lý một số hộ dân còn thích mua giống và các loại thuốc bảo vệ thực vật với giá rẻ, hàng trôi nổi trên thị trường;</li> <li>- Một số hộ dân thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật về trồng trọt, thiếu nhân lực để chăm bón, thu hoạch khi có thiên tai;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>hình phát triển kinh tế tổng hợp; kêu gọi đầu tư của các doanh nghiệp đưa các giống cây có giá trị kinh tế cao sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa;</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa hoa màu, kỹ thuật sử dụng các loại phân bón đảm bảo theo tiêu chí an toàn thực phẩm;</li> <li>- Tạo thương hiệu cho sản phẩm làm ra từ các loại cây đặc thù của địa phương;</li> </ul>
3	Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá biệt có hộ dân chưa thực hiện thu gom rác thải theo hợp đồng</li> <li>- Hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa xử lý nước, rác thải chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn vứt rác thải và xác súc vật chết môi trường</li> <li>- Hệ thống cống thoát nước khu dân cư chưa kiên cố, chưa có nắp đậy; Các hộ gia đình cò xả thải trực tiếp ra môi trường;</li> <li>- Đường giao thông liên xã chưa có rãnh thoát nước;</li> <li>- Ý thức chấp hành quy định, hương ước của các thôn, các làng về vệ sinh môi trường còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên và quyết liệt;</li> <li>- Mạng lưới y tế thôn hoạt động chưa hiệu quả, công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên; cán bộ y tế thôn hoạt động chưa nhiệt tình, chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm của mình.</li> <li>- Thu gom rác thải chưa kịp thời: 5 ngày/ lần rác thải tồn đọng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Chưa hướng dẫn tuyên truyền người dân phân loại được rác thải;</li> <li>- Thói quen người dân thường xuyên sử dụng bao ni lon trong sinh hoạt;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp quyết liệt đối với các hộ gia đình cố tình vứt rác thải, xác súc vật chết ra môi trường;</li> <li>- Vận động các hộ dân hoàn thiện hệ thống cống thoát nước sinh hoạt, nước mưa khi lụt bão xảy ra, hạn chế ngập úng cục bộ trong khu dân cư.</li> <li>- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thôn về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức xử lý môi trường trước sau thiên tai;</li> <li>- Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung, hỗ trợ làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi</li> <li>- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trạm y tế, thường xuyên nâng cao nhận thức ý thức cho cán bộ trạm y tế;</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BDKH.</li> <li>- Chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí xây dựng chuồng trại kiên cố, xây dựng hầm Biogas</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tuyên truyền hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, hạn chế sử dụng túi nilon</li> <li>-Thống nhất thời gian thu gom rác thải giữa các hộ dân và người trực tiếp thu gom, tránh tình trạng rác thải đưa ra trực đường quá lâu gây nhiễm môi trường;</li> </ul>
4	Hệ thống kênh mương, cống thủy lợi chưa kiên cố bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	Hệ thống kênh mương, cống thủy lợi xuống cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu kinh phí đầu tư xây dựng</li> <li>-Khả năng vận động nguồn lực đầu tư hệ thống thủy lợi còn hạn chế</li> <li>- Hệ thống kênh mương không được nạo vét, duy tu bảo dưỡng thường xuyên ;</li> <li>-Công tác vận hành, duy tu bảo dưỡng chưa được làm thường xuyên;</li> <li>-Năng lực của hợp tác xã nông nghiệp còn hạn chế;</li> <li>-Ý thức bảo vệ kênh mương của một bộ phận người dân còn hạn chế, còn bỏ rác thải nông nghiệp ra kênh mương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần tăng cường vận động nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương thủy lợi;</li> <li>-Kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp vào trồng trọt theo hướng hàng hóa; giảm dần lực lượng lao động nông nghiệp sang ngành nghề có thu nhập cao;</li> <li>-Tuyên truyền vận động người dân chủ động nạo vét kênh mương, không bỏ rác thải nông nghiệp ra kênh mương làm cản trở dòng chảy gây ách tắc hư hỏng các công trình thủy lợi;</li> </ul>
5	15% hộ không tiếp cận được thông tin cảnh báo sớm từ hệ	-Hệ thống công suất máy không bảo đảm - Thiếu các cụm loa ở các thôn;	- 3/6 thôn hệ thống loa chưa phát huy hết tác dụng, các thôn không chủ động sử dụng hệ thống loa truyền thanh của thôn, phụ thuộc vào hệ thống loa truyền thanh của xã;	- Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa để đảm bảo chất lượng truyền truyền dự báo, cảnh báo.

	<p>thông truyền thanh không dây của xã có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu vực gần sông, nuôi trồng thủy sản chưa có cụm loa để thông báo, cảnh báo;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khu dân cư không tập trung, có một số hộ ở xa trung: Thôn 1, thôn 6, các hộ nuôi trồng thủy sản, gia trại tổng hợp;</li> <li>-Không có các bộ âm ly di động, loa cầm tay thiếu;</li> <li>-Còn một số người dân chưa quan tâm đến các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn;</li> <li>-Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương không có khả năng tiếp cận được các thông tin cảnh báo sớm từ hệ thống loa truyền thanh;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua sắm, loa cầm tay, bộ âm ly di động để truyền truyền dự báo, cảnh báo lưu động đến những vùng chưa có các cụm loa.</li> <li>-Tuyên truyền vận động người dân mua sử dụng radio, thường xuyên theo dõi các thông tin cảnh báo thiên tai trên hệ thống loa truyền thanh của xã và trên phương tiện thông tin đại chúng;</li> <li>-Tăng cường công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trong các nhà trường;</li> <li>-Các tổ chức xã hội cần duy trì sinh hoạt chuyên đề đưa nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho cán bộ, hội viên;</li> </ul>
6	<p>Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai/BĐKH</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Số nhà bán kiên cố 668, nhà thiếu kiên cố 88, nhà đơn sơ 27;</li> <li>-Nhiều đối tượng DBTT;</li> <li>- Thiếu các phương tiện cứu hộ cứu nạn, và các trang thiết bị cá nhân cho lực lượng làm công tác PCTT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số các hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức PCTT, BDKH; chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước thiên tai;</li> <li>-Các hộ còn chưa chủ động chặt tỉa cành cây, chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai;</li> <li>-Các hộ nuôi trồng thủy sản, gia trại tổng hợp còn chủ quan, ở lại trông coi tài sản không chủ động di dời sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương;</li> <li>-Thành viên Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH; Kiến thức kỹ năng sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Tiếp tục kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng nhà tránh trú cộng đồng thôn 3, thôn 5;</li> <li>-Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn</li> <li>-Nâng cao kiến thức về PCTT, BDKH, Cứu hộ cứu nạn cho người dân, đặc biệt là phụ nữ;</li> <li>-Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa trước thiên tai, kiến thức xây dựng nhà an toàn;</li> </ul>

			<p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên; Chỉ truyền thông khi có thông báo diễn biến thiên tai, khi chỉ đạo của cấp trên;</p> <p>-Không tổ chức diễn tập công tác PCTT hàng năm;</p> <p>-Số cán bộ làm công tác thiên tai từ xã đến thôn kiêm nhiệm; Một số thành viên mùa thiên tai vắng mặt không;</p> <p>-Nam tham gia công tác PCTT nhưng thiếu các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn và phương tiện cá nhân khi làm nhiệm vụ PCTT;</p> <p>-90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi</p>	<p>-Tổ chức diễn tập PCTT, BDKH.</p> <p>-Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Đầu tư pa nô, áp phích tại khu công cộng, nhà văn hóa thôn;</p> <p>-Tuyên truyền các hộ gia đình tạo điều kiện để tập bơi cho các em học sinh, phụ nữ;</p> <p>-Nâng cao năng lực PCTT, BDKH cho cả nam và nữ, đảm bảo cơ cấu cả nam và nữ trong ban chỉ huy PCTT từ xã đến thôn;</p> <p>-Xây dựng bể bơi cho các em HS</p>
--	--	--	---	--

**Công 7: Xếp hạng giải pháp PCTT/TUBDKH xã Nga Văn huyện Nga Sơn**

Giải pháp PCTT	Nhóm HTKT		Cụm 1+ Cụm 2		Kiểm chứng:		Tổng phiếu của nam/ nữ		Tổng phiếu Toàn xã	Xếp hạng toàn xã
	Nam (7)	Nữ (9)	Nam (19)	Nữ (6)	Nam (17)	Nữ (6)	Nam (43)	Nữ (21)		
Đầu tư xây dựng, nâng cấp đường giao thông nông thôn, hệ thống thoát nước, giao thông nội đồng để đảm bảo đi lại an toàn cho người dân	14	26	50	18	34	11	98	55	153	1
Nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/BDKH; SCC;VSMT;	6	14	6	2	8	7	20	23	43	15



Vận động nguồn lực làm nhà cho các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng nhà an toàn thích ứng với BĐKH	5	8	5	4	8	5	18	17	<b>35</b>	<b>16</b>
Hỗ trợ, vận động các hộ chưa sử dụng nước máy	1	3	5	1	9	4	15	8	<b>23</b>	<b>18</b>
Đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn 3,5	13	18	9	1	7	2	29	21	<b>50</b>	<b>9</b>
Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;	3	4	39	9	14	7	56	20	<b>76</b>	<b>6</b>
Đào tạo các ngành nghề, tư vấn, tìm việc làm tại chỗ cho người lao động ( các công ty hiện có trên địa bàn);	1	6	13	6	4	5	18	17	<b>35</b>	<b>17</b>
Thành lập Hợp tác xã Mây tre đan, mở rộng nghề tiểu thủ công nghiệp, liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho hàng hóa mây tre đan;	2	2	14	4	20	7	36	13	<b>49</b>	<b>10</b>
Mua sắm bổ sung trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng PCTT&TKCHCN xã, thôn và các trường học;	7	16	30	7	21	5	58	28	<b>86</b>	<b>3</b>
Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn khi có thiên tai	15	3	14	2	6	5	35	10	<b>45</b>	<b>13</b>
Quy hoạch khu chăn nuôi xa khu dân cư; kiểm soát dịch bệnh, khu giết mổ tập trung đảm bảo ATTP và vệ sinh môi trường;	10	8	40	15	45	9	95	32	<b>127</b>	<b>2</b>
Tiếp tục hỗ trợ kinh phí làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi và nhà vệ sinh cho các hộ nghèo, hộ khó khăn có nhà vệ sinh chưa đảm bảo;	5	6	18	4	27	10	50	20	<b>70</b>	<b>7</b>
Quy hoạch diện tích đất trồng trọt thành cánh đồng mẫu lớn, kêu gọi đầu tư sản xuất theo hướng hàng hóa.	9	7	16	4	8	2	33	13	<b>46</b>	<b>12</b>
Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật , biện pháp ứng phó với thiên tai, thích ứng với BĐKH cho các hộ nuôi trồng thủy sản, trồng trọt chăn nuôi	7	10	11	3	24	7	42	20	<b>62</b>	<b>8</b>
Nâng cao năng lực cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp để quản lý vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và hợp đồng bao tiêu sản phẩm;	8	3	26	6	26	9	60	18	<b>78</b>	<b>5</b>
Xây dựng bể bơi tại trường THCS, Tuyên truyền vận động các hộ gia đình cho con em học bơi, dạy bơi cho các em	6	12	9	3	14	3	29	18	<b>47</b>	<b>11</b>
Nâng cấp, củng cố đường dây và cột điện sau công tơ, tuyên truyền vận động các hộ chặt tỉa cành cây trước mùa thiên tai;	4	4	18	7	8	4	30	15	<b>45</b>	<b>14</b>

Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống tiêu, tưới kiên cố để đảm bảo tưới tiêu;	10	12	19	12	23	6	52	30	82	4
Tổng cộng	126	162	342	108	306	108	774	378	1152	

**Công cụ 9: Tổng hợp giải pháp:**

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
.An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1.Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCHCN, lực lượng xung kích từ xã đến các thôn;	x		30	20	GCF 50
			2.Thường xuyên tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH trên hệ thống loa truyền thanh, hội nghị thôn, hội nghị của các tổ chức, đoàn thể	x		50	50	
			3.Tổ chức diễn tập về PCTT và thích ứng với biến đổi khí hậu ( Di dời, sơ tán, chằng chống nhà cửa...)	x		70	30	

			4. Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán, thu hoạch lúa, hoa màu khi có thông báo của CQ địa phương;	x		30	70		
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	-Đầu tư nâng cấp đường giao thông nội đồng, giao thông liên thôn, hệ thống điện sáng	Toàn xã	1.Khảo sát, lập tờ trình;	x					
			2. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng	x		100			
			3.Tổ chức thực hiện làm đường giao thông; nâng cấp đường điện sáng	x		30	40	30	
	Đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi	Toàn xã	1.Khảo sát,lập tờ trình		x		100		
			2.Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, công, trạm bơm tiêu nước cục bộ		x		80	20	
			3.Vận động nguồn lực		x		100		
			4.Tổ chức thực hiện		x		80	20	

	Đầu tư, nâng cấp chất lượng nhà ở cho các hộ có nhà đơn sơ, thiếu kiên cố, bán kiên cố	6/6 thôn	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho các hộ có nhà ở kém an toàn	x		100		
			2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chằng chống nhà ở trước khi thiên tai xảy ra	x		100		
			3.Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại thôn 3,5	x		10	20	70
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Người dân toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	x		100		
			2.Vận động nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo làm nhà vệ sinh; lắp đặt đường ống nước vào nhà	x		40	30	30
			3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, lắp đặt hệ thống cống rãnh hai bên đường, tiêu độc khử trùng khu dân cư;	x		50	50	
			4.Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì	x		70	30	

			thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định					
			5. Quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư	x		100		
			6. Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường	x		50	50	
			7. Đầu tư xây dựng hệ thống cống thoát nước 2 bên đường giao thông	x		20	30	<b>50</b>
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng với BĐKH cho người dân	Toàn xã	1. Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế cho các hộ dân	x		<b>100</b>		
			2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản	x		100		
			3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa cho chị em phụ nữ	x		100		

			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế;	x		100		
			5. Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	x		50		50
			6. Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ đầy đủ cơ sở thuốc PCTT	x		100		
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em trong các nhà trường	x		50		50
			2. Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nòng cốt trong các nhà trường và giáo viên;	x		50		50
			3. Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	x		100		

			4.Hỗ trợ bể bơi cho trường tiểu học, THCS		x	50		50
			5. Cẩm pa nô áp phích có nội dung tuyên truyền về PCTT, BĐKH trong các nhà trường	x		50		50
			6.Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh		x	50	50	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyển giao KHKT trồng trọt ,phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BĐKH		1. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp	x		100		
			2. Tập huấn chuyển giao KHKT trồng trọt, chăn nuôi cho các hộ trồng lúa, hoa màu, ưu tiên cho các hộ có nữ là chủ hộ, trụ cột gia đình		x	100		
			3.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50	50	

Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, từng bước quy hoạch, cải tiến kỹ thuật chăn nuôi, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm	Toàn xã	1.Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gia súc gia cầm, hướng dẫn cách phòng chống rét, chống dịch bệnh khi thiên tai xảy ra;	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi		x	50	50	
			3.Hướng dân các hộ dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trước mùa thiên tai;	x		50		
			3. Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình chăn nuôi gà, chăn nuôi bò theo mô hình trang trại		x	50		
Tiểu thủ công nghiệp	Nâng cao chất lượng, phát triển làng nghề hiện có tăng thu nhập cho người dân	7/7	1.Kêu gọi đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho làng nghề hiện có của địa phương.		x	70	30	



			2. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa tăng thu nhập cho người dân		x	70	30	
			3. Quảng bá thương hiệu sản phẩm làm ra, tìm đầu ra cho hàng hóa mây tre đan;		x	100		
			4. Đào tạo nghề cho lực lượng lao động trẻ, lao động nữ, tìm kiếm việc làm tại các công ty, doanh nghiệp hiện có trên đại bàn huyện Nga Sơn		x	70	30	
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ đánh bắt nuôi trồng	1. Tuyên truyền vận động các hộ dân đánh bắt, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường	x		100		
			2. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động đánh bắt	x		50	20	30

			3. Qui hoạch nơi neo đậu tàu thuyền		x	100		
			4. Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100		
			5 Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản	x		30	50	20
	Nâng cao kiến thức về luật hôn nhân gia đình và bình đẳng giới cho cả nam và nữ.	Nam/nữ toàn xã	1. Tổ chức tập huấn cho nam và nữ về luật hôn nhân gia đình; bảo vệ bà mẹ trẻ em ...	x		100		
			2. Tuyên truyền kiến thức về hôn nhân gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em	x		100		
			3. Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hội thi tìm hiểu	x		100		

Phòng chống thiên tai, BDKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích CTĐ. Các hộ đánh bắt	x		30	20	50
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao Hộ có nhà bán kiên cố và; hộ có nhà thiếu kiên cố đến nơi ở an toàn	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	x		70	30	
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các hộ có trang trại, nuôi trồng thủy sản;	x		50	50	
			3. Hướng dẫn người dân xây dựng kế hoạch PCTT, chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán	x		100		

		Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH cho cộng đồng	1.Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học	x		30	20	50
			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng ( UBND xã, trường học, chợ).		x	30		20
			4.Diễn tập PCTT, BDKH	x		50	20	30
			6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.	x	x	50	20	30
			7. Xử lý vệ sinh môi trường sau thiên tai	x			30%	70%

Giới trong PCTT/BĐKH	Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ trong PCTT, thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về thức giới, lồng ghép giới trong PCTT, BĐKH cho cán bộ, hội viên các tổ chức đoàn thể và trong trường học	x		100		
			2. Tập huấn kiến thức, kỹ năng PCTT, BĐKH cho nam, nữ, (ưu tiên phụ nữ)	x		100		
			3. Cơ cấu nam nữ tham gia Ban chỉ huy PCTT & cứu hộ cứu nạn từ xã đến các thôn đảm bảo tỷ lệ 40-50%: (lưu ý đến nữ tham gia lãnh đạo các nhóm);	x		100		
			4. Tổ chức các hội nghị vận động chị em phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn từng bước thay đổi mặc cảm, tự ti tham gia hòa nhập cộng đồng, tạo cơ hội cho họ tham gia các lớp tập huấn, các hoạt động xã hội;	x		x		

